

QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TĂNG
TRƯỞNG MIRAE ASSET VIỆT NAM
MIRAE ASSET VIETNAM GROWTH
EQUITY FUND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 603/2026/CV-MAFM

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2026
Hanoi, April 23, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

To: State Securities Commission

- Tên Công ty Quản lý Quỹ/Name of FMC: Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)/Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited
- Tên Quỹ/Name of fund: Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tăng Trưởng Mirae Asset Việt Nam (MAGEF)/Mirae Asset Vietnam Growth Equity Fund (MAGEF)
- Địa chỉ trụ sở chính/Address: Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, Hà Nội/38th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Lot E6, Cau Giay New Urban Area, Yen Hoa Ward, Hanoi
- Điện thoại/Tel: +84 24 3564 0666 Fax: +84 24 3564 0555
Email: mafmc@miraeasset.com Website: <http://www.fundmanagement-miraeasset.com.vn/>

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam) công bố thông tin Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội Nhà đầu tư Thường niên năm 2026 của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng Mirae Asset Việt Nam.
Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited discloses the meeting minutes and resolution of 2026 Annual General Meeting of Investors of Mirae Asset Vietnam Growth Equity Fund.

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty/ Quỹ vào ngày 23 tháng 04 năm 2026 tại đường dẫn: <https://fundmanagement-miraeasset.com.vn/blogs/tin-tuc-quy-magef>
This information was disclosed on the Company/Fund's website on April 23, 2026 at the following link: <https://fundmanagement-miraeasset.com.vn/blogs/tin-tuc-quy-magef>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

I hereby certify that the information disclosed above is true and accurate, and I take full legal responsibility for the contents of the disclosed information./.

Tài liệu đính kèm:

Attachments:

Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội Nhà Đầu tư thường niên 2026/Meeting minutes and Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Investors.

Người công bố thông tin
Information Discloser

Tổng Giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật
General Director and Legal Representative



Soh Jin Wook

QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG
MIRAE ASSET VIỆT NAM
MIRAE ASSET VIETNAM GROWTH
EQUITY FUND

-----000-----

Số: 01/2026/MAGEF/NQ-ĐHNĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
Independence – Freedom - Happiness

-----000-----

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2026
Hanoi, April 23, 2026

NGHỊ QUYẾT RESOLUTION

ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF INVESTORS

- Căn cứ Điều lệ Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tăng Trưởng Mirae Asset Việt Nam;
Pursuant to the Charter of Mirae Asset Vietnam Growth Equity Fund;
- Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội Nhà Đầu Tư số 01/2026/MAGEF/BB-ĐHNĐT ngày 23 tháng 04 năm 2026;
Pursuant to the Annual General Meeting Minutes No.01/2026/MAGEF/BB-ĐHNĐT dated April 23, 2026;

QUYẾT NGHỊ DECIDES:

Điều 1: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2025

Article 1: Approved the Fund performance report for 2025

1. Kết quả hoạt động năm 2025

2025 operating results

a) Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2025

Vietnam stock market in 2025

Thị trường chứng khoán Việt Nam ghi nhận một năm 2025 tăng trưởng vượt trội, với VN-Index đóng cửa ở mức 1.784,49 điểm, tăng 40,8% so với cuối năm 2024, đánh dấu mức tăng mạnh nhất trong vòng tám năm qua. Kết quả này đưa Việt Nam vào nhóm 5 thị trường chứng khoán tăng trưởng tốt nhất toàn cầu, vượt trội so với nhiều chỉ số lớn như Nikkei 225 của Nhật Bản (+26%) và S&P 500 của Mỹ (+16%). Tuy nhiên, thị trường cũng trải qua những giai đoạn biến động đáng kể, đặc biệt vào tháng 4 khi thị trường toàn cầu bị ảnh hưởng nặng nề bởi việc Mỹ công bố áp dụng các mức thuế đối ứng cao đối với các đối tác thương mại, trong đó hàng hóa Việt Nam chịu mức thuế lên tới 46%. Sau khi Mỹ phát tín hiệu sẵn sàng đàm phán và tạm thời giới hạn mức thuế bổ sung, tâm lý nhà đầu tư nhanh chóng cải thiện, thúc đẩy một đợt phục hồi mạnh mẽ. Từ đáy tháng 4 đến giữa tháng 10, VN-Index tăng hơn 67%, được hỗ trợ bởi các chính sách điều hành tích cực của Chính phủ, đặc biệt là Nghị quyết 68 về phát triển kinh tế tư nhân, cùng với kết quả kinh doanh khả quan của doanh nghiệp. Khi thị trường phục hồi mạnh, hoạt động giao dịch cũng tăng đáng kể, với giá trị giao dịch bình quân hàng ngày trên HSX tăng hơn 42% so với năm 2024.



In 2025, the Vietnam stock market recorded an outstanding year of growth, with the VN-Index closing at 1,784.49 points, up 40.8% compared with the end of 2024, marking the strongest increase in the past eight years. This performance placed Vietnam among the world's top five best-performing stock markets, outperforming many major indices such as Japan's Nikkei 225 (+26%) and the U.S. S&P 500 (+16%). However, the market also experienced periods of significant volatility, particularly in April when global markets were heavily affected by the U.S. announcement of high reciprocal tariffs on trading partners, under which Vietnamese goods were subject to tariffs of up to 46%. After the U.S. signaled its willingness to negotiate and temporarily cap the additional tariffs, investor sentiment improved quickly, triggering a strong recovery. From the April bottom to mid-October, the VN-Index rose by more than 67%, supported by the Government's proactive policy measures, in particular Resolution 68 on private sector development, together with positive corporate earnings. As the market recovered strongly, trading activity also increased substantially, with average daily trading value on HOSE rising by more than 42% compared with 2024.

Diễn biến tích cực của thị trường được hỗ trợ bởi nền tảng kinh tế vĩ mô thuận lợi. Năm 2025, GDP Việt Nam tăng trưởng 8,02%, thuộc nhóm cao nhất trong khu vực, chủ yếu nhờ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo. Lạm phát được kiểm soát tốt ở mức 3,3%, tạo điều kiện duy trì mặt bằng lãi suất thấp nhằm hỗ trợ hoạt động kinh tế. Bên cạnh đó, thị trường cũng ghi nhận những bước tiến quan trọng về mặt cấu trúc, bao gồm việc FTSE Russell nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam lên nhóm Secondary Emerging Market vào tháng 9/2025 và hệ thống giao dịch KRX chính thức đi vào vận hành, góp phần nâng cao năng lực xử lý giao dịch và tăng cường tính minh bạch của thị trường. *The positive market performance was supported by a favorable macroeconomic backdrop. In 2025, Vietnam's GDP grew by 8.02%, among the highest in the region, driven primarily by the manufacturing and processing sector. Inflation was well controlled at 3.3%, allowing interest rates to remain at low levels to support economic activity. In addition, the market recorded important structural advances, including FTSE Russell's upgrade of Vietnam's stock market to Secondary Emerging Market status in September 2025 and the official launch of the KRX trading system, which enhanced trading capacity and improved market transparency.*

b) Hiệu quả đầu tư của quỹ MAGEF

Investment performance of MAGEF

Bất chấp những biến động đáng lo ngại về thuế quan, một số nhóm ngành vẫn ghi nhận mức tăng trưởng vượt trội so với thị trường, đặc biệt là bất động sản và ngân hàng, được hỗ trợ bởi tăng trưởng tín dụng mạnh, chất lượng tài sản cải thiện và tâm lý thị trường phục hồi cùng với các chính sách hỗ trợ. Quỹ MAGEF duy trì tỷ trọng cổ phiếu trên 90% trong phần lớn thời gian của năm, tập trung chủ yếu vào các cổ phiếu vốn hóa lớn có thanh khoản cao.

Despite concerning tariff-related volatility, several sectors still delivered performance well above the broader market, particularly real estate and banking, supported by strong credit growth, improving asset quality and recovering market sentiment together with supportive policies. MAGEF maintained an equity allocation of above 90% for most of the year, focusing mainly on highly liquid large-cap stocks.

Trong năm vừa qua, chúng tôi từng bước gia tăng tỷ trọng của các cổ phiếu dẫn đầu trong ngành bất động sản và ngân hàng, với VIC và CTG là hai cổ phiếu có tỷ trọng lớn nhất trong danh mục vào cuối năm. Bên cạnh đó, ngành vật liệu cũng chiếm tỷ trọng đáng kể trong danh mục, mang lại cơ hội tiếp

cận với các ngành hưởng lợi từ quá trình phát triển hạ tầng và mở rộng công nghiệp tại Việt Nam. Nhờ chiến lược này, chứng chỉ quỹ MAGEF đạt mức lợi nhuận 30,8% trong năm 2025, trong khi giá trị tài sản ròng (NAV) của quỹ tăng hơn 100 tỷ đồng so với năm 2024.

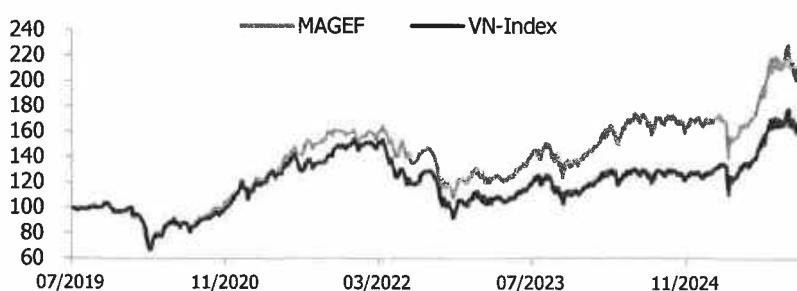
Over the past year, we gradually increased the weighting of leading stocks in the real estate and banking sectors, with VIC and CTG being the two largest holdings in the portfolio at year-end. In addition, the materials sector also accounted for a meaningful share of the portfolio, providing exposure to industries benefiting from infrastructure development and industrial expansion in Vietnam. Thanks to this strategy, MAGEF fund certificates delivered a return of 30.8% in 2025, while the Fund's net asset value (NAV) increased by more than VND 100 billion compared with 2024.

Hiệu suất của quỹ và phân bổ tài sản

Fund performance and asset allocation

Hình 1. Hiệu suất quỹ

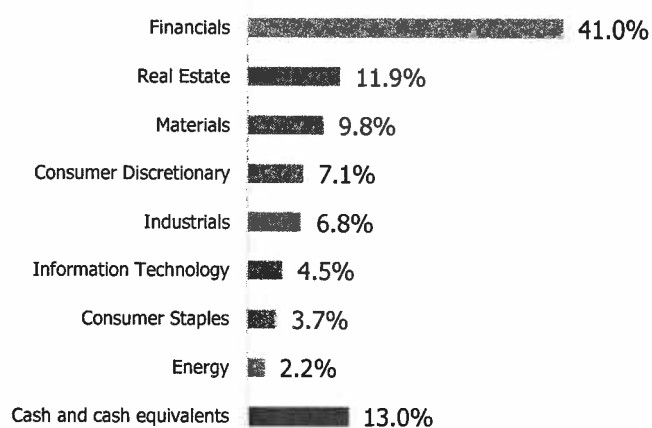
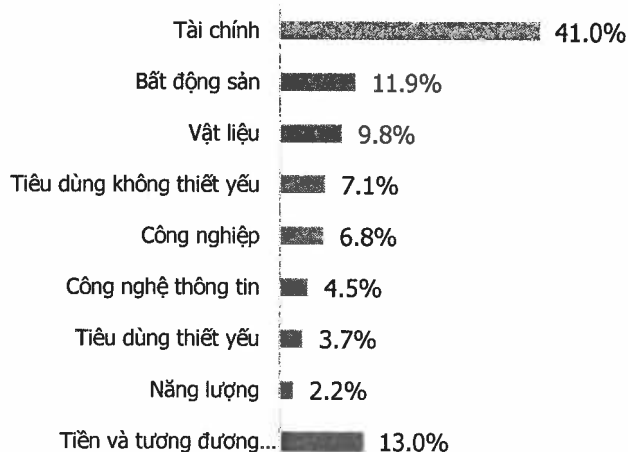
Figure 1. Fund performance



	1 tháng <i>1 month</i>	3 tháng <i>3 months</i>	6 tháng <i>6 months</i>	Từ đầu năm <i>YTD</i>	1 năm <i>1 year</i>	2 năm <i>2 years</i>	Từ khi thành lập/ <i>Since inception</i>
MAGEF	4.51%	4.02%	28.70%	30.76%	30.76%	60.73%	123.21%
VN-Index	5.53%	7.39%	29.68%	40.87%	40.87%	57.93%	80.35%

Hình 2. Phân bổ tài sản theo ngành và Top 5 khoản đầu tư tại ngày 31/12/2025

Figure 2. Asset allocation by sector and Top 5 holdings as of 31/12/2025



Top 5 khoản đầu tư <i>Top 5 holdings</i>	Ngành <i>Sector</i>	% NAV
VIC	Bất động sản/ <i>Real Estate</i>	9.7%
CTG	Tài chính/ <i>Financials</i>	8.2%
HPG	Vật liệu/ <i>Materials</i>	7.9%
HDB	Tài chính/ <i>Financials</i>	5.0%
MWG	Tiêu dùng không thiết yếu/ <i>Consumer Discretionary</i>	5.0%

* Nguồn: MAFM, Hiệu suất đầu tư tính từ ngày thành lập quỹ 23/07/2019.

* Hiệu suất trong quá khứ không hàm ý đảm bảo hiệu suất trong tương lai.

* Chỉ số tham chiếu của Quỹ là VN-Index.

* Source: MAFM. Investment performance is calculated from the Fund's inception date, 23/07/2019.

* Past performance does not imply or guarantee future performance.

* The Fund's benchmark index is the VN-Index.

Điều 2: Thông qua kế hoạch đầu tư của Quỹ năm 2026

Article 2: Approved the investment plan of the fund for 2026

Triển vọng kinh tế toàn cầu năm 2026 được dự báo nhìn chung khá tương đồng với năm 2025, với các động lực tăng trưởng đến từ chính sách tiền tệ nới lỏng, các gói kích thích tài khóa tại các nền kinh tế lớn và dòng vốn đầu tư tiếp tục vào lĩnh vực trí tuệ nhân tạo (AI). Tuy nhiên, các căng thẳng địa chính trị, đặc biệt là xung đột tại Iran vào đầu năm 2026, đã tạo thêm những yếu tố bất định mới. Gián đoạn tại eo biển Hormuz - tuyến vận chuyển khoảng 1/4 lượng dầu thô và 1/5 khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) toàn cầu, đã đẩy giá dầu vượt mức 100 USD/thùng. Do năng lượng là đầu vào quan trọng cho hoạt động sản xuất và vận tải, giá dầu tăng có thể dẫn đến lạm phát chi phí đẩy, làm gia tăng chi phí sản xuất và logistics trên toàn cầu. Diễn biến của xung đột Mỹ-Iran sẽ là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến triển vọng kinh tế toàn cầu trong thời gian tới.

The global economic outlook for 2026 is expected to be broadly similar to that of 2025, with growth drivers coming from accommodative monetary policy, fiscal stimulus packages in major economies, and continued investment flows into artificial intelligence (AI). However, geopolitical tensions, particularly the conflict involving Iran in early 2026, have created new uncertainties. Disruptions in the Strait of Hormuz—a route transporting around one-quarter of the world's crude oil and one-fifth of global liquefied natural gas (LNG)—have pushed oil prices above USD 100 per barrel. As energy is an important input for production and transportation, higher oil prices may lead to cost-push inflation, raising production and logistics costs globally. Developments in the U.S.–Iran conflict will therefore be an important factor affecting the global economic outlook in the period ahead.

Triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2026 được hỗ trợ bởi sự kết hợp giữa các định hướng chính sách và các động lực tăng trưởng mang tính cấu trúc. Chính phủ đồng thời đặt mục tiêu tăng trưởng GDP khoảng 10%, bên cạnh việc thúc đẩy đầu tư công và phát triển khu vực kinh tế tư nhân. Dòng vốn FDI tiếp tục duy trì tích cực cùng với sự mở rộng của ngành công nghiệp, được kỳ vọng sẽ hỗ trợ hoạt động kinh tế và tiếp tục củng cố vị thế của Việt Nam trong chuỗi cung ứng khu vực. Tuy nhiên, các rủi ro từ nền kinh tế toàn cầu vẫn hiện hữu, đặc biệt là giá năng lượng ở mức cao và căng thẳng địa chính trị, có thể tạo áp lực lên lạm phát và nhu cầu thương mại toàn cầu.

Vietnam's economic outlook for 2026 is supported by a combination of policy orientations and structural growth drivers. The Government is targeting GDP growth of around 10%, while at the same time promoting public investment and the development of the private sector. FDI inflows are expected to remain positive together with industrial expansion, supporting economic activity and further strengthening Vietnam's position in the regional supply chain. Nevertheless, risks from the global economy remain, particularly elevated energy prices and geopolitical tensions, which may put pressure on inflation and global trade demand.

Sau một năm 2025 tăng trưởng mạnh, thị trường chứng khoán Việt Nam được kỳ vọng tiếp tục duy trì đà tích cực trong năm 2026, nhờ lợi nhuận doanh nghiệp được cải thiện và mức định giá thị trường vẫn ở mức tương đối hấp dẫn. Một yếu tố hỗ trợ quan trọng khác là khả năng Việt Nam được nâng hạng lên thị trường mới nổi theo FTSE, qua đó có thể thu hút thêm dòng vốn đầu tư nước ngoài và cải thiện thanh khoản thị trường. Bên cạnh đó, những cải thiện về hạ tầng thị trường, khung pháp lý và nguồn cung IPO mới cũng được kỳ vọng sẽ tiếp tục củng cố niềm tin của nhà đầu tư.

After strong growth in 2025, the Vietnam stock market is expected to maintain positive momentum in 2026, supported by improving corporate earnings and still relatively attractive valuations. Another

important supporting factor is the possibility of Vietnam being upgraded to emerging market status by FTSE, which could attract additional foreign capital and improve market liquidity. In addition, continued improvements in market infrastructure, the legal framework and the supply of new IPOs are also expected to further strengthen investor confidence.

Mặc dù vẫn tồn tại những bất định từ kinh tế toàn cầu và căng thẳng địa chính trị, triển vọng trong nước vẫn được hỗ trợ bởi đầu tư công và các động lực tăng trưởng dài hạn. Các nhóm ngành có triển vọng tích cực bao gồm ngân hàng, tiêu dùng và các ngành liên quan đến hạ tầng. Quỹ sẽ tiếp tục theo dõi sát diễn biến thị trường để điều chỉnh chiến lược đầu tư phù hợp, nhằm nắm bắt các cơ hội tăng trưởng dài hạn.

Although uncertainties from the global economy and geopolitical tensions remain, the domestic outlook continues to be supported by public investment and long-term growth drivers. Sectors with positive prospects include banking, consumption and infrastructure-related industries. The Fund will continue to closely monitor market developments in order to adjust its investment strategy appropriately and capture long-term growth opportunities.

Điều 3: Thông qua toàn văn báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Quỹ

Article 3: Approved the 2025 audited finance statements

Chi tiết toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Quỹ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) tại địa chỉ: <https://fundmanagement-miraeasset.com.vn/tin-tuc-quy-magef>

The details of the 2025 audited financial statement of the Fund has been published on the website of Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited at the link: <https://fundmanagement-miraeasset.com.vn/tin-tuc-quy-magef>

Điều 4: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của Quỹ

Article 4: Approved profit distribution plan for 2025

Để đảm bảo việc tái đầu tư, gia tăng giá trị tài sản ròng của Quỹ, Quỹ không phân phối lợi nhuận năm 2025.

To ensure reinvestment and increase the Fund's net asset value, the Fund does not distribute profit for the year 2025.

Điều 5: Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 cho Quỹ

Article 5: Approved the selection of the audit firm to audit the Fund's financial statements for the year 2026

Lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là công ty thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét báo cáo tài chính bán niên năm 2026 cho Quỹ với mức phí kiểm toán là 100.000.000 đồng (chưa bao gồm VAT).

Ernst & Young Vietnam Limited is selected as the audit firm to perform the annual financial statement audit and the semi-annual financial statement review for the year 2026 for the Fund, with an audit fee of VND 100,000,000 (excluding VAT).

Điều 6: Thông qua thù lao và ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2026

Article 6: Approve the remuneration and operational budget for the Board of Representatives in 2026

- Mức thù lao Ban Đại Diện Quỹ

Remuneration level of the Fund Representative Board

- Thù lao hàng tháng Ban Đại Diện Quỹ vẫn duy trì theo mức đã được Nhà Đầu Tư phê duyệt năm 2025, cụ thể:

The monthly remuneration of the Fund Representative Board shall remain at the level approved by Investors in 2025, specifically as follows:

Tên thành viên/Member	Mức thù lao hàng tháng/Monthly remuneration
Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ/ <i>Chairman</i>	5.000.000 đồng
Thành viên độc lập, Phó Chủ tịch Ban đại diện Quỹ/ <i>Independent member, Vice chairwoman</i>	3.000.000 đồng
Thành viên Ban đại diện quỹ/ <i>Member</i>	2.000.000 đồng

- Trong trường hợp số thành viên Ban Đại Diện tăng thì ngân sách này sẽ được điều chỉnh tăng tương ứng dựa trên mức ngân sách nêu trên.

If the number of members of the Fund Representative Board increases, this budget shall be adjusted upward correspondingly based on the above budget levels.

- Ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện:

Operating budget of the Fund Representative Board:

- Ban Đại Diện chủ yếu họp trực tuyến hoặc họp trực tiếp tại trụ sở Công ty Quản Lý Quỹ nên chi phí liên quan đến họp Ban Đại Diện Quỹ sẽ không đáng kể. Do đó, Công ty Quản Lý Quỹ xin đề xuất ngân sách hoạt động cho phần chi phí liên quan (nếu có) đến họp Ban Đại Diện Quỹ sẽ được ghi nhận vào báo cáo giá trị tài sản ròng của Quỹ theo số thực tế phát sinh.

The Fund Representative Board mainly meets online or in person at the head office of the Fund Management Company, and therefore expenses related to meetings of the Fund Representative Board are expected to be insignificant. Accordingly, the Fund Management Company proposes that the operating budget for any such related expenses, if any, be recorded in the Fund's net asset value report based on the actual amount incurred.

- Chi tiết số liệu liên quan đến chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2026 (nếu có phát sinh) sẽ được Công ty Quản Lý Quỹ báo cáo lại Đại Hội Nhà Đầu Tư kế tiếp.

Detailed figures relating to the operating expenses of the Fund Representative Board in 2026, if any, will be reported by the Fund Management Company to the next General Meeting of Investors.

Điều 7: Thông qua toàn văn Điều Lệ Quỹ sửa đổi, bổ sung

Article 7: Approve the entire amended Fund Charter

Nội dung chi tiết tại Mục VII Tờ trình số 01/2026/MAFM/MAGEF-ĐHNĐT đính kèm theo Biên bản họp số 01/2026/MAGEF/BB-ĐHNĐT

The details stated in Section VII of the Proposal No. 01/2026/MAFM/MAGEF-ĐHNĐT attached to the meeting minutes No. 01/2026/MAGEF/BB-ĐHNĐT

Điều 8: Điều khoản thi thành

Article 8: Enforcement

Nghị Quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) và các cá nhân, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị Quyết này.

This resolution takes effect from the signing date. Members of the Board of Representatives, Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited and other related individuals, organizations have responsibilities to execute this resolution./.

Nơi nhận/ Recipients:

- Như Điều 8/As Article 8;
- UBCK, NHGS/SSC, Supervisory Bank

**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ
MIRAE ASSET (VIỆT NAM)
MIRAE ASSET (VIETNAM) FUND
MANAGEMENT COMPANY LIMITED
Tổng Giám Đốc
General Director**



SOH JIN WOOK

**TM. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ
ON BEHALF OF THE GENERAL MEETING
OF INVESTORS
Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ
Chairman of BOR**

A handwritten signature in blue ink, appearing to be "Bui Nam Giang".

BÙI NAM GIANG

QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG
MIRAE ASSET VIỆT NAM
MIRAE ASSET VIETNAM GROWTH
EQUITY FUND

Số/No. : 01/2026/MAGEF/BB-ĐHNĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
Independence – Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2026
Hanoi, April 23, 2026

BIÊN BẢN HỌP
MEETING MINUTES
ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF INVESTORS

A. THÔNG TIN CHUNG

GENERAL INFORMATION

- Tên Quỹ: **Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tăng Trưởng Mirae Asset Việt Nam** (sau đây gọi chung là **Quỹ**)
Name of fund: Mirae Asset Vietnam Growth Equity Fund (hereinafter referred to as the Fund)
- Loại hình quỹ: **Quỹ mở**
Type of fund: Open-ended Fund
- Tên tiếng Anh: **Mirae Asset Vietnam Growth Equity Fund**
English name of fund: Mirae Asset Vietnam Growth Equity Fund
- Mã quỹ: **MAGEF**
Fund code: MAGEF
- Giấy chứng nhận thành lập quỹ số 39/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 23/07/2019
Establishment license No.: 39/GCN-UBCK issued by the State Securities Commissions on 23 July 2019
- Địa chỉ: **Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Lô E6, KĐT mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, Hà Nội**
Address: 38F, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Lot E6, Cau Giay New Urban Area, Yen Hoa Ward, Hanoi.
Quản lý bởi Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) (“sau đây gọi tắt là **Công ty Quản Lý Quỹ** hoặc **MAFM**”)
*Managed by Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited (“hereinafter referred to as **Fund Management Company** or **MAFM**”)*

Thời gian, địa điểm họp:

Time and address of the Meeting:

1. **Thời gian:** 10 giờ 00 phút ngày 23 tháng 04 năm 2026
Time: 10:00 on 23rd April 2026
2. **Địa điểm:** Trụ sở Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam), Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Lô E6, KĐT mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, Hà Nội
Address: Head office of Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited, 38F, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Lot E6, Cau Giay New Urban Area, Yen Hoa Ward, Hanoi

B. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

PROCEDURE FOR OPENING THE GENERAL MEETING

1. **Báo cáo kiểm tra tư cách Nhà Đầu Tư tham dự, tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:**
Report on the verification of Investor eligibility to attend and the legality and validity of the General Meeting



Bà Trần Thái Phương Diệp – Công ty MAFM đọc Biên bản kiểm tra tư cách Nhà Đầu Tư tham dự Đại hội của Công ty vào ngày 23/04/2026 như sau:

Ms. Tran Thai Phuong Diep – MAFM Company reads the minutes of verification of Investor eligibility to attend the Company's General Meeting held on April 23, 2026, as follows:

- a) Tổng số Nhà Đầu Tư được mời tham dự (theo danh sách Nhà Đầu Tư chốt ngày 30/03/2026) là **3081** nhà đầu tư đại diện cho **27.543.253** chứng chỉ quỹ có quyền biểu quyết.

The total number of Investors invited to attend (according to the list of Investors was recorded as of March 30, 2026) is 3081 investors representing 27.543.253 voting-eligible fund certificates.

- b) Tính đến thời điểm **10:00 ngày 23 tháng 04 năm 2026**, tổng số Nhà Đầu Tư (trực tiếp tham dự, ủy quyền tham dự hoặc gửi phiếu biểu quyết) là **03 Nhà Đầu Tư**, trong đó: (i) số Nhà Đầu Tư tham dự trực tiếp là **0 Nhà Đầu Tư**, (ii) số nhà đầu tư ủy quyền tham dự là **03 Nhà Đầu Tư** đại diện cho **21.698.618** Chứng chỉ quỹ có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ **78.78%** tổng số chứng chỉ quỹ có quyền biểu quyết (01 chứng chỉ quỹ = 01 phiếu biểu quyết), (iii) số Nhà đầu tư gửi phiếu biểu quyết về đại hội: **0 Nhà Đầu Tư**

As of 10:00 on April 23, 2026, the total number of Investors (attending in person, authorized to attend, or submitting voting ballots) is 03 Investors, including 0 Investor attending directly and 03 Investors authorized to attend, representing 21.698.618 fund certificates, accounting for 78.78% of the total voting-eligible fund certificates (01 fund certificate = 01 voting ballot), the total number of Investors who sending the voting ballots to the AGM is 0 investor.

Căn cứ vào khoản 3, Điều 22 Điều lệ Quỹ, cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên năm 2026 của Quỹ MAGEF đủ điều kiện tiến hành.

Based on Clause 3, Article 22 of the Fund Charter, the 2026 Annual Investor General Meeting of MAGEF meets the conditions to proceed.

2. **Phát biểu khai mạc:** Bà Trần Thị Hồng Tươi – Công ty MAFM, đại diện Ban Điều Hành Quỹ phát biểu khai mạc Đại hội.

Opening Speech: Ms. Tran Thi Hong Tuoi – MAFM Company, on behalf of the Fund Management Board, delivered the opening speech of the Meeting

3. **Bầu Chủ Tọa, Thư Ký và Ban Kiểm Phiếu**

Election Chairperson, Secretary, and Vote Counting Committee

Danh sách Ban Chủ tọa, Thư ký và Ban Kiểm Phiếu của Đại hội bao gồm:

The list of the Chairperson, Secretary, and Vote Counting Committee of the General Meeting includes:

- Ban Chủ tọa: Ông Bùi Nam Giang: Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ
Chairperson: Mr. Bui Nam Giang - Chairman of the Fund Representative Board
- Thư ký phiên họp: Bà Trần Thái Phương Diệp
Secretary of the meeting: Ms. Tran Thai Phuong Diep
- Ban Kiểm phiếu: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Phụ trách kiểm phiếu
Vote Counting Committee: Mr. Nguyen Anh Tuan - In charge of vote counting

Các Đại biểu tham dự thực hiện biểu quyết thông qua Ban Chủ tọa, thư ký và Ban kiểm phiếu tại Đại hội.

The attending Delegates conducted voting to approve the Chairperson, Secretary, and Vote Counting Committee of the General Meeting.

- **Kết quả biểu quyết như sau:**

The Voting result as below:

Ý kiến biểu quyết <i>Voting Opinion</i>	Số phiếu biểu quyết <i>Voting ballots</i>	Tỷ lệ %/tổng số phiếu biểu quyết <i>Percentage (%)/Total Voting Ballots</i>
---	---	---

Tán thành <i>Agree</i>	21.698.618	100
Không Tán Thành <i>Disagree</i>	0	0
Không có ý kiến <i>No opinion</i>	0	0
Tổng/ <i>Total</i>	21.698.618	100

- Căn cứ theo Điều lệ của Quỹ, nội dung này đã được Đại hội thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của Nhà Đầu Tư tham dự và biểu quyết tại Đại hội
Based on the Fund's Charter, this matter was approved by the General Meeting with 100% of the total voting ballots of the Investors attending and voting at the General Meeting.

4. Thông qua chương trình Đại hội

Approval of the General Meeting Agenda

Chủ Tọa đọc Chương trình Đại Hội. Trong quá trình chuẩn bị tổ chức Đại Hội cho đến ngày khai mạc, không có Nhà Đầu Tư nào có đề nghị bổ sung nội dung họp vào Chương trình Đại Hội. Nội dung chi tiết của chương trình họp đính kèm Biên bản này.

The Chairperson read the General Meeting Agenda. During the preparation for the General Meeting until the opening day, no Investors proposed adding any discussion items to the General Meeting Agenda. The details are attached to this Meeting minutes.

Chủ Tọa đề nghị Đại Hội Nhà Đầu Tư thực hiện biểu quyết việc thông qua Chương trình Đại Hội.

The Chairperson requested the Investor General Meeting to vote on the approval of the General Meeting Agenda.

➤ **Kết quả biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội như sau:**

Voting Results for the approval of the General Meeting Agenda are as follows:

Ý kiến biểu quyết/ <i>Voting Opinion</i>	Số phiếu biểu quyết / <i>Voting ballots</i>	Tỷ lệ %/tổng số phiếu biểu quyết / <i>Percentage (%) / Total Voting Ballots</i>
Tán thành <i>Agree</i>	21.698.618	100
Không Tán Thành <i>Disagree</i>	0	0
Không có ý kiến <i>No opinion</i>	0	0
Tổng <i>Total</i>	21.698.618	100

- Căn cứ theo Điều lệ của Quỹ, nội dung này đã được Đại hội thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của Nhà Đầu Tư tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Based on the Fund's Charter, this matter was approved by the General Meeting with 100% of the total voting ballots of the Investors attending and voting at the General Meeting.

5. Thông qua Quy chế biểu quyết tại Đại Hội

Approval of the Voting Regulations at the General Meeting

Bà Trần Thái Phương Diệp - Thư ký Đại hội trình bày Quy chế biểu quyết tại Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên 2026. Nội dung chi tiết của Quy chế được đính kèm Biên Bản này. Đại Hội Nhà Đầu Tư đã thực hiện biểu quyết việc thông qua Quy chế biểu quyết tại Đại Hội Nhà Đầu Tư.
Ms. Tran Thai Phuong Diep - Secretary of the General Meeting presented the Voting Regulations for the 2026 Annual Investor General Meeting. The details are attached to this Meeting minutes. The Investor General Meeting conducted voting to approve the Voting Regulations at the Investor General Meeting.

➤ **Kết quả biểu quyết như sau:**

Voting Results as below:

Ý kiến biểu quyết/ Voting Opinion	Số phiếu biểu quyết / Voting ballots	Tỷ lệ %/tổng số phiếu biểu quyết / Percentage (%) / Total Voting Ballots
Tán thành <i>Agree</i>	21.698.618	100
Không tán thành <i>Disagree</i>	0	0
Không có ý kiến <i>No opinion</i>	0	0
Tổng <i>Total</i>	21.698.618	100

➔ Căn cứ theo Điều lệ của Quỹ, nội dung này đã được Đại hội thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của Nhà Đầu Tư tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
Based on the Fund's Charter, this matter was approved by the General Meeting with 100% of the total voting ballots of the Investors attending and voting at the General Meeting

C. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

CONTENT OF THE GENERAL MEETING

I. Trình bày nội dung các báo cáo, tờ trình

Presentation of the reports and proposals

1. Báo cáo tổng kết hoạt động của Ngân hàng giám sát năm 2025

Summary report on the operations of the Supervisory Bank in 2025

Bà Trần Thị Hồng Tươi trình bày tại Đại hội báo cáo tổng kết hoạt động của Ngân hàng giám sát của Quỹ năm 2025. Nội dung chi tiết của Báo cáo được đính kèm theo Biên bản này.

Ms. Tran Thi Hong Tuoi presented to the General Meeting the summary report on the operations of the Fund's Supervisory Bank in 2025. The details of the report are attached to this minutes.

2. Báo cáo hoạt động của Ban đại diện Quỹ năm 2025

Report on the activities of the Fund Representative Board in 2025

Ông Bùi Nam Giang – đại diện Ban Đại Diện Quỹ trình bày báo cáo kết quả hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2025. Nội dung chi tiết của Báo cáo được đính kèm theo Biên bản này

Mr. Bui Nam Giang – on behalf of the Fund Representative Board, presented the report on the results of the Fund Representative Board's activities in 2025. The details of the report are attached to this minutes

3. Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2025

Report on the Fund's operations in 2025

Bà Trần Thị Hồng Tươi trình bày báo cáo hoạt động của Quỹ năm 2025. Nội dung chi tiết tại Mục I.1 và I.2 Tờ trình số 01/2026/MAFM/MAGEF-ĐHNĐT đính kèm theo Biên bản này.

Ms. Tran Thi Hong Tuoi presented the Fund's operation report of 2025. The details of the report stated in Section I.1 and I.2 of the Proposal No. 01/2026/MAFM/MAGEF-ĐHNĐT attached to this minutes.

4. Kế hoạch đầu tư của Quỹ năm 2026

2026 Investment plan

Bà Trần Thị Hồng Tươi trình bày kế hoạch đầu tư của Quỹ năm 2025. Nội dung chi tiết tại Mục II Tờ trình số 01/2026/MAFM/MAGEF-ĐHNĐT đính kèm theo Biên bản này.

Ms. Tran Thi Hong Tuoi presented the Fund's 2026 investment plan. The details of the report stated in Section II of the Proposal No. 01/2026/MAFM/MAGEF-ĐHNĐT attached to this minutes.

5. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

The 2025 audited finance statements of the Fund

Bà Trần Thị Hồng Tươi trình bày: toàn văn báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Quỹ đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) tại địa chỉ: <https://fundmanagement-miraeasset.com.vn/tin-tuc-quy-magef>

Ms. Tran Thi Hong Tuoi presented that the 2025 audited financial statements of the Fund has been published on the website of Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited at the link address: <https://fundmanagement-miraeasset.com.vn/tin-tuc-quy-magef>

6. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

The 2025 profit distribution plan

Bà Trần Thị Hồng Tươi trình bày trước đại hội phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của Quỹ. Nội dung chi tiết tại Mục IV của Tờ trình số 01/2026/MAFM/MAGEF-ĐHNĐT đính kèm theo Biên bản này.

Ms Tran Thi Hong Tuoi presented to the General Meeting the 2025 profit distribution plan of the Fund. The details of the plan stated in Section IV of the Proposal No. 01/2026/MAFM/MAGEF-ĐHNĐT attached to this minutes.

7. Lựa chọn tổ chức kiểm toán năm 2026

The selection of audit firm for the Fund in 2026

Bà Trần Thị Hồng Tươi trình bày trước Đại hội về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán năm 2026. Nội dung chi tiết tại Mục V của Tờ trình số 01/2026/MAFM/MAGEF-ĐHNĐT đính kèm theo Biên bản này.

Ms Tran Thi Hong Tuoi presented to the General Meeting about the selection of audit firm for 2026. The details stated in Section V of the Proposal No. 01/2026/MAFM/MAGEF-ĐHNĐT attached to this minutes.

8. Báo cáo ngân sách hoạt động năm 2025 và đề xuất thông qua thù lao và ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2026

Report the Board of Representatives' 2025 operational expenses and propose to approve for the remuneration and operational budget of the Board of Representatives ("BOR") for the year 2026

Ông Bùi Nam Giang – Đại diện Ban Đại Diện Quỹ trình bày báo cáo ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện quỹ năm 2025 và đề xuất thù lao và ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2026. Nội dung chi tiết tại Mục VI Tờ trình số 01/2026/MAFM/MAGEF-ĐHNĐT đính kèm theo Biên bản này.

Mr Bui Nam Giang, on behalf of the Board of Representatives, presented the operational expenses report of the Board of Representatives in 2025 and the proposal of the remuneration and operational budget of the Board of Representatives ("BOR") for the year 2026. The details

of the report stated in Section VI of the Proposal No. 01/2026/MAFM/MAGEF-ĐHNĐT attached to this minutes.

9. **Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều Lê Quỹ**
Revise a number of articles of the Fund Charter

Bà Trần Thái Phương Diệp – Công ty MAFM trình bày một số sửa đổi, bổ sung đối với Điều Lê Quỹ. Nội dung chi tiết tại Mục VII Tờ trình số 01/2026/MAFM/MAGEF-ĐHNĐT đính kèm theo Biên bản này.

Ms. Tran Thai Phuong Diep – representative of MAFM, presented several amendments and supplements to the Fund Charter. Detailed information is provided in Section VII of Proposal No. 01/2026/MAFM/MAGEF-ĐHNĐT attached to this minutes.

II. **Thảo luận về các nội dung trong các Tờ trình và báo cáo**
Discussion on the Contents of the Proposals and Report

Sau phần trình bày Báo cáo và các Tờ trình, Chủ tọa điều hành Đại hội tiến hành thảo luận trong 15 phút. Trong thời gian thảo luận, Nhà Đầu Tư/đại diện Nhà Đầu Tư không có ý kiến gì đối với các nội dung đã được trình bày.

After the presentation of the Report and Proposals, the Chairperson presided over the discussion for 15 minutes. Within the discussion period, the Investor/Investors' Representatives had no comments on the presented contents.

III. **Biểu quyết và kết quả kiểm phiếu**
Voting and Vote Counting Results

1. **Biểu quyết**

Voting

Kết thúc phần Thảo luận, Chủ tọa điều hành Đại hội thực hiện biểu quyết cho từng nội dung đã trình bày theo hình thức biểu quyết bằng Phiếu Biểu Quyết.

Finishing the discussion time, the Chairperson announced the Meeting to conduct the voting on each presented matter by using Voting Ballots.

2. **Kết quả kiểm phiếu**

Vote Counting Results

Sau khi kết thúc thời gian kiểm phiếu, Ông Nguyễn Anh Tuấn báo cáo Đại hội kết quả kiểm phiếu như sau:

After the vote-counting period ended, Mr. Nguyen Anh Tuan reported the vote-counting results to the Meeting as follows:

❖ Tổng số Nhà Đầu Tư/đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư có mặt tại Đại hội là **03 Nhà Đầu Tư**, đại diện tương ứng **21.698.618 chứng chỉ quỹ** có quyền biểu quyết tại Đại hội.

*The total number of Investors/ Investors' authorized Representatives present at the meeting was **03 Investors**, representing of **21.698.618** voting fund certificates at the meeting.*

❖ Tổng số Nhà Đầu Tư tham gia bỏ phiếu: **03 Nhà Đầu Tư**, đại diện tương ứng **21.698.618 chứng chỉ quỹ** có quyền biểu quyết tại Đại hội.

*The total number of Investors participating in the vote: **03 Investors**, representing a total of **21.698.618** voting fund certificates at the meeting.*

➤ **Kết quả kiểm phiếu từng vấn đề như sau:**

The vote results for each matter are as follow:

a) **Thông qua Báo cáo hoạt động của Quỹ năm 2025**

Approving fund performance report of 2025

STT/ No.	Ý kiến biểu quyết/ <i>Voted opinion</i>	Số Phiếu biểu quyết/ <i>Voted ballots</i>	Tỷ lệ (%)/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp Percentage (%)/ <i>Total of Voting Ballots of All Investors Attending the Meeting</i>
I	Số phiếu hợp lệ <i>Valid ballots</i>	21.698.618	100
1	Tán thành <i>Agree</i>	21.698.618	100
2	Không tán thành <i>Disagree</i>	0	0
3	Không có ý kiến <i>No Opinion</i>	0	0
II	Số Phiếu không hợp lệ <i>Void ballots</i>	0	0
III	Tổng cộng <i>Total</i>	21.698.618	100
IV	Kết quả <i>Result</i>	Thông qua <i>Approved</i>	

b) **Thông qua kế hoạch đầu tư của Quỹ năm 2026**
Approving investment plan for 2026

STT/ No.	Ý kiến biểu quyết/ <i>Voted opinion</i>	Số Phiếu biểu quyết/ <i>Voted ballots</i>	Tỷ lệ (%)/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp Percentage (%)/ <i>Total of Voting Ballots of All Investors Attending the Meeting</i>
I	Số phiếu hợp lệ <i>Valid ballots</i>	21.698.618	100
1	Tán thành <i>Agree</i>	21.698.618	100
2	Không tán thành <i>Disagree</i>	0	0
3	Không có ý kiến <i>No Opinion</i>	0	0
II	Số Phiếu không hợp lệ <i>Void ballots</i>	0	0
III	Tổng cộng <i>Total</i>	21.698.618	100
IV	Kết quả <i>Result</i>	Thông qua <i>Approved</i>	

c) **Thông qua toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Quỹ**
Approving the entire 2025 audited financial statement of the Fund

STT/ No.	Ý kiến biểu quyết/ <i>Voted opinion</i>	Số Phiếu biểu quyết/ <i>Voted ballots</i>	Tỷ lệ (%)/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp Percentage (%)/ <i>Total of Voting Ballots of All Investors Attending the Meeting</i>
I	Số phiếu hợp lệ <i>Valid ballots</i>	21.698.618	100
1	Tán thành <i>Agree</i>	21.698.618	100
2	Không tán thành <i>Disagree</i>	0	0
3	Không có ý kiến <i>No Opinion</i>	0	0
II	Số Phiếu không hợp lệ <i>Void ballots</i>	0	0
III	Tổng cộng <i>Total</i>	21.698.618	100
IV	Kết quả <i>Result</i>	Thông qua <i>Approved</i>	

d) **Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của Quỹ là không phân phối lợi nhuận**

Approving the profit distribution plan of the Fund in 2025, which is no profit distribution.

STT/ No.	Ý kiến biểu quyết/ <i>Voted opinion</i>	Số Phiếu biểu quyết/ <i>Voted ballots</i>	Tỷ lệ (%)/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp Percentage (%)/ <i>Total of Voting Ballots of All Investors Attending the Meeting</i>
I	Số phiếu hợp lệ <i>Valid ballots</i>	21.698.618	100
1	Tán thành <i>Agree</i>	21.698.618	100
2	Không tán thành <i>Disagree</i>	0	0
3	Không có ý kiến <i>No Opinion</i>	0	0
II	Số Phiếu không hợp lệ <i>Void ballots</i>	0	0
III	Tổng cộng <i>Total</i>	21.698.618	100
IV	Kết quả <i>Result</i>	Thông qua <i>Approved</i>	

e) **Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán cho Quỹ năm 2026**
Approving to select audit firm for the Fund in 2026

STT/ No.	Ý kiến biểu quyết/ <i>Voted opinion</i>	Số Phiếu biểu quyết/ <i>Voted ballots</i>	Tỷ lệ (%) / tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp Percentage (%) / <i>Total of Voting Ballots of All Investors Attending the Meeting</i>
I	Số phiếu hợp lệ <i>Valid ballots</i>	21.698.618	100
1	Tán thành <i>Agree</i>	21.698.618	100
2	Không tán Thành <i>Disagree</i>	0	0
3	Không có ý kiến <i>No Opinion</i>	0	0
II	Số Phiếu không hợp lệ <i>Void ballots</i>	0	0
III	Tổng cộng <i>Total</i>	21.698.618	100
IV	Kết quả <i>Result</i>	Thông qua <i>Approved</i>	

- f) **Thông qua mức thù lao và ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2026**
Approving the remuneration and operation budget of the Board of Representatives for the year 2026

STT/ No.	Ý kiến biểu quyết/ <i>Voted opinion</i>	Số Phiếu biểu quyết/ <i>Voted ballots</i>	Tỷ lệ (%) / tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp Percentage (%) / <i>Total of Voting Ballots of All Investors Attending the Meeting</i>
I	Số phiếu hợp lệ <i>Valid ballots</i>	21.698.618	100
1	Tán thành <i>Agree</i>	21.698.618	100
2	Không tán Thành <i>Disagree</i>	0	0
3	Không có ý kiến <i>No Opinion</i>	0	0
II	Số Phiếu không hợp lệ <i>Void ballots</i>	0	0
III	Tổng cộng <i>Total</i>	21.698.618	100
IV	Kết quả <i>Result</i>	Thông qua <i>Approved</i>	

- g) **Thông qua toàn văn Điều Lệ Quỹ sửa đổi, bổ sung**
Approving the entire amended Fund Charter

STT/ No.	Ý kiến biểu quyết/ Voted opinion	Số Phiếu biểu quyết/ Voted ballots	Tỷ lệ (%)/tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp Percentage (%)/ Total of Voting Ballots of All Investors Attending the Meeting
I	Số phiếu hợp lệ <i>Valid ballots</i>	21.698.618	100
1	Tán thành <i>Agree</i>	21.698.618	100
2	Không tán thành <i>Disagree</i>	0	0
3	Không có ý kiến <i>No Opinion</i>	0	0
II	Số Phiếu không hợp lệ <i>Void ballots</i>	0	0
III	Tổng cộng <i>Total</i>	21.698.618	100
IV	Kết quả Result	Thông qua Approved	

**IV. NỘI DUNG ĐẠI HỘI THÔNG QUA
APPROVED CONTENT OF THE MEETING**

1. Căn cứ kết quả biểu quyết và kiểm phiếu, Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên năm 2026 của Quỹ đã thông qua các nội dung sau:

Based on the voting results and vote counting, the 2026 Annual Investor Meeting of the Fund has approved the following matters:

STT/ No.	Nội dung thông qua Approved matters	Tỷ lệ thông qua/Approved percentage
1	Thông qua Báo cáo hoạt động của Quỹ năm 2025 <i>Approved the Fund performance report for 2025</i>	100 %
2	Thông qua kế hoạch đầu tư của Quỹ năm 2026 <i>Approved Investment plan for 2026</i>	100 %
3	Thông qua toàn văn Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Quỹ <i>Approved the entire 2025 audited financial statements of the Fund</i>	100 %
4	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của Quỹ là không phân phối lợi nhuận <i>Approved the profit distribution plan of the Fund in 2025, which is no profit distribution</i>	100 %

5	Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán cho Quỹ năm 2026 <i>Approved the selection of audit firm for the Fund in 2026</i>	100 %
6	Thông qua mức thù lao và ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2026 <i>Approved the remuneration and operation budget of the Board of Representatives for the year 2026</i>	100 %
7	Thông qua toàn văn Điều Lệ Quỹ sửa đổi, bổ sung <i>Approved the entire amended Fund Charter</i>	100 %

V. THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI
CLOSING THE MEETING

Bà Trần Thái Phương Diệp – Thư ký Đại hội trình bày Biên bản họp Đại hội và Dự thảo Nghị quyết Đại hội.

Ms. Tran Thai Phuong Diep – Secretary of the Meeting – presented the Meeting Minutes and the Draft Resolution of the Meeting.

Chủ tọa điều hành Đại hội biểu quyết để lấy ý kiến thông qua Biên bản Đại hội và Dự thảo Nghị Quyết Đại hội. Kết quả biểu quyết như sau:

The Chairperson conducted a vote to obtain approval for the Meeting Minutes and the Draft Resolution. The voting results were as follows:

Ý kiến biểu quyết/ Voting Opinion	Số phiếu biểu quyết / Voting ballots	Tỷ lệ %/tổng số phiếu biểu quyết / Percentage (%) / Total Voting Ballots
Tán thành <i>Agree</i>	21.698.618	100
Không tán thành <i>Disagree</i>	0	0
Không có ý kiến <i>No opinion</i>	0	0
Tổng <i>Total</i>	21.698.618	100

→ Căn cứ theo Điều lệ của Quỹ, nội dung này đã được Đại hội thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của Nhà Đầu Tư tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Based on the Fund's Charter, this matter was approved by the General Meeting with 100% of the total voting ballots of the Investors attending and voting at the General Meeting

Phiên họp Đại Hội Nhà Đầu Tư kết thúc vào hồi 12:00 cùng ngày.

The Annual Investor Meeting session ended at 12:00 on the same day.

Biên bản này được lập thành 03 (ba) bản chính và lưu kèm hồ sơ Đại Hội Nhà Đầu Tư tại trụ sở Công ty Quản Lý Quỹ.

These minutes were prepared in 03 (three) official copies and will be kept along with the Investor Meeting records at the headquarters of the Fund Management Company

[Chữ ký ở trang tiếp theo]

[Signature page follows]

Thư ký /Secretary



TRẦN THÁI PHƯƠNG DIỆP

**BAN CHỦ TỌA/CHAIRPERSON
CHỦ TỊCH BAN ĐẠI DIỆN QUỸ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
REPRESENTATIVES**



BÙI NAM GIANG

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY TNHH QUẢN
LÝ QUỸ MIRAE ASSET (VIỆT NAM)**

***ON BEHALF OF MIRAE ASSET
(VIETNAM) FUND MANAGEMENT
COMPANY LIMITED***



**Tổng Giám Đốc/General Director
SOH JIN WOOK**





CHƯƠNG TRÌNH HỌP

ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN TỔ CHỨC NĂM 2026

QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG MIRAE ASSET VIỆT NAM (“MAGEF”)

Thời gian: 10h00 ngày 23 tháng 04 năm 2026

Địa điểm: Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, Hà Nội.

STT	CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI	THỜI GIAN
I	Đón tiếp và làm thủ tục kiểm tra tư cách đại biểu	10h00-10h15
II	Nghi thức Đại hội	10h15-10h30
1	Khai mạc và giới thiệu Đại biểu tham dự Đại hội.	
2	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Đại biểu tham dự Đại hội.	
3	Giới thiệu và biểu quyết thông qua thành phần Đoàn Chủ tọa, Thư ký và Ban Kiểm phiếu.	
4	Thông qua chương trình họp của Đại hội.	
5	Thông qua quy chế biểu quyết và bầu cử tại Đại hội	
III	Nội dung Đại hội (Dự kiến)	10h30-11h15
1	Báo cáo của Ngân hàng giám sát năm 2025	
2	Báo cáo hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2025	
3	Trình bày Tờ trình các nội dung đề xuất để Đại Hội Nhà Đầu Tư biểu quyết thông qua: <ol style="list-style-type: none">Thông qua báo cáo hoạt động của Quỹ năm 2025;Thông qua kế hoạch đầu tư của Quỹ năm 2026;Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025;Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025;Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là Công ty kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Quỹ;Thông qua thù lao và ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2026;Thông qua Điều lệ quỹ sửa đổi, bổ sung;Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội Nhà Đầu Tư (nếu có).	
IV	Thảo luận, biểu quyết thông qua các nội dung trình Đại hội	11h15 – 11h30
V	Công bố kết quả kiểm phiếu	11h30 – 11h45
VIII	Tổng kết Đại hội	11h45 – 12h00
1	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.	
2	Bế mạc Đại hội.	



MEETING AGENDA

ANNUAL GENERAL MEETING OF INVESTORS 2026

MIRAE ASSET VIETNAM GROWTH EQUITY FUND (“MAGEF”)

Time: 10:00 a.m., 23 April 2026

Venue: 38th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower, E6 Plot, Cau Giay New Urban Area, Yen Hoa Ward, Hanoi.

No.	AGENDA	TIME
I	Reception and delegate eligibility verification procedures	10h00-10h15
II	Meeting formalities	10h15-10h30
1	Opening and introduction of delegates attending the Meeting.	
2	Report on the results of verification of delegates’ eligibility to attend the Meeting.	
3	Introduction of and voting to approve the composition of the Presidium, the Secretary, and the Vote Counting Committee.	
4	Approval of the Meeting agenda.	
5	Approval of the voting and election rules at the Meeting.	
III	Meeting agenda items (Tentative)	10h30-11h15
1	Report of the Supervisory Bank in 2025	
2	Report on the Fund Representative Board’s activities in 2025	
3	Presentation of the Proposal on matters submitted to the General Meeting of Investors for approval: <ol style="list-style-type: none"> 1. Approval of the Fund’s annual activity report for 2025; 2. Approval of the Fund’s investment plan for 2026; 3. Approval of the audited financial statements for 2025; 4. Approval of the profit distribution plan for 2025; 5. Approval of the appointment of Ernst & Young Vietnam Limited Liability Company as the auditing firm to conduct the semi-annual review and annual audit of the Fund’s financial statements for 2026; 6. Approval of the remuneration and operating budget of the Fund Representative Board for 2026; 7. Approval of the amended and supplemented Fund Charter; 8. Other matters falling within the authority of the General Meeting of Investors (if any). 	
IV	Discussion and voting to approve the matters submitted to the Meeting	11h15 – 11h30
V	Announcement of voting results	11h30 – 11h45
VIII	Closing of the Meeting	11h45 – 12h00
1	Approval of the Minutes and Resolution of the Meeting.	
2	Closing remarks.	

QUY CHẾ BIỂU QUYẾT

ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG MIRAE ASSET VIỆT NAM ("MAGEF")



I. QUY CHẾ BIỂU QUYẾT

1. **Mục đích:** Thông qua các vấn đề cần được biểu quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên năm 2026 của Quỹ MAGEF (sau đây gọi chung là "Đại hội").

2. **Nguyên tắc:**

- Tất cả các vấn đề trong chương trình họp và nội dung họp tại Đại hội đều phải được Đại hội thảo luận công khai và biểu quyết bằng phương thức giơ thẻ biểu quyết, bỏ phiếu hoặc bằng các phương thức khác theo hướng dẫn của ban tổ chức Đại hội.
- 01 (một) chứng chỉ quỹ (CCQ) = 01 (một) phiếu biểu quyết.

3. **Đối tượng được tham gia biểu quyết:**

- Tất cả các Nhà Đầu Tư hoặc Đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư trong Danh sách Nhà Đầu Tư sở hữu chứng chỉ quỹ MAGEF chốt tại ngày 30/03/2026.
- Nhà Đầu Tư/Đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết các nội dung còn lại cần biểu quyết theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những vấn đề đã được biểu quyết không bị ảnh hưởng.
- Nhà Đầu Tư không tham dự và không ủy quyền hợp pháp cho người khác dự họp và không gửi Phiếu biểu quyết về Đại hội đúng thời hạn thì không có quyền biểu quyết.

4. **Quy chế biểu quyết**

4.1. **Hình thức biểu quyết**

Nhà Đầu Tư/Đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội theo hình thức giơ Thẻ Biểu Quyết hoặc bỏ Phiếu Biểu Quyết. Thẻ Biểu Quyết và/hoặc Phiếu Biểu Quyết sẽ được in sẵn và phát cho Nhà Đầu Tư/Đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư ngay sau khi hoàn tất đăng ký tham dự Đại hội tại ngày 23/04/2026.

4.2. **Thực hiện biểu quyết**

a) Giơ Thẻ Biểu Quyết

- Được sử dụng để biểu quyết các vấn đề thuộc phần nghi thức tổ chức tại Đại hội, theo điều hành của Chủ tọa.
- Việc biểu quyết được thực hiện theo điều khiển của Chủ tọa Đại hội theo thứ tự lấy ý kiến như sau: lấy ý kiến "tán thành", lấy ý kiến "không tán thành" và lấy ý kiến "không có ý kiến". Sau đó, các ý kiến được tổng hợp lại và tính theo tỷ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của Nhà Đầu Tư tham dự Đại hội.



b) **Phiếu Biểu Quyết**

- i) Được sử dụng để biểu quyết các vấn đề được trình thảo luận và xin ý kiến thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều lệ Quỹ.
- ii) Nhà Đầu Tư/Đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư tham dự trực tiếp tại Đại hội sẽ biểu quyết từng vấn đề tại Đại hội bằng cách tích chọn vào cột lấy ý kiến một trong các ô sau: ô “Tán thành”, hoặc ô “Không tán thành”, hoặc ô “Không có ý kiến” và bỏ vào hòm phiếu theo hướng dẫn của Chủ tọa/Ban Kiểm Phiếu.
- iii) Trường hợp Nhà Đầu Tư gửi Phiếu Biểu Quyết đến Đại hội, Nhà Đầu Tư có thể tải mẫu Phiếu Biểu Quyết đã được công bố theo tài liệu họp Đại hội trên trang thông tin điện tử của Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) và gửi Phiếu Biểu Quyết đã thực hiện biểu quyết theo cách thức tích chọn nêu trên và gửi về địa chỉ Công ty qua fax hoặc email.

4.3. Phiếu biểu quyết hợp lệ:

Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu có đủ các yếu tố sau:

- a) Phiếu biểu quyết do Công ty Quản Lý Quỹ phát cho Nhà Đầu Tư tham dự Đại hội hoặc được in ra theo mẫu do Công ty Quản Lý Quỹ đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.;
- b) Phiếu không bị tẩy xóa, sửa chữa hoặc thay đổi/thêm/bớt/sửa đổi nội dung;
- c) Phiếu Biểu quyết được ký, đóng dấu hợp lệ (nếu có) bởi Nhà Đầu Tư hoặc người đại diện ủy quyền của Nhà Đầu Tư tham dự họp tại Đại hội.
- d) Phiếu Biểu Quyết (của Nhà Đầu Tư không tham dự Đại hội/ủy quyền tham dự đại hội) được gửi về Công ty Quản Lý Quỹ và được Công ty Quản Lý Quỹ nhận được trong thời hạn nhận phiếu và theo một trong các phương thức gửi Phiếu quy định trên Phiếu Biểu Quyết.
- e) Phiếu Biểu Quyết được Nhà Đầu Tư có đánh dấu và chỉ đánh dấu duy nhất một lựa chọn “Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” đối với mỗi nội dung lấy ý kiến.

4.4. Biểu quyết thông qua và biểu quyết không thông qua:

- a) Ý kiến biểu quyết “Tán Thành” thì được xem là biểu quyết thông qua.
- b) Ý kiến biểu quyết “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” thì được xem là biểu quyết không thông qua.

5. Tổng hợp kết quả:

- a) Kết quả kiểm phiếu được tổng hợp trên số Phiếu Biểu Quyết hợp lệ của Nhà Đầu Tư.
- b) Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp kết quả biểu quyết cho từng vấn đề và lập Biên bản kiểm phiếu.

6. Kết quả biểu quyết

C. i
NG T
HỆM H
LÝ C
E AS
T NA
A - T

- a) Kết quả biểu quyết theo phần trăm được làm tròn đến 02 (hai) số thập phân.
- b) Ngoại trừ điểm c khoản 6, Mục I này, các vấn đề biểu quyết được thông qua tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư khi có trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số Phiếu Biểu Quyết của Nhà Đầu Tư/Đại diện theo ủy quyền hợp lệ của Nhà Đầu Tư dự họp trực tiếp tại Đại hội và Nhà Đầu Tư gửi Phiếu Biểu Quyết cho Công ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại Quy chế biểu quyết này biểu quyết tán thành
- c) Các nội dung dưới đây được thông qua tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư khi có trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số Phiếu Biểu Quyết của Nhà Đầu Tư/Đại diện theo ủy quyền hợp lệ của Nhà Đầu Tư dự họp trực tiếp tại Đại hội và Nhà Đầu Tư gửi Phiếu Biểu Quyết cho Công ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại Quy chế biểu quyết này biểu quyết tán thành:
- i) Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;
- ii) Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;
- d) Kết quả kiểm phiếu được Ban Kiểm Phiếu công bố ngay trước khi bế mạc Đại hội.

II. Hiệu lực thi hành

Quy chế trên có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên 2026 thông qua tại Đại hội và chỉ áp dụng cho kỳ Đại hội Nhà Đầu Tư thường niên 2026.

**T/M BAN ĐẠI DIỆN QUỸ
CHỦ TỊCH**

Bùi Nam Giang



VOTING REGULATIONS

2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF INVESTORS

MIRAE ASSET VIETNAM GROWTH EQUITY FUND (“MAGEF”)



1. REGULATION ON VOTING

1. Purpose: To approve matters that needs to be voted by the 2026 Annual General Meeting of Investors of the Fund MAGEF (hereinafter referred to as “the AGM”)

2. Principle:

- All matters on the meeting agenda and contents at the AGM must be openly discussed and voted on by raising voting cards, balloting or by other methods as guided by the AGM’s organizing committee.
- 01 (one) fund certificate = 01 (one) voting ballot

3. Participants eligible to vote

- All Investors or their authorized person who has been listed in the Investor List owning MAGEF Fund Certificate recorded at March 30, 2026.
- Investors or their authorized representatives who arrive after the opening ceremony of the AGM and complete the registration process will be allowed to attend and participate in voting on the remaining items on the approved agenda. In such cases, the effectiveness of the issues that have already been voted on will remain unaffected.
- Investors who do not attend and do not legally authorize other person to attend and also do not submit their voting ballots to the AGM in timely manner will not have the right to vote.

4. Voting Regulations

4.1. Voting method

Investors or their authorized person conduct the voting at the AGM by raising their voting card or submitting their voting ballot. The Voting Cards and/or Voting ballots shall be pre-printed and distributed to Investors or their authorized person immediately after completing the registration to attend the AGM on April 23, 2026.

4.2. Voting

a) Raising Voting Card

- To be used for voting issues related to the ceremonial procedures of the AGM, as directed by the Chairperson.
- The voting will be conducted under the direction of the Chairperson in the following order: taking opinions on “approve”, taking opinions on “disapprove”, and taking opinions of “abstain”. Then, the opinions are summarized and calculated according to the ratio of the total number of votes of the Investors attending the AGM.



b) Voting ballot

- i) To be used for voting matters that has been submitted to discuss and get the approval from the AGM according to the Fund's charter.
- ii) Investors or their authorized person who directly attend the AGM will vote for each matter at the AGM by ticking to one of the boxes on the opinion-collecting column, including "Approve" box, or "Disapprove" box, or "Abstain" box and put their ballot to the ballot box according to the chairperson/Vote-counting committee's guidance.
- iii) If Investors send their Voting Ballot to the AGM, they can download the Voting Ballot form enclosed with the AGM materials published on the website of Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited. Investors should select one of the boxes as guided above and send their completed ballot to the Company's address via fax or email.

4.3. Valid Voting Ballot

Valid voting ballot is a ballot which contains fully the following criteria:

- a) The voting ballot distributed by the Company to Investors attending the Meeting or printed from the form published on the Company's website.
- b) The ballot must not be erased, altered, or have any changes/ additions/ deletions/ modifications to its content.
- c) The ballot has been signed, and stamped legally (if any) by Investor or their authorized person who attends the Meeting.
- d) Voting ballots (from Investors who do not attend the Meeting or do not authorize a representative to attend) must be received by the Company within the specified timeframe and via one of the methods outlined on the Voting ballot form.
- e) The Voting Ballot must be marked by the Investor, with only one choice being marked: "Approve," "Disapprove," or "Abstain" for each opinion item

4.4. Voting approval and disapproval

- a) A vote of "approve" shall be considered as a vote of approval.
- b) A vote of "disapprove" or "abstain" shall be considered as a vote of disapproval.

5. Summary of results

- a) The vote counting results are compiled based on the valid voting ballots of the Investors.
- b) The counting board is responsible for summarizing the voting results of each matter and preparing the vote counting minutes for these results.

6. Voting results

- a) The voting results by percentage are rounded to two (2) decimal places.

TH
Y
ET
)
H
||

- b) Except for point c, clause 6 of this section I, matters voted on at the AGM are approved when more than fifty percent (50%) of the total valid voting ballots of Investors/their authorized person attending the meeting in person and Investors sending voting ballots to the Fund Management Company according to the provisions of this voting regulation vote in favor
- c) The following matters are approved at the General Investor Meeting when more than sixty-five percent (65%) of the total valid voting ballots of Investors/their authorized persons attending the meeting in person and Investors sending voting ballots to the Fund Management Company according to the provisions of this voting regulation vote in favor:
 - i) Decisions on fundamental changes in the investment policy, investment objectives of the Fund; changes in the service fee levels paid to the Fund Management Company, the Supervisory Bank; decision on changing the Fund Management Company, the Supervisory Bank
 - ii) Division, separation, merger, consolidation, dissolution of the fund; change in the duration of operation of the Fund
- d) The counting board will announce the voting results before the meeting closed.

II. Validity

This Regulations comes into effect immediately upon the approval of 2026 Annual General Meeting of Investors and will only apply for the organization of the 2026 Annual General Meeting of Investors

**ON BEHALF OF THE BOARD OF
REPRESENTATIVES
CHAIRMAN**



Bui Nam Giang





BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng Trưởng Mirae Asset Việt Nam ("Quỹ" hoặc "MAGEF") cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn này Quỹ đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- a) Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ đã phát sinh sai lệch so với các quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan, cụ thể như sau:
- Theo Điểm b, Khoản 4, Điều 35, Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán ("Thông tư 98") và Điều 10, Điều lệ Quỹ quy định cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ mở phải đảm bảo: "Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ." Trường hợp phát sinh sai lệch, Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ cho phù hợp với quy định trong thời gian cho phép.
 Trong kỳ, tỷ lệ đầu tư của Quỹ vào chứng khoán của một tổ chức phát hành đã phát sinh sai lệch so với hạn mức 10% giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó.
 Công ty Quản lý Quỹ đã thực hiện điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ để đáp ứng hạn mức đầu tư theo quy định trong thời gian cho phép.
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ đã tuân thủ quy định tại Điểm b, Khoản 4, Điều 35, Thông tư 98 và Điều 10, Điều lệ Quỹ.
 - Theo Điểm e, Khoản 4, Điều 35, Thông tư 98 và Điều 10, Điều lệ Quỹ quy định cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ mở phải đảm bảo: "Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của quỹ, trừ trường hợp quỹ trái phiếu." Trường hợp phát sinh sai lệch, Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ cho phù hợp với quy định trong thời gian cho phép.
 Trong kỳ, tỷ lệ đầu tư vào các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ đã phát sinh sai lệch so với hạn mức 40% tổng giá trị tài sản của Quỹ.
 Công ty Quản lý Quỹ đã thực hiện điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ để đáp ứng hạn mức đầu tư theo quy định trong thời gian cho phép.
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ đã tuân thủ quy định tại Điểm e, Khoản 4, Điều 35, Thông tư 98 và Điều 10, Điều lệ Quỹ.
 - Theo Điểm i, Khoản 4, Điều 35, Thông tư 98 và Điều 10, Điều lệ Quỹ quy định cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ mở phải đảm bảo: "Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng." Trường hợp





phát sinh sai lệch, Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ cho phù hợp với quy định trong thời gian cho phép.

Trong kỳ, tỷ lệ đầu tư của Quỹ vào chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng đã phát sinh sai lệch so với hạn mức 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của quỹ đại chúng đó.

Công ty Quản lý Quỹ đã thực hiện điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ để đáp ứng hạn mức đầu tư theo quy định trong thời gian cho phép.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ đã tuân thủ quy định tại Điểm i, Khoản 4, Điều 35, Thông tư 98 và Điều 10, Điều lệ Quỹ.

- b) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ, Sổ tay định giá đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt và các văn bản pháp luật liên quan.
- c) Phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- d) Trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận và không chi trả cổ tức cho nhà đầu tư.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT


Nguyễn Thuỳ Linh

Phó phòng Dịch vụ Nghiệp vụ Giám sát Quỹ

NHÂN VIÊN GIÁM SÁT

Vũ Minh Hiền

Nhân viên phòng Dịch vụ Nghiệp vụ Giám sát Quỹ





SUPERVISORY BANK'S REPORT

We, appointed as the Supervisory Bank of Mirae Asset Vietnam Growth Equity Fund ("the Fund" or "MAGEF") for the period from 01st January 2025 to 31st December 2025, to the extension of our supervising scope for this period, recognize that the Fund operated and was managed in the following matters:

a) During our supervision of the Fund's investments and asset transactions for the period from 01st January 2025 to 31st December 2025, the structure of the investment portfolio of the Fund deviated from investment limits under the prevailing regulations for open-end fund, Fund Charter, Fund Prospectus and other relevant regulations, details as below:

➤ Point b, Clause 4, Article 35, Circular 98/2020/TT-BTC dated 16th November 2020 providing guidance on operation and management of securities investment funds ("Circular 98") and Article 10, Fund Charter regulate that the structure of the investment portfolio of an open-end fund must ensure the following investment limit: "The fund shall not invest in more than 10% of total value of outstanding securities of an issuer, except Government's debt instruments." In case of deviation, the Fund Management Company has to adjust the structure of the investment portfolio of the Fund in conformity with the prevailing regulations within the regulated recovery timeframe.

For the period from 01st January 2025 to 31st December 2025, the Fund's investment in securities of an issuer deviated from the limit of 10% of the total value of outstanding securities of that issuer.

The Fund Management Company adjusted the structure of the investment portfolio of the Fund to comply with the prevailing regulations within the regulated recovery timeframe.

As at 31st December 2025, the structure of the investment portfolio of the Fund complied with Point b, Clause 4, Article 35, Circular 98 and Article 10, Fund Charter.

➤ Point e, Clause 04, Article 35, Circular 98 and Article 10, Fund Charter regulate that the structure of the investment portfolio of an open-end fund must ensure the following investment limit: "Total value of major investments in the fund's investment portfolio shall not exceed 40% of total value of its assets, except bond funds." In case of deviation, the Fund Management Company has to adjust the structure of the investment portfolio of the Fund in conformity with the prevailing regulations within the regulated recovery timeframe.

For the period from 01st January 2025 to 31st December 2025, the Fund's investment in major investments deviated from the limit of 40% of the Fund's total asset value.

The Fund Management Company adjusted the structure of the investment portfolio of the Fund to comply with the prevailing regulations within the regulated recovery timeframe.

As at 31st December 2025, the structure of the investment portfolio of the Fund complied with Point e, Clause 04, Article 35, Circular 98 and Article 10, Fund Charter.





- Point i, Clause 4, Article 35, Circular 98 and Article 10, Fund Charter regulate that the structure of the investment portfolio of an open-end fund must ensure the following investment limit: "The fund shall not invest in more than 10% of total outstanding fund certificates of a public fund or total outstanding shares of a public securities investment company." In case of deviation, the Fund Management Company has to adjust the structure of the investment portfolio of the Fund in conformity with the prevailing regulations within the regulated recovery timeframe.

For the period from 01st January 2025 to 31st December 2025, the Fund's investment in outstanding fund certificates of a public fund deviated from the limit of 10% of the outstanding fund certificates of that public fund.

The Fund Management Company adjusted the structure of the investment portfolio of the Fund to comply with the prevailing regulations within the regulated recovery timeframe.

As at 31st December 2025, the structure of the investment portfolio of the Fund complied with Point i, Clause 4, Article 35, Circular 98 and Article 10, Fund Charter.

- b) Assets Valuation and Pricing of the Fund units were carried out in accordance with Fund Charter, Fund Prospectus, Valuation Manual approved by Board of Representatives of the Fund and other prevailing regulations.
- c) Fund subscriptions and redemptions were carried out in accordance with Fund Charter, Fund Prospectus and other prevailing regulations.
- d) For the period from 01st January 2025 to 31st December 2025, the Fund did not distribute profits and pay dividend to Fund Unit Holders.

SUPERVISORY BANK REPRESENTATIVE



Nguyen Thuy Linh

Senior Manager, Supervisory Services Operations

SUPERVISORY BANK OFFICER

Vu Minh Hien

Manager, Supervisory Services Operations

Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited

Tầng 3, Tháp 1 và Tháp 2, Phòng CP1. L01 và Phòng CP2. L01, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, Hà Nội

sc.com/vn

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG MIRAE ASSET VIỆT NAM (“MAGEF”)

Kính gửi: Đại Hội Nhà Đầu Tư Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tăng Trưởng Mirae Asset Việt Nam

Ban đại diện quỹ MAGEF xin báo cáo tình hình hoạt động của Ban Đại Diện trong năm 2025 như sau:

1. Cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ:

Thành phần Ban Đại Diện Quỹ bao gồm:

- Ông Bùi Nam Giang – Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ
- Bà Lê Thị Hương – Thành viên độc lập Ban Đại Diện Quỹ;
- Bà Trần Thái Phương Diệp – Thành viên Ban Đại Diện Quỹ.

Cơ cấu của Ban Đại Diện Quỹ đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Điều lệ Quỹ MAGEF, cụ thể:

- Trong Ban Đại diện Quỹ có 3 thành viên, trong đó có 2/3 thành viên là thành viên độc lập, đáp ứng tiêu chuẩn về cơ cấu thành viên Ban Đại Diện quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ.
- Thành viên Ban Đại Diện Quỹ đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2, Điều 25 Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.
- Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ đáp ứng đủ tiêu chuẩn là thành viên độc lập theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Điều lệ Quỹ.

2. Hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong năm 2025:

Căn cứ theo quy định tại Điều lệ Quỹ, trong năm 2025 Ban Đại Diện Quỹ MAGEF đã họp định kỳ và các trường hợp họp bất thường theo đề xuất của Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam), cụ thể như sau:

- Tổ chức 04 cuộc họp định kỳ hàng quý của các quý I, II, III và IV năm 2025
- Các cuộc họp bất thường bao gồm:
 - Phê duyệt phương án tổ chức Đại hội nhà đầu tư thường niên năm 2025;
 - Làm rõ quy định về định giá cổ phiếu đang trong giai đoạn chào bán (IPO) tại sổ tay định giá.

Các thành viên Ban Đại Diện Quỹ đều tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban Đại Diện. Việc biểu quyết thông qua các vấn đề họp của Ban Đại Diện đều đảm bảo đúng tỷ lệ biểu quyết thông qua theo quy định tại Điều lệ quỹ. Các cuộc họp định kỳ và bất thường đều có số lượng thành viên dự họp đầy đủ, việc biểu quyết thông qua các vấn đề họp đều đảm bảo đúng theo quy định tại Điều lệ quỹ.

Trân trọng.

TM BAN ĐẠI DIỆN QUỸ
Chủ tịch

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Bui Nam Giang', written in a cursive style.

Bùi Nam Giang

Hanoi, March 30, 2026

REPORT ON ACTIVITIES OF THE REPRESENTATIVES BOARD OF MIRAE ASSET VIETNAM GROWTH EQUITY FUND (“MAGEF”)

*Respectfully submitted to: General Meeting of Investors of
Mirae Asset Vietnam Growth Equity Fund*

The MAGEF Representatives Board hereby reports on its activities in 2025 as follows:

1. Composition of the Representatives Board:

The Representatives Board comprises:

- Mr. Bui Nam Giang – Chairman of the Representatives Board
- Ms. Le Thi Huong – Independent Member of the Representatives Board;
- Ms. Tran Thai Phuong Diep – Member of the Representatives Board.

The composition of the Representatives Board satisfies all standards and conditions as prescribed in the MAGEF Fund Charter, specifically:

- The Representatives Board has 03 members, of whom 02/03 are independent members, satisfying the requirements on the composition of the Representatives Board as prescribed by law and the Fund Charter.
- Members of the Representatives Board fully satisfy the standards prescribed in Clause 2, Article 25 of the Fund Charter and applicable law.
- The Chairman of the Representatives Board fully satisfies the standards of an independent member as prescribed in Clause 1, Article 28 of the Fund Charter.

2. Activities of the Representatives Board in 2025:

Pursuant to the Fund Charter, in 2025 the MAGEF Representatives Board held regular meetings and extraordinary meetings at the proposal of Mirae Asset Fund Management (Vietnam) Company Limited, specifically as follows:

- Held 04 regular quarterly meetings for the first, second, third and fourth quarters of 2025.
- Extraordinary meetings included:
 - Approval of the plan for organizing the 2025 Annual General Meeting of Investors;
 - Clarification of the regulations on valuation of shares in the initial public offering (IPO) stage in the valuation manual.

All members of the Representatives Board fully attended all regular and extraordinary meetings of the Representatives Board. The voting for approval of matters discussed by the Representatives Board was conducted in compliance with the approval ratio prescribed in the Fund Charter. All regular and extraordinary meetings had full attendance by members, and the voting on matters discussed was conducted in accordance with the Fund Charter.

Respectfully submitted.

**ON BEHALF OF THE REPRESENTATIVES
BOARD
Chairman**

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Ming', is centered below the title. The signature is fluid and cursive.

Bui Nam Giang

TỜ TRÌNH

V/v: các vấn đề cần thông qua tại Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm 2026

QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG MIRAE ASSET VIỆT NAM (“MAGEF”)

Căn cứ theo Điều lệ Quỹ MAGEF về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên thông qua, Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) xin kính trình Nhà Đầu Tư xem xét và cho ý kiến thông qua các vấn đề sau:

I. Kết quả hoạt động năm 2025

1. Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2025

Thị trường chứng khoán Việt Nam ghi nhận một năm 2025 tăng trưởng vượt trội, với VN-Index đóng cửa ở mức 1.784,49 điểm, tăng 40,8% so với cuối năm 2024, đánh dấu mức tăng mạnh nhất trong vòng tám năm qua. Kết quả này đưa Việt Nam vào nhóm 5 thị trường chứng khoán tăng trưởng tốt nhất toàn cầu, vượt trội so với nhiều chỉ số lớn như Nikkei 225 của Nhật Bản (+26%) và S&P 500 của Mỹ (+16%). Tuy nhiên, thị trường cũng trải qua những giai đoạn biến động đáng kể, đặc biệt vào tháng 4 khi thị trường toàn cầu bị ảnh hưởng nặng nề bởi việc Mỹ công bố áp dụng các mức thuế đối ứng cao đối với các đối tác thương mại, trong đó hàng hóa Việt Nam chịu mức thuế lên tới 46%. Sau khi Mỹ phát tín hiệu sẵn sàng đàm phán và tạm thời giới hạn mức thuế bổ sung, tâm lý nhà đầu tư nhanh chóng cải thiện, thúc đẩy một đợt phục hồi mạnh mẽ. Từ đáy tháng 4 đến giữa tháng 10, VN-Index tăng hơn 67%, được hỗ trợ bởi các chính sách điều hành tích cực của Chính phủ, đặc biệt là Nghị quyết 68 về phát triển kinh tế tư nhân, cùng với kết quả kinh doanh khả quan của doanh nghiệp. Khi thị trường phục hồi mạnh, hoạt động giao dịch cũng tăng đáng kể, với giá trị giao dịch bình quân hàng ngày trên HSX tăng hơn 42% so với năm 2024.

Diễn biến tích cực của thị trường được hỗ trợ bởi nền tảng kinh tế vĩ mô thuận lợi. Năm 2025, GDP Việt Nam tăng trưởng 8,02%, thuộc nhóm cao nhất trong khu vực, chủ yếu nhờ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo. Lạm phát được kiểm soát tốt ở mức 3,3%, tạo điều kiện duy trì mặt bằng lãi suất thấp nhằm hỗ trợ hoạt động kinh tế. Bên cạnh đó, thị trường cũng ghi nhận những bước tiến quan trọng về mặt cấu trúc, bao gồm việc FTSE Russell nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam lên nhóm Secondary Emerging Market vào tháng 9/2025 và hệ thống giao dịch KRX chính thức đi vào vận hành, góp phần nâng cao năng lực xử lý giao dịch và tăng cường tính minh bạch của thị trường.

2. Hiệu quả đầu tư của quỹ MAGEF

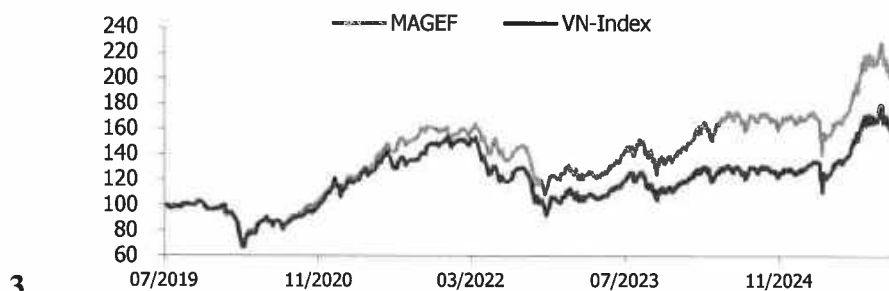
Bất chấp những biến động đáng lo ngại về thuế quan, một số nhóm ngành vẫn ghi nhận mức tăng trưởng vượt trội so với thị trường, đặc biệt là bất động sản và ngân hàng, được hỗ trợ bởi tăng trưởng tín dụng mạnh, chất lượng tài sản cải thiện và tâm lý thị trường phục hồi cùng với các chính sách hỗ trợ. Quỹ MAGEF duy trì tỷ trọng cổ phiếu trên 90% trong phần lớn thời gian của năm, tập trung chủ yếu vào các cổ phiếu vốn hóa lớn có thanh khoản cao.

Trong năm vừa qua, chúng tôi từng bước gia tăng tỷ trọng của các cổ phiếu dẫn đầu trong ngành bất động sản và ngân hàng, với VIC và CTG là hai cổ phiếu có tỷ trọng lớn nhất trong danh mục vào cuối năm. Bên cạnh đó, ngành vật liệu cũng chiếm tỷ trọng đáng kể trong danh mục, mang lại cơ hội tiếp cận với các ngành hưởng lợi từ quá trình phát triển hạ tầng và mở rộng công nghiệp tại

Việt Nam. Nhờ chiến lược này, chứng chỉ quỹ MAGEF đạt mức lợi nhuận 30,8% trong năm 2025, trong khi giá trị tài sản ròng (NAV) của quỹ tăng hơn 100 tỷ đồng so với năm 2024.

Hiệu suất của quỹ và phân bổ tài sản

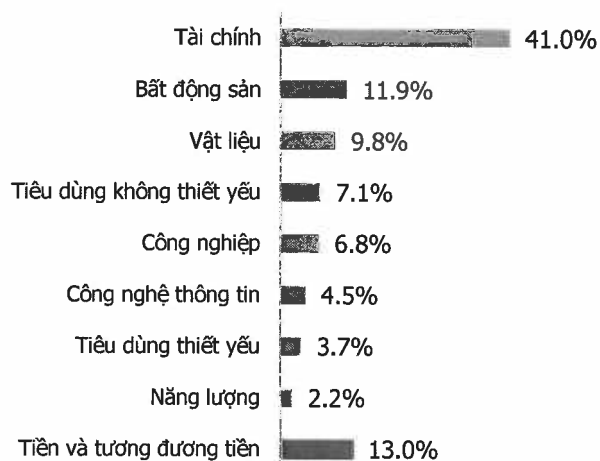
Hình 1. Hiệu suất quỹ



3.

	1 tháng	3 tháng	6 tháng	Từ đầu năm	1 năm	2 năm	Từ khi thành lập
MAGEF	4.51%	4.02%	28.70%	30.76%	30.76%	60.73%	123.21%
VN-Index	5.53%	7.39%	29.68%	40.87%	40.87%	57.93%	80.35%

Hình 2. Phân bổ tài sản theo ngành và Top 5 khoản đầu tư tại ngày 31/12/2025



4.

Top 5 khoản đầu tư	Ngành	% NAV
VIC	Bất động sản	9.7%
CTG	Tài chính	8.2%
HPG	Vật liệu	7.9%
HDB	Tài chính	5.0%
MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	5.0%

- * Nguồn: MAFM, Hiệu suất đầu tư tính từ ngày thành lập quỹ 23/07/2019.
- * Hiệu suất trong quá khứ không hàm ý đảm bảo hiệu suất trong tương lai.
- * Chỉ số tham chiếu của Quỹ là VN-Index.

II. Kế hoạch và chiến lược đầu tư năm 2026

Triển vọng kinh tế toàn cầu năm 2026 được dự báo nhìn chung khá tương đồng với năm 2025, với các động lực tăng trưởng đến từ chính sách tiền tệ nới lỏng, các gói kích thích tài khóa tại các nền kinh tế lớn và dòng vốn đầu tư tiếp tục vào lĩnh vực trí tuệ nhân tạo (AI). Tuy nhiên, các căng thẳng địa chính trị, đặc biệt là xung đột tại Iran vào đầu năm 2026, đã tạo thêm những yếu tố bất định mới. Gián đoạn tại eo biển Hormuz - tuyến vận chuyển khoảng 1/4 lượng dầu thô và 1/5 khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) toàn cầu, đã đẩy giá dầu vượt mức 100 USD/thùng. Do năng lượng là đầu vào quan trọng cho hoạt động sản xuất và vận tải, giá dầu tăng có thể dẫn đến lạm phát chi phí đẩy, làm gia tăng chi phí sản xuất và logistics trên toàn cầu. Diễn biến của xung đột Mỹ-Iran sẽ là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến triển vọng kinh tế toàn cầu trong thời gian tới.

Triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2026 được hỗ trợ bởi sự kết hợp giữa các định hướng chính sách và các động lực tăng trưởng mang tính cấu trúc. Chính phủ đồng thời đặt mục tiêu tăng trưởng GDP khoảng 10%, bên cạnh việc thúc đẩy đầu tư công và phát triển khu vực kinh tế tư nhân. Dòng vốn FDI tiếp tục duy trì tích cực cùng với sự mở rộng của ngành công nghiệp, được kỳ vọng sẽ hỗ trợ hoạt động kinh tế và tiếp tục củng cố vị thế của Việt Nam trong chuỗi cung ứng khu vực. Tuy nhiên, các rủi ro từ nền kinh tế toàn cầu vẫn hiện hữu, đặc biệt là giá năng lượng ở mức cao và căng thẳng địa chính trị, có thể tạo áp lực lên lạm phát và nhu cầu thương mại toàn cầu.

Sau một năm 2025 tăng trưởng mạnh, thị trường chứng khoán Việt Nam được kỳ vọng tiếp tục duy trì đà tích cực trong năm 2026, nhờ lợi nhuận doanh nghiệp được cải thiện và mức định giá thị trường vẫn ở mức tương đối hấp dẫn. Một yếu tố hỗ trợ quan trọng khác là khả năng Việt Nam được nâng hạng lên thị trường mới nổi theo FTSE, qua đó có thể thu hút thêm dòng vốn đầu tư nước ngoài và cải thiện thanh khoản thị trường. Bên cạnh đó, những cải thiện về hạ tầng thị trường, khung pháp lý và nguồn cung IPO mới cũng được kỳ vọng sẽ tiếp tục củng cố niềm tin của nhà đầu tư.

Mặc dù vẫn tồn tại những bất định từ kinh tế toàn cầu và căng thẳng địa chính trị, triển vọng trong nước vẫn được hỗ trợ bởi đầu tư công và các động lực tăng trưởng dài hạn. Các nhóm ngành có triển vọng tích cực bao gồm ngân hàng, tiêu dùng và các ngành liên quan đến hạ tầng. Quỹ sẽ tiếp tục theo dõi sát diễn biến thị trường để điều chỉnh chiến lược đầu tư phù hợp, nhằm nắm bắt các cơ hội tăng trưởng dài hạn.

III. Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Quỹ

Nhà Đầu Tư vui lòng xem báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Quỹ trên trang thông tin điện tử của Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) tại địa chỉ: <http://fundmanagement-miraeasset.com.vn/blogs/tin-tuc-quy-magef>

Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) kính trình Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua toàn văn nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Quỹ.

IV. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của Quỹ

Để đảm bảo việc tái đầu tư, gia tăng giá trị tài sản ròng của Quỹ, Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) đề xuất không phân chia lợi nhuận năm 2025 của Quỹ.

V. Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán cho quỹ năm cho kỳ kế toán năm 2026.

Hiện tại Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) nhận được bản chào giá từ Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (“**Công ty E&Y**”) với mức phí (chưa bao gồm thuế VAT) thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét báo cáo tài chính bán niên cho năm 2026 như sau:

Tên Quỹ	Phí kiểm toán năm 2025	Phí kiểm toán năm 2026	Tỷ lệ thay đổi
Quỹ MAGEF	95.000.000 đồng	100.00.000 đồng	5,26%

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam đã thực hiện kiểm toán cho Quỹ trong giai đoạn từ năm 2019 – 2025 do đó, dựa trên các tiêu chí: (i) tính liên tục của kiểm toán; (ii) mức phí hợp lý; (iii) tính chuyên nghiệp cao; (iv) đáp ứng được các yêu cầu của Quỹ, Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) đề xuất Đại hội Nhà Đầu Tư lựa chọn Công ty E&Y tiếp tục thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét báo cáo tài chính bán niên cho Quỹ năm 2026 với mức phí nêu trên.

VI. Báo cáo ngân sách hoạt động năm 2025 và đề xuất thông qua ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2026

1. Thù lao và ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2025

- Thù lao ban đại diện quỹ năm 2025:

Tên thành viên	Mức thù lao hàng tháng	Tổng thù lao năm 2025
Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ	5.000.000 đồng	60.000.000 đồng
Thành viên độc lập, Phó Chủ tịch Ban đại diện Quỹ	3.000.000 đồng	36.000.000 đồng
Thành viên Ban đại diện quỹ, thành viên không độc lập	2.000.000 đồng	24.000.000 đồng
Tổng		120.000.000 đồng

- Ngân sách hoạt động của Ban Đại diện quỹ năm 2025:

Trong năm 2025, Ban đại diện quỹ tổ chức họp trực tiếp tại trụ sở Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) hoặc họp trực tuyến nên không phát sinh chi phí hoạt động.

2. Đề xuất thông qua thù lao Ban Đại Diện Quỹ và ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện năm 2026:

- Mức thù lao Ban Đại Diện Quỹ

- Thù lao hàng tháng Ban Đại Diện Quỹ vẫn duy trì theo mức đã được Nhà Đầu Tư phê duyệt năm 2025 cụ thể:

Tên thành viên	Mức thù lao hàng tháng
Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ	5.000.000 đồng
Thành viên độc lập, Phó Chủ tịch Ban đại diện Quỹ	3.000.000 đồng
Thành viên Ban đại diện quỹ, thành viên không độc lập	2.000.000 đồng

- Trong trường hợp số thành viên Ban Đại Diện tăng/giảm thì ngân sách này sẽ được điều chỉnh tăng/giảm tương ứng dựa trên mức ngân sách nêu trên.

- Ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện:

- Ban Đại Diện chủ yếu họp trực tuyến hoặc họp trực tiếp tại trụ sở Công ty Quản Lý Quỹ nên chi phí liên quan đến họp Ban Đại Diện Quỹ sẽ không đáng kể. Do đó, Công ty Quản Lý Quỹ xin đề xuất ngân sách hoạt động cho phần chi phí liên quan (nếu có) đến

hợp Ban Đại Diện Quỹ sẽ được ghi nhận vào báo cáo tài chính của Quỹ theo số thực tế phát sinh.

- Chi tiết số liệu liên quan đến chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2026 (nếu có phát sinh) sẽ được Công ty Quản Lý Quỹ báo cáo tại Đại Hội Nhà Đầu Tư kế tiếp.

VII. Thông qua sửa đổi Điều lệ Quỹ

Sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Điều Lệ Quỹ như sau:

STT	Nội dung sau khi thay đổi	Nội dung trước khi thay đổi	Căn cứ
1	Luật số 56/2024/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025;		Bổ sung văn bản pháp luật mới
2	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;	Chỉnh sửa lại cho phù hợp
3	Luật số 76/2025/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2025;		Bổ sung văn bản pháp luật mới
4	Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;	Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;	Chỉnh sửa lại cho phù hợp
5	Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 11 tháng 09 năm 2025;		Bổ sung văn bản pháp luật mới

6	Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 (“ Thông tư 98 ”);	Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;	Bổ sung phần viết tắt tên văn bản
7	Thông tư 136/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 12 tháng 02 năm 2026 (“Thông tư 136”);		Bổ sung văn bản pháp luật mới
8	Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2013;	Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;	Bổ sung ngày có hiệu lực của văn bản
9	Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 06 năm 2021 của Bộ Tài Chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 16 tháng 08 năm 2021;	Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 06 năm 2021 của Bộ Tài Chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;	Bổ sung ngày có hiệu lực của văn bản
10	Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;	Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;	Văn bản hết hiệu lực
11	Thông tư số 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;	Thông tư số 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;	Văn bản hết hiệu lực
12	Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các công ty con Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng		Bổ sung văn bản pháp luật mới

	khoán Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 01 năm 2025;		
13	Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính ban hành Quy định về hành nghề chứng khoán;	Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính ban hành Quy định về hành nghề chứng khoán;	Vấn bản hết hiệu lực
14	Thông tư số 135/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài Chính ban hành Quy định về hành nghề chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 09 tháng 02 năm 2026;		Bổ sung văn bản pháp luật mới
15	Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 02 năm 2021;	Thông tư số 119/2020/TT-BTC quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán;	Bổ sung ngày ban hành và ngày có hiệu lực của văn bản
16	Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 02 năm 2021;	Thông tư số 120/2020/TT-BTC quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán;	Bổ sung ngày ban hành và ngày có hiệu lực của văn bản
17	Định nghĩa Ngân Hàng Giám sát Là Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) (Sau đây gọi tắt là “SC” ngân hàng Standard Chartered) là Ngân Hàng 100% vốn nước ngoài , thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 27/11/2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm), Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07/05/2015, thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của	Định nghĩa Ngân Hàng Giám sát Là Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) (Sau đây gọi tắt là ngân hàng Standard Chartered) là Ngân Hàng 100% vốn nước ngoài , thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 27/11/2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm), Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07/05/2015, thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa	Sửa đổi tên gọi tắt của Ngân hàng giám sát

	Ngân hàng giám sát được quy định tại Điều 37 của Điều lệ này.	vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Điều 37 của Điều lệ này.	
18	Định nghĩa Đại Hội Nhà Đầu Tư Là đại hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.	Định nghĩa Đại Hội Nhà Đầu Tư Là đại hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.	Theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 136/2025/TT-BTC (“ Thông tư 136 ”)
19	“Mức phòng vệ thanh khoản” là mức áp dụng đối với nhà đầu tư khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ mở trong điều kiện tính thanh khoản của quỹ mở sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng.		Bổ sung theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 Thông tư 136
20	Định nghĩa Giá mua lại Là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu Tư một Đơn Vị Quỹ. Giá Mua Lại bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại Chứng Chỉ Quỹ đã quy định tại Điều Lệ Quỹ. Trong trường hợp quỹ áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mà công ty quản lý quỹ phải thanh toán cho nhà đầu tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản.	Định nghĩa Giá mua lại Là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu Tư một Đơn Vị Quỹ. Giá Mua Lại bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại Chứng Chỉ Quỹ đã quy định tại Điều Lệ Quỹ.	Bổ sung theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 Thông tư 136
21	Điều 1. Tên và địa chỉ liên hệ Địa chỉ liên hệ: Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Điều 1. Tên và địa chỉ liên hệ Địa chỉ liên hệ: Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Cập nhật địa chỉ Công ty quản lý quỹ sau sáp nhập địa giới hành chính
22	Điều 6. Công Ty Quản Lý Quỹ Trụ sở chính: Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Điều 6. Công Ty Quản Lý Quỹ Trụ sở chính: Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Cập nhật địa chỉ Công ty quản lý quỹ sau sáp nhập địa giới hành chính
23	Điều 7. Ngân Hàng Giám Sát Địa chỉ trụ sở Văn phòng chính: Tầng 3, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, Tòa nhà Capital Place, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Hà Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.	Điều 7. Ngân Hàng Giám Sát Văn phòng chính: Tầng 3, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, Capital Place, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.	Cập nhật địa chỉ Ngân hàng giám sát sau sáp nhập địa giới hành chính

24	<p>Chiến lược đầu tư: Chiến lược đầu tư của Quỹ là đầu tư chủ động khi xây dựng danh mục đầu tư tập trung vào cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch có vốn hóa lớn, thanh khoản cao và cổ phiếu sẽ niêm yết, đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Tùy theo diễn biến của môi trường kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán mà Quỹ sẽ linh hoạt thực hiện chiến lược phân bổ tài sản hợp lý giữa cổ phiếu và các tài sản tài chính khác nhằm tối đa hóa lợi ích của nhà đầu tư và hạn chế rủi ro cho danh mục.</p>	<p>Chiến lược đầu tư: Chiến lược đầu tư của Quỹ là đầu tư chủ động khi xây dựng danh mục đầu tư tập trung vào cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch có vốn hóa lớn, thanh khoản cao và cổ phiếu sẽ niêm yết, đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán Việt Nam.</p>	<p>Làm rõ chiến lược đầu tư của Quỹ</p>
25	<p>Khoản 3, Điều 9 về chiến lược đầu tư d)Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng; cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;</p>	<p>Khoản 3, Điều 9 về chiến lược đầu tư d)Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;</p>	<p>Theo quy định tại Điều 17 Thông tư 136</p>
26	<p>Khoản 3, Điều 9 về chiến lược đầu tư e)Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 01 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng theo quy định pháp luật tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá</p>	<p>Khoản 3, Điều 9 về chiến lược đầu tư e)Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành. Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại khoản này phải đáp ứng điều kiện sau: - Đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; - Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.</p>	<p>Theo quy định tại Điều 17 Thông tư 136</p>

01 năm tính đến thời điểm quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ 02 mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 trái phiếu hoặc cùng 01 tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng theo quy định pháp luật. Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành. Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại khoản này phải đáp ứng điều kiện sau:

- Có quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch;

- Đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;

- Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành;

- Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát;

	<p>- Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro. Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e khoản 3 Điều này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, công ty quản lý quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống.</p>		
<p>27</p>	<p>Khoản 3, Điều 9 về chiến lược đầu tư f) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ; Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh theo quy định tại điểm này phải đảm bảo đáp ứng các quy định sau: - Quỹ đang nắm giữ tối thiểu 50% số lượng mã chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh; - Giá trị cam kết của các hợp đồng chứng khoán phái sinh dùng để phòng ngừa rủi ro không vượt quá 50% tổng giá trị danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của quỹ;</p>	<p>Khoản 3, Điều 9 về chiến lược đầu tư f) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ;</p>	<p>Theo quy định tại Điều 17 Thông tư 136</p>

	<p>- Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh phải được thực hiện theo quy trình sử dụng chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình phải quy định phương pháp định lượng xác định hệ số tương quan về rủi ro biến động giữa danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của quỹ với tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh; hệ số tương quan phải được xác định trước khi đầu tư vào chứng khoán phái sinh.</p>		
28	<p>Khoản 3, Điều 9 về chiến lược đầu tư h) Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền</p>		Theo quy định tại Điều 17 Thông tư 136
29	<p>Khoản 1 Điều 10 về hạn chế đầu tư Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với mục tiêu chiến lược và chính sách đầu tư đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ và đã được công bố khai tại Bản Cáo Bạch.</p>	<p>Khoản 1 Điều 10 về hạn chế đầu tư Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với chiến lược và chính sách đầu tư đã được quy định tại Điều 9 của Điều Lệ Quỹ và đã được công khai tại Bản Cáo Bạch.</p>	Chỉnh sửa lại cho phù hợp với quy định của pháp luật
30	<p>Điểm b Khoản 2 Điều 10 về hạn chế đầu tư b) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e, f và h khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 54 Điều Lệ này; phần đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền;</p>	<p>Điểm b Khoản 2 Điều 10 về hạn chế đầu tư b) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e và f khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 54 Điều Lệ này;</p>	Theo quy định tại Khoản 6 Điều 17 Thông tư 136

31	<p>Điểm e Khoản 2 Điều 10 về hạn chế đầu tư</p> <p>e) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 3 Điều 9 Điều lệ này; trong đó, không được đầu tư quá năm phần trăm (5%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ 03 năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, Quỹ không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;</p>	<p>Điểm e Khoản 2 Điều 10 về hạn chế đầu tư</p> <p>e) Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 3 Điều 9 Điều lệ này;</p>	Theo quy định tại Khoản 6 Điều 17 Thông tư 136
32	<p>Điểm f Khoản 2 Điều 10 về hạn chế đầu tư</p> <p>f) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm b, d, e, g và h khoản 3 Điều 9 Điều lệ này (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ;</p>	<p>Điểm f Khoản 2 Điều 10 về hạn chế đầu tư</p> <p>Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm b, d, e và g khoản 3 Điều 9 Điều lệ này (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ;</p>	Sửa dẫn chiếu
33	<p>Bổ sung điểm m Khoản 2 Điều 10</p> <p>m) Không được đầu tư quá 5% tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một mã chứng quyền có bảo đảm.</p>		Theo khoản 7 Điều 17 Thông tư 136

34	<p>Khoản 5 Điều 14 – Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư</p> <p>Yêu cầu, kiến nghị của nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư theo quy định tại khoản 3, 4 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số định danh cá nhân số Giấy chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với nhà đầu tư là tổ chức; số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng nhà đầu tư, tổng số chứng chỉ quỹ của cả nhóm nhà đầu tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát.</p>	<p>Khoản 5 Điều 14 – Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư</p> <p>Yêu cầu, kiến nghị của nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư theo quy định tại khoản 3, 4 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với nhà đầu tư là tổ chức; số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng nhà đầu tư, tổng số chứng chỉ quỹ của cả nhóm nhà đầu tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát.</p>	Theo Khoản 2 Điều 28 Thông tư 136
35	<p>Điểm c Khoản 2 Điều 15</p> <p>(i) Đối với cá nhân: Họ và tên của Nhà Đầu Tư; số định danh cá nhân số chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có);</p> <p>(ii) Đối với tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập; họ và tên, số định danh cá nhân số chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email của</p>	<p>Điểm c Khoản 2 Điều 15</p> <p>(i) Đối với cá nhân: Họ và tên của Nhà Đầu Tư; số chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có);</p> <p>(ii) Đối với tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập; họ và tên, số Chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email của cá</p>	Theo Khoản 2 Điều 28 Thông tư 136

	<p>cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch Chứng Chi Quỹ;</p>	<p>nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch Chứng Chi Quỹ;</p>	
36	<p>Khoản 2 Điều 16 Tần suất giao dịch của Quỹ là hàng ngày, vào các ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần. Ngày Giao Dịch sẽ không bao gồm các ngày nghỉ lễ, kể cả nghỉ bù theo quy định của pháp luật. Nếu ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, nghỉ bù, các ngày làm việc bù thì Ngày Giao Dịch là giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày làm việc gần nhất sau đó, trừ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có thông báo khác. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại lý phân phối, và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể trong trường hợp nghỉ lễ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>	<p>Khoản 2 Điều 16 Tần suất giao dịch của Quỹ là hàng ngày, vào các ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần. Ngày Giao Dịch sẽ không bao gồm các ngày nghỉ lễ, kể cả nghỉ bù theo quy định của pháp luật. Nếu ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, nghỉ bù thì giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày làm việc gần nhất sau đó, trừ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có thông báo khác. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại lý phân phối, và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể trong trường hợp nghỉ lễ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>	<p>Thay đổi phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ</p>
37	<p>Điểm a Khoản 4 Điều 16 Lệnh mua được gửi tới Đại Lý Phân Phối kèm theo tài liệu hợp lệ xác nhận việc Nhà Đầu Tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát. Tiền mua Chứng Chi Quỹ được thanh toán qua hình thức chuyển từ tài khoản ngân hàng mang tên Nhà Đầu Tư, tài khoản chứng khoán của Nhà Đầu Tư tại Đại Lý Phân Phối. Trường hợp lệnh mua Chứng Chi Quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà Đầu Tư thì phiếu lệnh và xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ và giá trị thanh toán của Nhà Đầu Tư được hưởng lợi. Phí dịch vụ chuyển tiền do Nhà Đầu Tư trả.</p>	<p>Điểm a Khoản 4 Điều 16 Lệnh mua được gửi tới Đại Lý Phân Phối kèm theo tài liệu hợp lệ xác nhận việc Nhà Đầu Tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát. Tiền mua Chứng Chi Quỹ được thanh toán qua hình thức chuyển từ tài khoản ngân hàng mang tên Nhà Đầu Tư, tài khoản chứng khoán của Nhà Đầu Tư tại Đại Lý Phân Phối. Trường hợp lệnh mua Chứng Chi Quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà Đầu Tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của Nhà Đầu Tư được hưởng lợi. Phí dịch vụ chuyển tiền do Nhà Đầu Tư trả.</p>	<p>Bổ sung để làm rõ</p>
38	<p>Điểm e Khoản 5 Điều 16 Tiền bán Chứng Chi Quỹ được chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Nhà Đầu Tư đăng ký tại “Giấy đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở”, đại lý ký danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do nhà đầu tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư do nhà</p>	<p>Điểm e Khoản 5 Điều 16 Tiền bán Chứng Chi Quỹ được chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Nhà Đầu Tư đăng ký tại “Giấy đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở” chậm nhất là năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chi Quỹ. Số tiền bán chứng chỉ quỹ sẽ làm tròn đến hàng</p>	<p>Theo quy định tại Điều 14 Thông tư 136</p>

	<p>đầu tư chỉ định chậm nhất là năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Số tiền bán chứng chỉ quỹ sẽ làm tròn đến hàng đơn vị. Phí chuyển khoản sẽ được trừ vào số tiền bán Chứng Chỉ Quỹ này. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không đủ thông tin để xác định được người thụ hưởng của số tiền đã chuyển khoản vào Quỹ, Công ty Quản Lý Quỹ sẽ chỉ thị chuyển trả Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có đủ bằng chứng để xác định được chính xác thông tin người thụ hưởng</p>	<p>đơn vị. Phí chuyển khoản sẽ được trừ vào số tiền bán Chứng Chỉ Quỹ này. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không đủ thông tin để xác định được người thụ hưởng của số tiền đã chuyển khoản vào Quỹ, Công ty Quản Lý Quỹ sẽ chỉ thị chuyển trả Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có đủ bằng chứng để xác định được chính xác thông tin người thụ hưởng</p>	
39	<p>Điều 17. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, mức phòng vệ thanh khoản</p> <p>1. Công ty quản lý quỹ được áp dụng các phương pháp để quản lý thanh khoản của quỹ mở bao gồm: đáp ứng một phần lệnh của nhà đầu tư, tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ, áp dụng mức phòng vệ thanh khoản.</p> <p>2. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn mười phần trăm (10%) giá trị tài sản ròng của Quỹ Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ lớn hơn hoặc bằng 5% giá trị tài sản ròng của quỹ; hoặc</p>	<p>Điều 17. Mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ</p> <p>1. Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn mười phần trăm (10%) giá trị tài sản ròng của Quỹ; hoặc</p>	Theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 Thông tư 136
40	<p>Khoản 7 Điều 17</p> <p>Thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ không quá tối đa là 90 ngày kể từ ngày tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ đối với các trường hợp quy định tại điểm a, b, c Khoản 5 Điều này.</p>	<p>Khoản 7 Điều 17</p> <p>Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tối đa là chín mươi (90) ngày kể từ ngày tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.</p>	Theo Khoản 1 Điều 15 Thông tư 136

41	<p>Khoản 8 Điều 17 Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ theo quy định tại khoản 7 6 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ, hoặc tách Quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.</p>	<p>Khoản 8 Điều 17 Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ theo quy định tại khoản 6 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ, hoặc tách Quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ</p>	Sửa lại dẫn chiếu
42	<p>Khoản 10 Điều 17 Mức phòng vệ thanh khoản là mức áp dụng đối với nhà đầu tư khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ mở trong điều kiện tính thanh khoản của quỹ mở sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đảm bảo các nguyên tắc sau: a) Công ty quản lý quỹ phải xây dựng chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản cho từng quỹ, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung về các trường hợp áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức phòng vệ thanh khoản tối đa, ảnh hưởng của việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đối với nhà đầu tư, các trường hợp dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Chính sách này phải được Đại hội nhà đầu tư phê duyệt và cập nhật tại Bản cáo bạch. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong từng trường hợp cụ thể phải được Đại hội nhà đầu tư quyết định hoặc giao cho Ban đại diện quỹ quyết định theo quy định tại chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Toàn bộ số tiền thu được từ mức phòng vệ thanh khoản nêu trên phải được tính vào thu nhập của quỹ. b) Mức phòng vệ thanh khoản tính theo tỷ lệ phần trăm của giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ.</p>		Theo Khoản 1 Điều 15 Thông tư 136

	<p>quỹ phải được quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch. Mức phòng vệ thanh khoản cụ thể sẽ được quy định tại Bản cáo bạch hoặc công bố trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối.</p> <p>c) Thời điểm áp dụng mức phòng vệ thanh khoản là 01 ngày làm việc kể từ ngày công ty quản lý quỹ công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, công ty quản lý quỹ và thông báo tới đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Nội dung công bố thông tin, thông báo bao gồm nguyên nhân áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, thời điểm áp dụng, mức phòng vệ thanh khoản cụ thể, nguyên tắc xác định giá trị thanh toán cho nhà đầu tư khi áp dụng mức phòng vệ thanh khoản.</p> <p>d) Công ty quản lý quỹ phải dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, công ty quản lý quỹ, thông báo tới đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong thời hạn 24 giờ kể từ khi sự kiện về tính thanh khoản bị sụt giảm của quỹ chấm dứt.</p> <p>e) Đại lý phân phối có trách nhiệm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư về việc áp dụng, dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản ngay sau khi nhận được thông báo của công ty quản lý quỹ.</p>		
43	<p>Khoản 3 Điều 18 Giá mua lại một Đơn Vị Quỹ được xác định bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ tính tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trừ đi Giá dịch vụ mua lại (nếu có). Giá mua lại một đơn vị quỹ là mức giá mà công ty quản lý quỹ phải thanh toán cho nhà đầu tư, được xác định bằng Giá</p>	<p>Khoản 3 Điều 18 Giá mua lại một Đơn Vị Quỹ được xác định bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ tính tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trừ đi Giá dịch vụ mua lại (nếu có).</p>	Theo Khoản 1 Điều 16 Thông tư 136

	<p>Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ tính tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, trừ đi giá dịch vụ mua lại (nếu có). Trong trường hợp quỹ áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mà công ty quản lý quỹ phải thanh toán cho nhà đầu tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản.</p>		
44	<p>Khoản 4 Điều 18 Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ phát hành và Giá dịch vụ chuyển đổi có thể được quy định với các mức khác nhau, căn cứ vào thời hạn nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ, mục tiêu đầu tư hoặc giá trị khoản đầu tư. Các mức Giá dịch vụ cụ thể sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố tại Bản Cáo Bạch, trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại lý phân phối (nếu có) hoặc dưới các hình thức khác. Giá dịch vụ phát hành không được vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ chuyển đổi không được vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Các mức Giá dịch vụ cụ thể sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt hoặc được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại lý phân phối (nếu có).</p>	<p>Khoản 4 Điều 18 Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ phát hành và Giá dịch vụ chuyển đổi có thể được quy định với các mức khác nhau, căn cứ vào thời hạn nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ, mục tiêu đầu tư hoặc giá trị khoản đầu tư. Các mức Giá dịch vụ cụ thể sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố tại Bản Cáo Bạch, trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại lý phân phối (nếu có) hoặc dưới các hình thức khác. Giá dịch vụ phát hành không được vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ chuyển đổi không được vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch.</p>	<p>Theo Khoản 2 Điều 16 Thông tư 136</p>
45	<p>Khoản 2 Điều 20 Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên được tổ chức trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại Diện Quỹ, cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc lấy ý kiến bằng văn bản (thông qua hình thức gửi thư bằng văn bản, gửi qua fax hoặc qua thư điện tử) hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc hình</p>	<p>Khoản 2 Điều 20 Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên được tổ chức trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại Diện Quỹ, cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc lấy ý kiến bằng văn bản (thông qua hình thức gửi thư bằng văn bản, gửi qua fax hoặc qua thư điện tử) hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu</p>	<p>Theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 136</p>

	thức điện tử khác trên cơ sở nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ. Quỹ không bắt buộc phải tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên.	điện tử (e-voting) hoặc hình thức điện tử khác trên cơ sở nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ.	
46	Khoản 2 Điều 21 Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ quy định tại Điều lệ quỹ ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; Thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;	Khoản 2 Điều 21 Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; Thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;	Bổ sung để làm rõ
47	Khoản 2 Điều 22 Hình thức tham gia và biểu quyết là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia và biểu quyết hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) phù hợp quy định của pháp luật. Nhà Đầu Tư có thể trực tiếp tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc các hình thức khác như lấy ý kiến bằng văn bản, gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc các hình thức điện tử khác phù hợp quy định của pháp luật hiện hành.	Khoản 2 Điều 22 Nhà Đầu Tư có thể trực tiếp tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc các hình thức khác như lấy ý kiến bằng văn bản, gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc các hình thức điện tử khác phù hợp quy định của pháp luật hiện hành.	Sửa đổi phù hợp với quy định tại Điều 6 Thông tư 136
48	Điểm a Khoản 5 Điều 22 Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc các hình thức điện tử khác trên cơ sở nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, trừ trường hợp buộc phải họp tập trung để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về các vấn đề được quy định tại khoản 2 và 3 của Điều 21 của Điều Lệ Quỹ.	Điểm a Khoản 5 Điều 22 Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc các hình thức điện tử khác trên cơ sở nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, trừ trường hợp buộc phải họp tập trung để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về các vấn đề được quy định tại khoản 2 và 3 của Điều 21 của Điều Lệ Quỹ .	Theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 136
49	Điểm b Khoản 6 Điều 22 Họ, tên, địa chỉ liên lạc , quốc tịch, số định danh cá nhân số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Nhà Đầu Tư là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của Nhà Đầu Tư là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên	Điểm b Khoản 6 Điều 22 Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Nhà Đầu Tư là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của Nhà Đầu Tư là tổ chức hoặc họ, tên,	Theo quy định tại Khoản 2 Điều 28 Thông tư 136

	<p>lạc, quốc tịch, số định danh cá nhân số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức; số Đơn Vị Quỹ mà Nhà Đầu Tư đang nắm giữ;</p>	<p>địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức; số Đơn Vị Quỹ mà Nhà Đầu Tư đang nắm giữ;</p>	
50	<p>Khoản 1 Điều 24 Nhà Đầu Tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư về một số các nội dung quy định tại khoản 2 và 3 Điều 21 Điều lệ này có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang quỹ khác cùng loại hình của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>	<p>Khoản 1 Điều 24 Nhà Đầu Tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư về một số các nội dung quy định tại khoản 2 và 3 Điều 21 có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang quỹ khác cùng loại hình của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>	Bổ sung để làm rõ
51	<p>Điểm b Khoản 1 Điều 27 b) Phê duyệt sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của Quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, danh sách các tổ chức tín dụng theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này; phê duyệt quy trình quản lý rủi ro áp dụng đối với trường hợp Quỹ đầu tư vào trái phiếu phát hành riêng lẻ và chứng khoán phái sinh;</p>	<p>Điểm b Khoản 1 Điều 27 b) Phê duyệt sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của Quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, danh sách các tổ chức tín dụng theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này;</p>	Bổ sung để làm rõ
52	<p>Điểm c Khoản 1 Điều 27 Chấp thuận bằng văn bản các giao dịch tài sản được phép đầu tư của Quỹ theo phương thức thỏa thuận thuộc thẩm quyền của Ban Đại Diện Quỹ theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điểm c Khoản 1 Điều 27 Chấp thuận các giao dịch tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận thuộc thẩm quyền của Ban Đại Diện Quỹ.</p>	Bổ sung để làm rõ
53	<p>Điểm f Khoản 1 Điều 27 Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định tại điểm 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 21 Điều Lệ này.</p>	<p>Điểm f Khoản 1 Điều 27 Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định tại điểm 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 21 Điều Lệ này.</p>	Theo quy định tại Khoản 2 Điều 28 Thông tư 136
54	<p>Điểm i Khoản 1 Điều 27 Trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ ngày Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề quy định tại điểm f Điều này, Ban Đại Diện Quỹ, thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ, phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ngân Hàng Giám Sát biên bản họp và nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, đồng thời thực hiện công bố thông tin</p>	<p>Điểm i Khoản 1 Điều 27 Trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ ngày Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề quy định tại điểm f Điều này, Ban Đại Diện Quỹ, thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ, phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ngân Hàng Giám Sát biên bản họp và nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, đồng thời thực hiện công bố thông tin theo quy định</p>	Theo quy định tại Khoản 2 Điều 28 Thông tư 136

	theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.	hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.	
55	<p>Điều 29. Thủ tục điều hành của Ban Đại Diện Quỹ</p> <p>Trường hợp Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban Đại Diện Quỹ được Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên gần nhất.</p>	<p>Điều 29. Thủ tục điều hành của Ban Đại Diện Quỹ</p> <p>Trường hợp Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban Đại Diện Quỹ được Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất.</p>	Theo quy định tại Điều 5 Thông tư 136
56	<p>Điểm b Khoản 2 Điều 37</p> <p>Tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư và Ban Đại Diện Quỹ nhưng không có quyền biểu quyết.</p>	<p>Điểm b Khoản 2 Điều 37</p> <p>Tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và Ban Đại Diện Quỹ.</p>	Theo quy định tại Điều 5 Thông tư 136
57	<p>Khoản 1 Điều 45</p> <p>Là các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm và tổ chức kinh tế khác đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ đóng, quỹ mở, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng với công ty quản lý quỹ. Công ty quản lý quỹ chỉ được thực hiện hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do mình quản lý. Trong trường hợp này, công ty quản lý quỹ phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, cập nhật thông tin tại Bản cáo bạch và tuân thủ các quy định về đại lý phân phối. Đồng thời, công ty quản lý quỹ phải bảo đảm các nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ không</p>	<p>Khoản 1 Điều 45</p> <p>Là các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm và tổ chức kinh tế khác đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ đóng, quỹ mở, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng với Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>	Theo quy định tại Khoản 1 Điều 24 Thông tư 136

	được kiêm nhiệm làm việc tại các bộ phận quản lý tài sản, phân tích đầu tư, kiểm soát nội bộ.		
58	Bổ sung Khoản 6 Điều 45 Trường hợp đại lý phân phối thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, báo cáo đánh giá cơ sở vật chất phải liệt kê đầy đủ chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối và các nội dung đánh giá các đại lý phân phối này đáp ứng yêu cầu theo quy định tại khoản 11, Điều 47, Điều lệ này. Báo cáo đánh giá cơ sở vật chất của đại lý phân phối, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở công ty quản lý quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu.		Theo quy định tại Khoản 3 Điều 24 Thông tư 136
59	Khoản 1 Điều 46 1. Hoạt động của đại lý phân phối bao gồm:		Bổ sung để làm rõ
60	Điểm f Khoản 1 Điều 46 Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu Tư và các giao dịch của Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước theo yêu cầu của các tổ chức này.	Điểm f Khoản 1 Điều 46 Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu Tư và các giao dịch của Nhà Đầu Tư. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước theo yêu cầu của các tổ chức này.	Theo quy định tại Điều 25 Thông tư 136
61	Khoản 2, 3 Điều 46 2.Đại lý phân phối không phải là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, ngân hàng lưu ký không được làm đại lý ký danh; phải tách bạch việc phân phối chứng chỉ quỹ với các sản phẩm khác tại các địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; chỉ được sử dụng thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng tại địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân		Theo quy định tại Khoản 2 Điều 24 Thông tư 136

	<p>phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc cung cấp thông tin cho nhà đầu tư theo yêu cầu của nhà đầu tư.</p> <p>3.Đại lý ký danh được thực hiện các hoạt động theo quy định của pháp luật.</p>		
62	<p>Khoản 2 Điều 47</p> <p>Nhân viên phân phối chỉ chào bán Chứng Chỉ Quỹ sau khi Nhà Đầu Tư đã được cung cấp đầy đủ Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, hợp đồng dẫn chiếu trong Bản Cáo Bạch, các báo cáo mới nhất về hoạt động của Quỹ. Nhân viên phân phối phải giải thích cho Nhà Đầu Tư hiểu được các nội dung tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch đặc biệt là mục tiêu và chính sách đầu tư của Quỹ, chiến lược đầu tư của Quỹ để đạt được mục tiêu đầu tư, đặc tính về lợi nhuận và rủi ro, chính sách phân phối lợi nhuận, thuế, giá dịch vụ phí, lệ phí và các chi phí khác; cơ chế giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.</p>	<p>Khoản 2 Điều 47</p> <p>Nhân viên phân phối chỉ chào bán Chứng Chỉ Quỹ sau khi Nhà Đầu Tư đã được cung cấp đầy đủ Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, hợp đồng dẫn chiếu trong Bản Cáo Bạch, các báo cáo mới nhất về hoạt động của Quỹ. Nhân viên phân phối phải giải thích cho Nhà Đầu Tư hiểu được các nội dung tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch đặc biệt là mục tiêu và chính sách đầu tư của Quỹ, chiến lược đầu tư của Quỹ để đạt được mục tiêu đầu tư, đặc tính về lợi nhuận và rủi ro, chính sách phân phối lợi nhuận, thuế, phí, lệ phí và các chi phí khác; cơ chế giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.</p>	Điều chỉnh phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành
63	<p>Khoản 6 Điều 47</p> <p>Đại lý phân phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; không được tặng quà sử dụng lợi ích tài chính dưới mọi hình thức để mời chào, dụ dỗ Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ. Đại lý phân phối chỉ được tặng quà bằng hiện vật không phải bằng tiền, giá trị quà tặng tối đa không quá 01 triệu đồng cho mỗi Nhà Đầu Tư trong một chương trình khuyến mại. Đại lý phân phối phải đảm bảo việc tặng quà bằng hiện vật không mang tính chất mời chào, xúi giục, lôi kéo nhà đầu tư mua Chứng Chỉ Quỹ; không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công Ty Quản Lý Quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ, ngoài các mức giá dịch vụ phí đã được công bố tại các Bản Cáo Bạch và tại các hợp đồng</p>	<p>Khoản 6 Điều 47</p> <p>Đại lý phân phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; không được tặng quà, sử dụng lợi ích vật chất hay tài chính dưới mọi hình thức để mời chào, dụ dỗ Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ; không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công Ty Quản Lý Quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ, ngoài các mức phí đã được công bố tại các Bản Cáo Bạch và tại các hợp đồng phân phối ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>	Theo quy định tại Điều 26 Thông tư 136

	phân phối ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.		
64	<p>Khoản 7 Điều 47 Đại lý phân phối không được phân phối chứng chỉ quỹ tại các địa điểm phân phối và trên môi trường mạng thông qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử khi chưa thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Đại lý phân phối không được phân phối chứng chỉ quỹ tại các địa điểm kinh doanh chưa đăng ký hoạt động hoặc được cấp phép hoạt động theo quy định của pháp luật hoặc chưa thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Đại lý phân phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ, nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ khi phân phối chứng chỉ quỹ cho Nhà Đầu Tư.</p>	<p>Khoản 7 Điều 47 Đại lý phân phối không được phân phối chứng chỉ quỹ tại các địa điểm kinh doanh chưa đăng ký hoạt động hoặc được cấp phép hoạt động theo quy định của pháp luật hoặc chưa thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Đại lý phân phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ, nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ khi phân phối chứng chỉ quỹ cho Nhà Đầu Tư.</p>	<p>Theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Thông tư 136</p>
65	<p>Bổ sung Khoản 9, 10, 11, 12 Điều 47 9.Đại lý phân phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ, chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử và nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ khi phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư theo quy định pháp luật. 10.Phương tiện để đại lý phân phối thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư trên môi trường mạng là chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử. 11.Khi thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư trên môi trường mạng, đại lý phân phối phải đảm bảo: a)Tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán; b)Có các biện pháp, hình thức, công nghệ bảo đảm an toàn thông tin và tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật về cung cấp thông tin trên môi trường mạng theo quy định của Luật Giao dịch điện tử, Luật An toàn thông tin mạng, Luật Chứng khoán, Luật Phòng chống rửa tiền và các quy định pháp luật có liên quan; đảm</p>		<p>Theo quy định tại Điều 26 Thông tư 136</p>

bảo hệ thống hoạt động liên tục và thông suốt;

c) Lưu trữ, theo dõi lưu vết các giao dịch, các thay đổi liên quan đến giao dịch và thông tin của khách hàng, đảm bảo tính toàn vẹn, không bị can thiệp của hệ thống;

d) Ban hành, cập nhật các quy trình nghiệp vụ về phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, bao gồm quy trình thẩm định thông tin, nhận biết nhà đầu tư, quy trình phân phối chứng chỉ quỹ, quy trình ngăn ngừa hành vi giao dịch muộn của nhà đầu tư, bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp đối với nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ;

e) Đảm bảo nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, đặt lệnh trực tiếp qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử của chính đại lý phân phối;

f) Tuân thủ hoạt động phân phối quy định tại khoản 1 Điều 46 Điều lệ này, khoản 5 và khoản 6 Điều này.

g) Giao diện của chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải được thiết kế để đảm bảo cung cấp các thông tin quy định tại khoản 2 Điều này cho nhà đầu tư. Các thông tin, tài liệu cung cấp cho nhà đầu tư trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử phải tuân thủ quy định tại khoản 1, 3 và 4 Điều này;

h) Đảm bảo nhà đầu tư xác nhận về việc đã đọc, hiểu Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch, các tài liệu liên quan đến hoạt động của quỹ và đảm bảo nhà đầu tư được thông báo về Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch được sửa đổi, bổ sung; đảm bảo nhà đầu tư xác nhận đã đọc và đồng ý với các điều khoản giao dịch trên môi trường mạng, nhận biết được các rủi ro có thể phát sinh khi thực hiện giao dịch trên môi trường mạng khi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ.

12. Công Ty Quản Lý Quỹ phải cập nhật Bản cáo bạch và đăng tải trên

	<p>trang thông tin điện tử của mình danh sách đại lý phân phối và chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các đại lý phân phối và khi có bất kỳ thay đổi nào đối với danh sách đại lý phân phối hoặc chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các đại lý phân phối.</p>		
66	<p>Điều 48 Công Ty Kiểm Toán của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ đề cử để Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của Pháp Luật và không được là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Hàng năm Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất với Đại Hội Nhà Đầu Tư ít nhất hai (02) công ty kiểm toán để kiểm toán cho Quỹ.</p>	<p>Điều 48 Công Ty Kiểm Toán của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ đề cử để Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của Pháp Luật và không được là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất với Đại Hội Nhà Đầu Tư ít nhất hai (02) công ty kiểm toán để kiểm toán cho Quỹ.</p>	<p>Sửa đổi do Quỹ không bắt buộc phải họp ĐHNĐT thường niên theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 136</p>
67	<p>Giá trị tài sản ròng của Quỹ phải được xác định định kỳ hàng ngày vào hàng ngày vào các ngày làm việc từ ngày thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần và hàng tháng và phải được thông báo công khai trên theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và có giá trị cho đến khi có thông báo mới.</p>	<p>Giá trị tài sản ròng của Quỹ phải được xác định định kỳ hàng ngày vào hàng ngày vào các ngày làm việc từ ngày thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần và hàng tháng và phải được thông báo công khai trên theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và có giá trị cho đến khi có thông báo mới.</p>	<p>Sửa lại lỗi đánh máy</p>
68	<p>Khoản 1 Điều 54 Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được xác định vào các Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Tần suất giao dịch của Quỹ là hàng ngày vào các ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần. Ngày Giao Dịch sẽ không bao gồm các ngày nghỉ lễ, kể cả nghỉ bù theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, nghỉ bù, các ngày làm việc bù thì giao dịch sẽ được thực hiện Ngày Giao Dịch là ngày làm việc gần nhất sau đó, trừ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có thông báo khác. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có</p>	<p>Khoản 1 Điều 54 Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được xác định vào các Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Tần suất giao dịch của Quỹ là hàng ngày vào các ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần. Ngày Giao Dịch sẽ không bao gồm các ngày nghỉ lễ, kể cả nghỉ bù theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, nghỉ bù thì giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày làm việc gần nhất sau đó, trừ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có thông báo khác. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ</p>

	liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể trong trường hợp nghỉ lễ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Đối với kỳ định giá hàng tháng, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định vào ngày đầu tiên của tháng tiếp theo và không thay đổi kể cả trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ.	dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể trong trường hợp nghỉ lễ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Đối với kỳ định giá hàng tháng, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định vào ngày đầu tiên của tháng tiếp theo và không thay đổi kể cả trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ.	
Phương pháp định giá			
69	1. Tiền Số dư tiền tại ngày trước ngày định giá.	1. Tiền Số dư trong các tài khoản tiền gửi không kỳ hạn tại ngày trước ngày định giá.	Sửa đổi theo quy định tại Phụ lục XIV Thông tư 136
70	2 Ngoại tệ Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối bình quân mua và bán tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam công bố tại ngày trước ngày định giá.	2 Ngoại tệ Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá bình quân mua và bán tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam công bố tại ngày trước ngày định giá.	
71	5 Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, giấy tờ có giá và công cụ không trả lãi khác Giá thị trường là giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán.	5 Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, giấy tờ có giá và công cụ không trả lãi khác Giá thị trường là giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán.	
72	6 Trái phiếu niêm yết, Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán	6 Trái phiếu niêm yết	
73	9 Đối với cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết	9 Đối với cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán	
74	10 Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch	10 Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	
75	11 Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch không phải do thay đổi Sở Giao dịch chứng khoán	11 Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch	
76	12 Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán Cổ phiếu	12 Cổ phiếu chuyển sàn niêm yết, hoặc chuyển từ đăng ký giao dịch qua niêm yết	

	<p>chuyển sản niêm yết, hoặc chuyển từ đăng ký giao dịch qua niêm yết</p> <p>- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau:</p> <p>+ Giá trị sổ sách, hoặc</p> <p>+ Giá mua; hoặc</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p> <p>Giá được xác định là giá đóng cửa tại ngày giao dịch cuối cùng trước khi ngừng giao dịch để thực hiện chuyển sản</p>	<p>Giá được xác định là giá đóng cửa tại ngày giao dịch cuối cùng trước khi ngừng giao dịch để thực hiện chuyển sản</p>	
77	<p>15 Cổ phiếu phát hành ra công chúng lần đầu (IPO) trong giai đoạn chờ niêm yết</p> <p>Giá mua</p>		<p>Dựa trên thực tế vận hành của Quỹ</p>
78	<p>16 Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết</p> <p>-Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch Chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</p> <p>-Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của UBCKNN hoặc Sở giao dịch chứng khoán; hoặc công ty quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước ngày định giá; hoặc Giá trị tài sản ròng gần nhất trước ngày định giá của chứng chỉ quỹ đó được công bố thông tin trên website công ty quản lý quỹ đó; hoặc trên Sở giao dịch; hoặc trên website UBCKNN theo chi tiết tại Sở tay định giá; • Giá mua (giá cost); hoặc 	<p>15 Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết</p> <p>- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch Chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giá trị tài sản ròng gần nhất trước ngày định giá của chứng chỉ quỹ đó được công bố thông tin trên website công ty quản lý quỹ đó; hoặc trên Sở giao dịch; hoặc trên website UBCKNN theo chi tiết tại Sở tay định giá; • Giá mua (giá cost); • Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận. 	<p>Sửa đổi theo quy định tại Phụ lục XIV Thông tư 136</p>

	<ul style="list-style-type: none"> • Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận. 		
79	<p>17 Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước ngày định giá. Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày định giá gần nhất của chứng chỉ quỹ đó trước ngày định giá của Quỹ MAGEF.</p>	<p>16 Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày định giá gần nhất của chứng chỉ quỹ đó trước ngày định giá của Quỹ MAGEF.</p>	
80	<p>18 Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán Là một trong các mức giá sau: - Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước ngày định giá; hoặc - Giá mua; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p>		
81	<p>19 Chứng khoán phái sinh niêm yết Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sở giao dịch chứng khoán như quy định trên, giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày hoặc giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đáo hạn) được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.</p>	<p>17 Chứng khoán phái sinh niêm yết Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.</p>	
82	<p>21 Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán - Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của</p>		

	<p>ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau:</p> <p>+ Giá trị sổ sách;</p> <p>+ Giá mua;</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p>		
83	<p>22 Quyền mua cổ phiếu</p> <p>Giá trị quyền mua = $\text{Max}\{0, \text{Giá cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá} - \text{Giá phát hành cổ phiếu mới}\} \times \text{Tỷ lệ thực hiện quyền}$</p> <p>Giá trị quyền mua = $\text{Max}\{0, (\text{Giá cổ phiếu} - \text{Giá phát hành cổ phiếu mới}) \times \text{Tỷ lệ thực hiện quyền}\}$</p>	<p>19 Quyền mua cổ phiếu</p> <p>Giá trị quyền mua = $\text{Max}\{0, (\text{Giá cổ phiếu} - \text{Giá phát hành cổ phiếu mới}) \times \text{Tỷ lệ thực hiện quyền}\}$</p>	
84	<p>Phần ghi chú :</p> <p>Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu (Reuters/Bloomberg/ Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam, VNBF...) để tham khảo;</p>	<p>Phần ghi chú :</p> <p>Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu (Reuters/Bloomberg/VNBF...) để tham khảo;</p>	
85	<p>Khoản 3 Điều 58</p> <p>Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn Vị Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ được thực hiện trên cơ sở đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và phải được sự chấp thuận trước của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại Diện Quỹ (nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều Lệ Quỹ)</p>	<p>Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn Vị Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ được thực hiện trên cơ sở đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và phải được sự chấp thuận trước của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại Diện Quỹ (nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều Lệ Quỹ)</p>	<p>Theo quy định tại Khoản 2 Điều 28 Thông tư 136</p>
86	<p>Điểm e Khoản 1 Điều 59</p> <p>e) Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 3060 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.</p>	<p>Điểm e Khoản 1 Điều 59</p> <p>e) Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 60 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.</p>	<p>Theo quy định tại Khoản 3 Điều 21 Thông tư 136</p>
87	<p>Điểm e Khoản 2 Điều 59</p> <p>e) Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 3060 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới</p>	<p>Điểm e Khoản 2 Điều 59</p> <p>e) Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 60 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới</p>	

	về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.	trên trang thông tin điện tử của công ty.	
88	Điểm e Khoản 3 Điều 59 e)Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 3060 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.	Điểm e Khoản 3 Điều 59 e)Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 60 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.	
89	Khoản 2 Điều 69 Khi thành lập quỹ, Điều Lệ Quỹ đã được thông qua bằng hình thức chấp thuận bằng văn bản khi Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ trong giai đoạn IPO. Tại thời điểm đó, Điều lệ Quỹ có hiệu lực kể từ ngày Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ cho Quỹ. Sau khi Quỹ được chính thức thành lập và hoạt động, việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ, sau khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua theo quy định tại Điều 69 Điều Lệ Quỹ này, sẽ được báo cáo với Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước theo quy định.	Khoản 2 Điều 69 Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ cho Quỹ.	Điều chỉnh đúng thực tế

Kính trình Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt.

Trân trọng.

**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ
MIRAE ASSET (VIỆT NAM)**


SOH JIN WOOK
Tổng Giám Đốc

**MIRAE ASSET (VIETNAM) FUND
MANAGEMENT COMPANY LIMITED**

No.: 01/2026/MAFM/MAGEF-DHNDT

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness**

-----o0o-----
Hanoi, March 31, 2026

PROPOSAL

Re: matters to be approved at the 2026 Annual General Meeting of Investors

MIRAE ASSET VIETNAM GROWTH EQUITY FUND (“MAGEF”)

Pursuant to the Charter of MAGEF concerning matters falling within the approval authority of the Annual General Meeting of Investors, Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited respectfully submits to the Investors for consideration and approval the following matters:

I. 2025 operating results

1. Vietnam stock market in 2025

In 2025, the Vietnam stock market recorded an outstanding year of growth, with the VN-Index closing at 1,784.49 points, up 40.8% compared with the end of 2024, marking the strongest increase in the past eight years. This performance placed Vietnam among the world’s top five best-performing stock markets, outperforming many major indices such as Japan’s Nikkei 225 (+26%) and the U.S. S&P 500 (+16%). However, the market also experienced periods of significant volatility, particularly in April when global markets were heavily affected by the U.S. announcement of high reciprocal tariffs on trading partners, under which Vietnamese goods were subject to tariffs of up to 46%. After the U.S. signaled its willingness to negotiate and temporarily cap the additional tariffs, investor sentiment improved quickly, triggering a strong recovery. From the April bottom to mid-October, the VN-Index rose by more than 67%, supported by the Government’s proactive policy measures, in particular Resolution 68 on private sector development, together with positive corporate earnings. As the market recovered strongly, trading activity also increased substantially, with average daily trading value on HOSE rising by more than 42% compared with 2024.

The positive market performance was supported by a favorable macroeconomic backdrop. In 2025, Vietnam’s GDP grew by 8.02%, among the highest in the region, driven primarily by the manufacturing and processing sector. Inflation was well controlled at 3.3%, allowing interest rates to remain at low levels to support economic activity. In addition, the market recorded important structural advances, including FTSE Russell’s upgrade of Vietnam’s stock market to Secondary Emerging Market status in September 2025 and the official launch of the KRX trading system, which enhanced trading capacity and improved market transparency.

2. Investment performance of MAGEF

Despite concerning tariff-related volatility, several sectors still delivered performance well above the broader market, particularly real estate and banking, supported by strong credit growth, improving asset quality and recovering market sentiment together with supportive policies. MAGEF maintained an equity allocation of above 90% for most of the year, focusing mainly on highly liquid large-cap stocks.

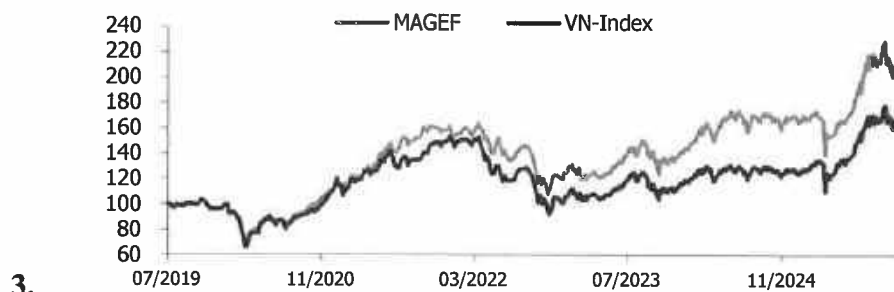
Over the past year, we gradually increased the weighting of leading stocks in the real estate and banking sectors, with VIC and CTG being the two largest holdings in the portfolio at year-end. In addition, the materials sector also accounted for a meaningful share of the portfolio, providing exposure to industries benefiting from infrastructure development and industrial expansion in



Vietnam. Thanks to this strategy, MAGEF fund certificates delivered a return of 30.8% in 2025, while the Fund's net asset value (NAV) increased by more than VND 100 billion compared with 2024.

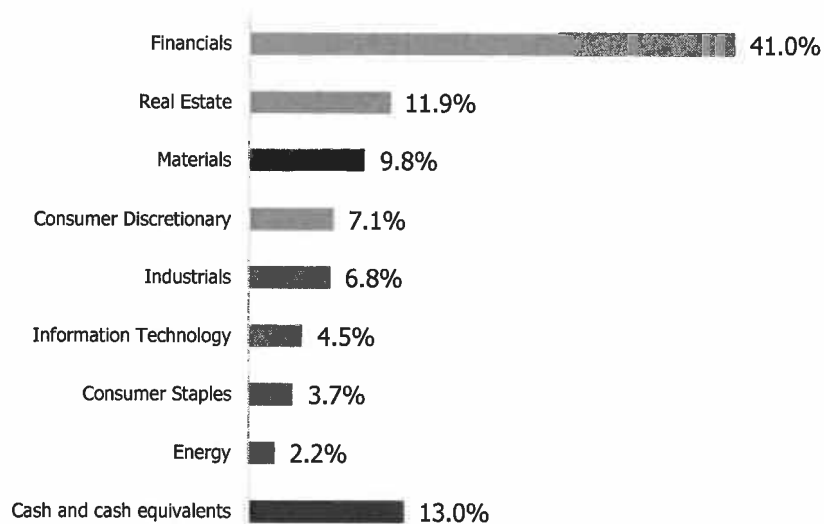
Fund performance and asset allocation

Figure 1. Fund performance



	1 month	3 months	6 months	YTD	1 year	2 years	Since inception
MAGEF	4.51%	4.02%	28.70%	30.76%	30.76%	60.73%	123.21%
VN-Index	5.53%	7.39%	29.68%	40.87%	40.87%	57.93%	80.35%

Figure 2. Asset allocation by sector and Top 5 holdings as of 31/12/2025



Top 5 holdings	Sector	% NAV
VIC	Real Estate	9.7%
CTG	Financials	8.2%
HPG	Materials	7.9%

HDB	Financials	5.0%
MWG	Consumer Discretionary	5.0%

* Source: MAFM. Investment performance is calculated from the Fund's inception date, 23/07/2019.

* Past performance does not imply or guarantee future performance.

* The Fund's benchmark index is the VN-Index.

II. 2026 Investment Plan and Strategy

The global economic outlook for 2026 is expected to be broadly similar to that of 2025, with growth drivers coming from accommodative monetary policy, fiscal stimulus packages in major economies, and continued investment flows into artificial intelligence (AI). However, geopolitical tensions, particularly the conflict involving Iran in early 2026, have created new uncertainties. Disruptions in the Strait of Hormuz—a route transporting around one-quarter of the world's crude oil and one-fifth of global liquefied natural gas (LNG)—have pushed oil prices above USD 100 per barrel. As energy is an important input for production and transportation, higher oil prices may lead to cost-push inflation, raising production and logistics costs globally. Developments in the U.S.–Iran conflict will therefore be an important factor affecting the global economic outlook in the period ahead.

Vietnam's economic outlook for 2026 is supported by a combination of policy orientations and structural growth drivers. The Government is targeting GDP growth of around 10%, while at the same time promoting public investment and the development of the private sector. FDI inflows are expected to remain positive together with industrial expansion, supporting economic activity and further strengthening Vietnam's position in the regional supply chain. Nevertheless, risks from the global economy remain, particularly elevated energy prices and geopolitical tensions, which may put pressure on inflation and global trade demand.

After strong growth in 2025, the Vietnam stock market is expected to maintain positive momentum in 2026, supported by improving corporate earnings and still relatively attractive valuations. Another important supporting factor is the possibility of Vietnam being upgraded to emerging market status by FTSE, which could attract additional foreign capital and improve market liquidity. In addition, continued improvements in market infrastructure, the legal framework and the supply of new IPOs are also expected to further strengthen investor confidence.

Although uncertainties from the global economy and geopolitical tensions remain, the domestic outlook continues to be supported by public investment and long-term growth drivers. Sectors with positive prospects include banking, consumption and infrastructure-related industries. The Fund will continue to closely monitor market developments in order to adjust its investment strategy appropriately and capture long-term growth opportunities.

III. Approval of the Fund's audited financial statements for 2025

Investors are kindly requested to review the Fund's audited financial statements for 2025 on the website of Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited at: <http://fundmanagement-miraeasset.com.vn/blogs/tin-tuc-quy-magefhttp://fundmanagement-miraeasset.com.vn/blogs/tin-tuc-quy-magef>

Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited respectfully submits to the General Meeting of Investors for approval the full contents of the Fund's audited financial statements for 2025.

IV. Approval of the Fund's 2025 profit distribution plan

To ensure reinvestment and increase the Fund's net asset value, Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited proposes that no profit distribution be made for the Fund in 2025.

V. Approval of the selection of the auditing firm for the Fund for the 2026 accounting year

Currently, Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited has received a fee quotation from Ernst & Young Vietnam Limited ("E&Y") for the audit of the annual financial statements and the review of the semi-annual financial statements for 2026 at the following fees (exclusive of VAT):

Fund Name	Audit fee for 2025	Audit fee for 2026	Change rate
MAGEF Fund	95.000.000 VND	100.00.000 VND	5,26%

Ernst & Young Vietnam Limited has audited the Fund during the period from 2019 to 2025. Accordingly, based on the criteria of (i) audit continuity; (ii) reasonable fees; (iii) high professionalism; and (iv) the ability to meet the Fund's requirements, Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited proposes that the General Meeting of Investors select E&Y to continue auditing the Fund's annual financial statements and reviewing its semi-annual financial statements for 2026 at the above-mentioned fees.

VI. Report on the 2025 operating budget and proposal for approval of the 2026 operating budget of the Fund Representative Board

1. Remuneration and operating budget of the Fund Representative Board in 2025

- Remuneration of the Fund Representative Board in 2025:

Member title	Monthly remuneration	Total remuneration in 2025
Chairperson of the Fund Representative Board	5.000.000 VND	60.000.000 VND
Independent member, Vice Chairperson of the Fund Representative Board	3.000.000 VND	36.000.000 VND
Member of the Fund Representative Board, non-independent member	2.000.000 VND	24.000.000 VND
		120.000.000 VND

- Operating budget of the Fund Representative Board in 2025:

In 2025, the Fund Representative Board held in-person meetings at the head office of Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited or held online meetings; therefore, no operating expenses arose.

2. Proposal for approval of the remuneration and operating budget of the Fund Representative Board in 2026:

- Remuneration level of the Fund Representative Board

- The monthly remuneration of the Fund Representative Board shall remain at the level approved by the Investors for 2025, specifically as follows:

Member title	Monthly remuneration
Chairperson of the Fund Representative Board	5.000.000 VND

Independent member, Vice Chairperson of the Fund Representative Board	3.000.000 VND
Member of the Fund Representative Board, non-independent member	2.000.000 VND

- If the number of members of the Fund Representative Board increases or decreases, this budget shall be adjusted upward or downward correspondingly based on the above budget levels.
- Operating budget of the Fund Representative Board:
 - The Fund Representative Board mainly meets online or in person at the head office of the Fund Management Company, therefore the costs relating to meetings of the Fund Representative Board are not expected to be significant. Accordingly, the Fund Management Company proposes that the operating budget for expenses relating to meetings of the Fund Representative Board (if any) be recorded in the Fund's financial statements based on actual expenses incurred.
 - Detailed figures relating to the operating expenses of the Fund Representative Board in 2026 (if any) will be reported by the Fund Management Company at the next General Meeting of Investors.

VII. Approval of amendments to the Fund Charter

The following amendments and supplements to a number of provisions of the Fund Charter are proposed:

No.	Content after amendment	Content before amendment	Basis
1	Law No. 56/2024/QH15 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 29, 2024, amending and supplementing a number of articles of the Law on Securities, the Law on Accounting, the Law on Independent Audit, the Law on the State Budget, the Law on Management and Use of Public Assets, the Law on Tax Administration, the Law on Personal Income Tax, the Law on National Reserves, and the Law on Handling of Administrative Violations, effective from January 1, 2025;		Addition of new legal instrument
2	The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020 and effective from January 1, 2021, together with the documents guiding implementation of the Law on Enterprises;	The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly on June 17, 2020 and effective from January 1, 2021, together with the documents guiding implementation of the Law on Enterprises;	Revised for consistency

3	Law No. 76/2025/QH15 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2025, amending and supplementing a number of articles of the Law on Enterprises, effective from July 1, 2025;		Addition of new legal instrument
4	Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government on detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities, effective from January 1, 2021;	Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government on detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities, effective from January 1, 2021;	Revised for consistency
5	Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025 of the Government amending and supplementing a number of articles of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities, effective from September 11, 2025;		Addition of new legal instrument
6	Circular No. 98/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance guiding the operation and management of securities investment funds, effective from January 1, 2021 (“Circular 98”);	Circular No. 98/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance guiding the operation and management of securities investment funds, effective from January 1, 2021;	Abbreviation of legal instrument added
7	Circular No. 136/2025/TT-BTC dated December 29, 2025 of the Ministry of Finance amending and supplementing a number of articles of Circular No. 98/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance guiding the operation and management of securities investment funds, effective from February 12, 2026 (“Circular 136”);		Addition of new legal instrument
8	Circular No. 198/2012/TT-BTC dated November 15, 2012 of the Ministry of Finance on the accounting regime applicable to open-end funds, effective from January 1, 2013;	Circular No. 198/2012/TT-BTC dated November 15, 2012 of the Ministry of Finance on the accounting regime applicable to open-end funds;	Effective date added
9	Circular No. 51/2021/TT-BTC dated June 30, 2021 of the Ministry of Finance guiding the obligations of organizations and individuals in foreign investment activities on the	Circular No. 51/2021/TT-BTC dated June 30, 2021 of the Ministry of Finance guiding the obligations of organizations and individuals in foreign investment activities on the Vietnamese securities market;	Effective date added

	Vietnamese securities market, effective from August 16, 2021;		
10	Circular No. 102/2021/TT-BTC dated November 17, 2021 of the Ministry of Finance providing service prices in the securities sector applicable to securities business organizations and commercial banks participating in the Vietnamese securities market;	Circular No. 102/2021/TT-BTC dated November 17, 2021 of the Ministry of Finance providing service prices in the securities sector applicable to securities business organizations and commercial banks participating in the Vietnamese securities market;	Expired legal instrument
11	Circular No. 101/2021/TT-BTC dated November 17, 2021 of the Ministry of Finance providing service prices in the securities sector applicable to stock exchanges and the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation;	Circular No. 101/2021/TT-BTC dated November 17, 2021 of the Ministry of Finance providing service prices in the securities sector applicable to stock exchanges and the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation;	Expired legal instrument
12	Circular No. 83/2024/TT-BTC dated November 26, 2024 of the Ministry of Finance guiding the mechanism and policies on service prices in the securities sector priced by the State and applicable to the Vietnam Stock Exchange and the subsidiaries of the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation, effective from January 10, 2025;		Addition of new legal instrument
13	Circular No. 197/2015/TT-BTC dated December 3, 2015 of the Ministry of Finance promulgating the Regulations on Securities Practice;	Circular No. 197/2015/TT-BTC dated December 3, 2015 of the Ministry of Finance promulgating the Regulations on Securities Practice;	Expired legal instrument
14	Circular No. 135/2025/TT-BTC dated December 26, 2025 of the Ministry of Finance promulgating the Regulations on Securities Practice, effective from February 9, 2026;		Addition of new legal instrument
15	Circular No. 119/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Ministry of Finance regulating registration, depository, clearing and settlement of securities transactions, effective from February 15, 2021;	Circular No. 119/2020/TT-BTC regulating registration, depository, clearing and settlement of securities transactions;	Added the issuance date and effective date of the legal document
16	Circular No. 120/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Ministry of Finance regulating trading of listed shares, shares registered for trading, fund certificates, corporate bonds and	Circular No. 120/2020/TT-BTC regulating trading of listed shares, registered-for-trading shares, fund certificates, corporate bonds and	Added the issuance date and effective date of the legal document

	covered warrants listed on the securities trading system, effective from February 15, 2021;	covered warrants listed on the securities trading system;	
17	<p>Definition of Supervisory Bank Means Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited (hereinafter abbreviated as “SC” or “Standard Chartered Bank”), a wholly foreign-owned bank established under Establishment and Operation License No. 56/GP-NHNN issued by the State Bank of Vietnam on November 27, 2023, re-issued in replacement of License No. 236/GP-NHNN issued by the State Bank of Vietnam on September 8, 2008, together with the approval documents relating to amendments and supplements to the License (and any amendments, supplements or replacements thereof from time to time), and Certificate of Registration for Securities Depository Activities No. 08/GCN-UBCK issued by the State Securities Commission on May 7, 2015, performing the functions of safekeeping and custody of securities, economic contracts and documents relating to the assets of the Fund, while supervising the operation of the Fund. The rights and obligations of the Supervisory Bank are provided in Article 37 of this Charter.</p>	<p>Definition of Supervisory Bank Means Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited (hereinafter abbreviated as “Standard Chartered Bank”), a wholly foreign-owned bank established under Establishment and Operation License No. 56/GP-NHNN issued by the State Bank of Vietnam on November 27, 2023, re-issued in replacement of License No. 236/GP-NHNN issued by the State Bank of Vietnam on September 8, 2008, together with the approval documents relating to amendments and supplements to the License (and any amendments, supplements or replacements thereof from time to time), and Certificate of Registration for Securities Depository Activities No. 08/GCN-UBCK issued by the State Securities Commission on May 7, 2015, performing the functions of safekeeping and custody of securities, economic contracts and documents relating to the assets of the Fund, while supervising the operation of the Fund. The rights and obligations of the Supervisory Bank are provided in Article 37 of this Charter.</p>	Amendment of the abbreviated name of the Supervisory Bank
18	<p>Definition of General Meeting of Investors Means the meeting of Investors with voting rights convened on a periodic or extraordinary basis to approve important matters relating to the Fund. The General Meeting of Investors is the Fund’s highest decision-making body.</p>	<p>Definition of General Meeting of Investors Means the meeting of Investors with voting rights convened on a periodic or extraordinary basis to approve important matters relating to the Fund. The General Meeting of Investors is the Fund’s highest decision-making body.</p>	Pursuant to Clause 2 Article 5 of Circular 136/2025/TT-BTC (“Circular 136”)
19	“liquidity buffer level” means the level applicable to investors when redeeming open-end fund certificates under circumstances where the liquidity of the open-end fund declines due to force majeure.		Added pursuant to Clause 1 Article 15 Circular 136

20	<p>Definition of Redemption Price Means the price that the Fund Management Company must pay to repurchase one Fund Unit from an Investor. The Redemption Price equals the Net Asset Value per Fund Unit less the redemption fee for Fund Certificates as provided in the Fund Charter. Where the Fund applies a liquidity buffer level, the price payable by the Fund Management Company to the Investor shall be further reduced by such liquidity buffer level.</p>	<p>Definition of Redemption Price Means the price that the Fund Management Company must pay to repurchase one Fund Unit from an Investor. The Redemption Price equals the Net Asset Value per Fund Unit less the redemption fee for Fund Certificates as provided in the Fund Charter.</p>	<p>Added pursuant to Clause 1 Article 15 Circular 136</p>
21	<p>Article 1. Name and contact address Contact address: Floor 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Area E6, Cau Giay New Urban Area, Yen Hoa Ward, Me Tri Ward, Nam Tu Liem District, Hanoi</p>	<p>Article 1. Name and contact address Contact address: Floor 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Area E6, Cau Giay New Urban Area, Me Tri Ward, Nam Tu Liem District, Hanoi</p>	<p>Updated the Fund Management Company's address following the administrative boundary reorganization</p>
22	<p>Article 6. Fund Management Company Head office: Floor 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Area E6, Cau Giay New Urban Area, Yen Hoa Ward, Me Tri Ward, Nam Tu Liem District, Hanoi</p>	<p>Article 6. Fund Management Company Head office: Floor 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Area E6, Cau Giay New Urban Area, Me Tri Ward, Nam Tu Liem District, Hanoi</p>	<p>Updated the Fund Management Company's address following the administrative boundary reorganization</p>
23	<p>Article 7. Supervisory Bank Principal office: Floor 3, Rooms CP1.L01 & CP2.L01, Capital Place Building, 29 Lieu Giai, Ngoc Ha Ward, Ngoc Khanh Ward, Ba Dinh District, Hanoi, Vietnam.</p>	<p>Article 7. Supervisory Bank Principal office: Floor 3, Rooms CP1.L01 & CP2.L01, Capital Place, 29 Lieu Giai, Ngoc Khanh Ward, Ba Dinh District, Hanoi, Vietnam.</p>	<p>Updated the Supervisory Bank's address following the administrative boundary reorganization</p>
24	<p>Investment strategy: The Fund's investment strategy is an active investment approach in constructing a concentrated portfolio comprising listed shares, shares registered for trading with large capitalization and high liquidity, and shares to be listed or registered for trading on the Vietnamese securities market. Depending on developments in the macroeconomic environment and market conditions from time to</p>	<p>Investment strategy: The Fund's investment strategy is an active investment approach in constructing a concentrated portfolio comprising listed shares, shares registered for trading with large capitalization and high liquidity, and shares to be listed or registered for trading on the Vietnamese securities market.</p>	<p>Clarified the Fund's investment strategy</p>

	<p>time, the Fund may flexibly adjust the structure of its portfolio and asset allocation to pursue long-term capital growth and optimize returns for investors.</p>		
25	<p>Clause 3 Article 9 on investment strategy (d) Listed shares, shares registered for trading, bonds listed on the Stock Exchange, public fund certificates; publicly offered shares and publicly offered bonds;</p>	<p>Clause 3 Article 9 on investment strategy (d) Listed shares, shares registered for trading, bonds listed on the Stock Exchange, public fund certificates;</p>	<p>Pursuant to Article 17 of Circular 136</p>
26	<p>Clause 3 Article 9 on investment strategy e) Privately placed shares of listed organizations or organizations registered for trading; privately placed corporate bonds issued by listed organizations and secured by a payment guarantee from a corporate bond payment guarantor in accordance with law; privately placed corporate bonds issued by listed organizations with an early repurchase commitment from the issuing organization at least once every 12 months, with each repurchase commitment covering at least 30% of the value of the relevant issuance tranche; privately placed corporate bonds issued by listed organizations with a remaining term to maturity of 12 months or less; and privately placed corporate bonds issued by listed organizations where either the bonds or the issuing organization has been credit-rated by independent credit rating agencies under a credit rating agreement and has achieved the rating level prescribed by law in the most recent credit rating report, issued no more than 01 year prior to the time the fund makes the investment. Where there are two or more credit ratings issued by different independent credit rating agencies in respect of the same bond or the same issuing organization, all such credit ratings</p>	<p>Clause 3 Article 9 on investment strategy e) Shares offered in an initial public offering, bonds offered to the public; privately placed corporate bonds issued by a listed organization, provided that such bonds are secured by a payment guarantee from a credit institution or by a commitment from the issuing organization to repurchase them at least once every 12 months, with each repurchase commitment covering at least 30% of the value of the relevant issuance tranche. Investment in the assets specified in this item must satisfy the following conditions: -Prior written approval has been obtained from the Fund Representative Board regarding the type of asset, securities code, quantity, transaction value, and time of execution; -There are sufficient supporting documents evidencing the payment guarantee or the repurchase commitment of the issuing organization.</p>	<p>Pursuant to Article 17 of Circular 136</p>

must satisfy the rating level prescribed by law. ~~Shares offered in an initial public offering, bonds offered to the public; privately placed corporate bonds issued by listed organizations and secured by a payment guarantee from a credit institution or by a commitment from the issuing organization to repurchase them at least once every 12 months, with each repurchase commitment covering at least 30% of the value of the relevant issuance tranche.~~ Investment in the assets specified in this clause must satisfy the following conditions:

-Such investment must be provided for in the Fund Charter and the Prospectus;

-Prior written approval must have been obtained from the Fund Representative Board regarding the type of asset, securities code, quantity, transaction value, and time of execution.

~~There are sufficient supporting documents evidencing the payment guarantee or the repurchase commitment of the issuing organization.~~

For privately placed corporate bonds issued by listed organizations that are secured by a payment guarantee or subject to an early repurchase commitment, there must be sufficient supporting documents evidencing the payment guarantee or the repurchase commitment of the issuing organization;

For privately placed corporate bonds issued by listed organizations where either the bonds or the issuing organization is credit-rated, there must be the most recent credit rating report, the updated credit rating report, and documents

	<p>evidencing the term of the credit rating agreement and the credit rating level assigned by the credit rating agency. The credit rating agency must not be a related person of the issuing organization, the fund management company, or the supervisory bank;</p> <p>Investment in privately placed corporate bonds must be carried out in accordance with the risk management process developed by the fund management company, approved by the Fund Representative Board prior to implementation, and provided to the supervisory bank for monitoring compliance with such process. At a minimum, such process must include criteria for selecting privately placed corporate bonds, criteria for selecting issuers, methods for risk assessment and measurement, and methods for risk management. In the event that the privately placed corporate bonds or the bond issuer no longer satisfies the credit rating level prescribed at Point e, Clause 3 of this Article, or the credit rating is terminated, the fund management company must dispose of such bonds within 03 months from the date of the updated credit rating result or from the date of termination of the credit rating, except where the bonds have a remaining maturity of 12 months or less.</p>		
27	<p>Clause 3 Article 9 on investment strategy</p> <p>(f) Derivative securities listed and traded on the Stock Exchange solely for the purpose of hedging the underlying securities held by the Fund;</p> <p>Investment in derivative securities under this Point must satisfy the following requirements:</p> <p>The Fund is holding at least 50% of the number of securities codes</p>	<p>Clause 3 Article 9 on investment strategy</p> <p>(f) Derivative securities listed and traded on the Stock Exchange solely for the purpose of hedging the underlying securities held by the Fund;</p>	<p>Pursuant to Article 17 of Circular 136</p>

	<p>comprising the underlying assets of the derivatives;</p> <p>The commitment value of derivative contracts used for hedging purposes must not exceed 50% of the total value of the Fund's portfolio of securities comprising the underlying assets;</p> <p>Investment in derivatives must be carried out in accordance with the process for using derivatives for hedging purposes developed by the fund management company, approved by the Fund Representative Board prior to implementation, and provided to the supervisory bank for monitoring compliance with such process. Such process must prescribe the quantitative method for determining the correlation coefficient of volatility risk between the Fund's portfolio of securities comprising the underlying assets and the underlying assets of the derivatives; such correlation coefficient must be determined prior to the investment in derivatives.</p>		
28	<p>Clause 3 Article 9 on investment strategy</p> <p>(h) Covered warrants listed on the Stock Exchange and settled in cash</p>		Pursuant to Article 17 of Circular 136
29	<p>Clause 1 Article 10 on investment restrictions</p> <p>The Fund's investment portfolio must be consistent with the investment objectives, strategy and policy provided in the Fund Charter and disclosed in the Prospectus.</p>	<p>Clause 1 Article 10 on investment restrictions</p> <p>The Fund's investment portfolio must be consistent with the strategy and investment policy provided in Article 9 of the Fund Charter and disclosed in the Prospectus.</p>	Revised for consistency with the law
30	<p>Point b Clause 2 Article 10 on investment restrictions</p> <p>(b) The Fund must not invest more than thirty percent (30%) of its total asset value in the assets specified in Points a, b, d, e, f and h Clause 3 Article 9 of this Charter issued by companies within the same corporate group having ownership relationships falling into any of the following cases: parent company and</p>	<p>Point b Clause 2 Article 10 on investment restrictions</p> <p>(b) The Fund must not invest more than thirty percent (30%) of its total asset value in the assets specified in Points a, b, d, e and f Clause 3 Article 9 of this Charter issued by companies within the same corporate group having ownership relationships falling into any of the following cases: parent company</p>	Pursuant to Clause 6 Article 17 of Circular 136

	<p>subsidiary; companies owning more than 35% of each other's shares or contributed capital; or groups of subsidiaries having the same parent company. For this purpose, the investment portion in derivatives shall be calculated based on the commitment value of the contract as determined in accordance with Clause 2, Article 54 of this Charter; the investment portion in covered warrants shall be calculated based on the total value of the Fund's investment in covered warrants issued by the warrant issuer.</p>	<p>and subsidiary; companies owning more than 35% of each other's shares or contributed capital; or groups of subsidiaries having the same parent company. For this purpose, the investment portion in derivatives shall be calculated based on the commitment value of the contract as determined in accordance with Clause 2, Article 54 of this Charter;</p>	
31	<p>Point e Clause 2 Article 10 on investment restrictions (e) The Fund must not invest more than ten percent (10%) twenty percent (20%) of its total asset value in the assets specified in Point e Clause 3 Article 9 of this Charter; of which the Fund must not invest more than five percent (5%) of its total asset value in privately placed shares of listed organizations or organizations registered for trading that are subject to transfer restrictions for a period of three (03) years or more. In the event that privately placed corporate bonds or the issuer thereof no longer satisfy the credit rating level prescribed at Point e, Clause 3, Article 9 of this Charter, or the credit rating is terminated but such bonds have not yet been disposed of, the Fund must not invest more than twenty percent (20%) of its total asset value in the assets specified at Point e, Clause 3, Article 9 of this Charter and in privately placed corporate bonds that no longer satisfy the credit rating level prescribed at Point e, Clause 3, Article 9 of this Charter or whose credit rating has been terminated but which have not yet been disposed of.</p>	<p>Point e Clause 2 Article 10 on investment restrictions (e) The Fund must not invest more than ten percent (10%) of its total asset value in the assets specified in Point e Clause 3 Article 9 of this Charter;</p>	<p>Pursuant to Clause 6 Article 17 of Circular 136</p>
32	<p>Point f Clause 2 Article 10 on investment restrictions (f) The total value of major</p>	<p>Point f Clause 2 Article 10 on investment restrictions The total value of major investment</p>	<p>Cross-reference revised</p>

	investment items in the Fund's investment portfolio must not exceed forty percent (40%) of the Fund's total asset value. A major investment item means an investment in the assets specified in Points b, d, e, g and h Clause 3 Article 9 of the Charter (except for certificates of deposit) issued by one issuing organization, excluding Government bonds;	items in the Fund's investment portfolio must not exceed forty percent (40%) of the Fund's total asset value. A major investment item means an investment in the assets specified in Points b, d, e, g and h Clause 3 Article 9 of the Charter (except for certificates of deposit) issued by one issuing organization, excluding Government bonds;	
33	Add point m Clause 2 Article 10 (m) The Fund must not invest more than 5% of the total outstanding covered warrants of one covered warrant code.		Pursuant to Clause 7 Article 17 of Circular 136
34	Clause 5 Article 14 – Rights and obligations of Investors Requests and recommendations of an Investor or group of Investors under Clauses 3 and 4 of this Article must be made in writing and must include the full name, contact address, personal identification number, identity card/citizen identification card number or valid passport number, legal information of the organization, number of fund certificates held, date of registration of ownership of fund certificates of each Investor, total number of fund certificates of the group and ownership ratio over the Fund's total outstanding fund certificates, together with the grounds and reasons for the request. Such requests or recommendations must be accompanied by documents and evidence of violations by the Fund Management Company, the Supervisory Bank or the Fund Representative Board, the extent of such violations, or any decision made beyond authority.	Clause 5 Article 14 – Rights and obligations of Investors Requests and recommendations of an Investor or group of Investors under Clauses 3 and 4 of this Article must be made in writing and must include the full name, contact address, identity card/citizen identification card number or valid passport number or other lawful personal identification document; name, head office address, nationality, enterprise registration certificate number or equivalent legal document number of the organization; number of fund certificates held, date of registration of ownership of fund certificates of each Investor, total number of fund certificates of the group and ownership ratio over the Fund's total outstanding fund certificates, together with the grounds and reasons for the request. Such requests or recommendations must be accompanied by documents and evidence of violations by the Fund Management Company, the Supervisory Bank or the Fund Representative Board, the extent of such violations, or any decision made beyond authority.	Pursuant to Clause 2 Article 28 of Circular 136
35	Point c Clause 2 Article 15	Point c Clause 2 Article 15	Pursuant to Clause 2

	<p>(i) For an individual: full name of the Investor; personal identification number, identity card/citizen identification card number, valid passport number or other lawful personal identification document; contact address, contact phone number and email address (if any);</p> <p>(ii) For an organization: full name, abbreviated name, trading name (if any), head office address, nationality, establishment decision number or enterprise registration number or equivalent legal document number, and information on the legal representative.</p>	<p>(i) For an individual: full name of the Investor; identity card/citizen identification card number, valid passport number or other lawful personal identification document; contact address, contact phone number and email address (if any);</p> <p>(ii) For an organization: full name, abbreviated name, trading name (if any), head office address, nationality, establishment decision number or enterprise registration number or equivalent legal document number, and information on the legal representative.</p>	Article 28 of Circular 136
36	<p>Clause 2 Article 16</p> <p>The Fund's dealing frequency shall be daily, on business days from Monday to Friday each week. A Transaction Day shall exclude public holidays, including substitute holidays, in accordance with applicable law. If a dealing day falls on a public holiday, substitute holiday, or make-up working day, the Transaction Day on which transactions are conducted shall be the next nearest business day thereafter, unless otherwise notified by the Fund Management Company. The Fund Management Company shall specifically notify Investors, distributors, and relevant service providers of the dealing schedule and order cut-off time in the event of public holidays on the Fund Management Company's website.</p>	<p>Clause 2 Article 16</p> <p>The Fund's trading frequency is daily, on business days from Monday to Friday each week. Transaction Days do not include public holidays, including compensatory holidays, as prescribed by law. If a Transaction Day falls on a public holiday or compensatory holiday, the transaction shall be carried out on the next business day.</p>	Amended to align with the Fund's actual operations
37	<p>Point a Clause 4 Article 16</p> <p>A purchase order must be sent to the Distribution Agent together with valid documents confirming that the Investor has completed payment into the Fund's account at the Supervisory Bank. Payment for Fund Certificates shall be made by transfer from a bank account in the Investor's name or the Investor's securities account at the Distribution Agent. Where the purchase order and payment for such purchase order are made by an</p>	<p>Point a Clause 4 Article 16</p> <p>A purchase order must be sent to the Distribution Agent together with valid documents confirming that the Investor has completed payment into the Fund's account at the Supervisory Bank. Payment for Fund Certificates shall be made by transfer from a bank account in the Investor's name or the Investor's securities account at the Distribution Agent. Where the purchase order and payment for</p>	Added for clarification

	<p>individual or organization other than the Investor, the order form and the payment confirmation must clearly state the name, fund certificate trading account number and payment value of the beneficial Investor. Transfer service fees shall be borne by the Investor.</p>	<p>such purchase order are made by an individual or organization other than the Investor, the order form and the supporting payment documents must clearly state the name, account number and payment value of the beneficial Investor. Transfer service fees shall be borne by the Investor.</p>	
38	<p>Point e Clause 5 Article 16 Proceeds from the sale of Fund Certificates shall be transferred directly to the account of the Investor registered in the “Open-end Fund Certificate Trading Registration Form”, the registered nominee agent, the bank account designated by the investor, or the investor’s securities trading account designated by the investor, no later than five (05) business days from the Fund Certificate Transaction Day. The sale proceeds shall be rounded to the nearest whole unit. Transfer charges shall be deducted from such proceeds. Where the Fund Management Company does not have sufficient information to identify the beneficiary of the amount transferred into the Fund, the Fund Management Company shall instruct a refund to the Investor within five (05) business days from the date on which it has sufficient evidence to accurately identify the beneficiary information.</p>	<p>Point e Clause 5 Article 16 Proceeds from the sale of Fund Certificates shall be transferred directly to the account of the Investor registered in the “Open-end Fund Certificate Trading Registration Form” no later than five (05) business days from the Fund Certificate Transaction Day. The sale proceeds shall be rounded to the nearest whole unit. Transfer charges shall be deducted from such proceeds. Where the Fund Management Company does not have sufficient information to identify the beneficiary of the amount transferred into the Fund, the Fund Management Company shall instruct a refund to the Investor within five (05) business days from the date on which it has sufficient evidence to accurately identify the beneficiary information.</p>	<p>Pursuant to Article 14 Circular 136</p>
39	<p>Article 17. Partial redemption, suspension of trading of Fund Certificates, and liquidity buffer level 1. The Fund Management Company may apply methods for managing the liquidity of an open-end fund, including partial fulfillment of investors’ orders, suspension of trading of fund certificates, and application of the liquidity buffer level. 2. The Fund Management Company may only partially fulfill investors’ redemption orders, purchase orders or conversion orders in either of the</p>	<p>Article 17. Partial redemption and suspension of trading of Fund Certificates 1. The total value of redemption orders (including redemption orders arising from conversion) less the total value of purchase orders (including purchase orders arising from conversion) on the Fund Certificate Transaction Day is greater than ten percent (10%) of the Fund’s net asset value; or</p>	<p>Pursuant to Clause 1 Article 15 of Circular 136</p>

	<p>following cases:</p> <p>(a) the total value of redemption orders (including redemption orders arising from conversion) less the total value of purchase orders (including purchase orders arising from conversion) on the Fund Certificate Transaction Day is greater than ten percent (10%) of the Fund's net asset value or greater than or equal to five percent (5%) of the Fund's net asset value, as the case may be; or</p>		
40	<p>Clause 7 Article 17</p> <p>The period of suspension of trading of fund certificates must not exceed ninety (90) days from the date of suspension of trading of fund certificates for the cases specified in Points a, b and c Clause 5 of this Article.</p>	<p>Clause 7 Article 17</p> <p>The period of suspension of trading of Fund Certificates must not exceed ninety (90) days from the date of suspension of trading of Fund Certificates.</p>	<p>Pursuant to Clause 1 Article 15 of Circular 136</p>
41	<p>Clause 8 Article 17</p> <p>Within thirty (30) days from the end of the period of suspension of trading of Fund Certificates under Clause 7 6 of this Article, the Fund Management Company must convene a meeting to seek the opinion of the General Meeting of Investors on the dissolution of the Fund, the division of the Fund, or the further extension of the suspension period for trading of Fund Certificates.</p>	<p>Clause 8 Article 17</p> <p>Within thirty (30) days from the end of the period of suspension of trading of Fund Certificates under Clause 6 of this Article, the Fund Management Company must convene a meeting to seek the opinion of the General Meeting of Investors on the dissolution of the Fund, the division of the Fund, or the further extension of the suspension period for trading of Fund Certificates.</p>	<p>Corrected the cross-reference</p>
42	<p>Clause 10 Article 17</p> <p>The liquidity buffer level is the level applicable to investors when redeeming open-end fund certificates under circumstances where the liquidity of the open-end fund declines due to force majeure. The application of the liquidity buffer level must ensure the following principles:</p> <p>a) The fund management company must formulate a policy on the application of the liquidity buffer level for each fund, which must include at least the following contents: circumstances in which the liquidity buffer level shall be applied, the maximum liquidity</p>		<p>Pursuant to Clause 1 Article 15 of Circular 136</p>

buffer level, the impact of the application of the liquidity buffer level on investors, and circumstances in which the liquidity buffer level shall cease to apply. This policy must be approved by the General Meeting of Investors and updated in the Prospectus. The application of the liquidity buffer level in each specific case must be decided by the General Meeting of Investors or delegated to the Fund Representative Board for decision in accordance with the policy on the application of the liquidity buffer level. All amounts collected from the liquidity buffer level as mentioned above must be accounted for as income of the fund.

b) The liquidity buffer level shall be calculated as a percentage of the net asset value per fund certificate on the dealing day of the fund certificates. The maximum liquidity buffer level must not exceed five percent (5%) of the net asset value per fund certificate on the dealing day of the fund certificates and must be stipulated in the Fund Charter and the Prospectus. The specific liquidity buffer level shall be provided in the Prospectus or disclosed on the website of the fund management company and the distributor.

c) The effective time of the application of the liquidity buffer level shall be 01 business day from the date on which the fund management company discloses the information on the websites of the State Securities Commission and the fund management company, and notifies the distributor and relevant service providers of the application of the liquidity buffer level. The disclosed information

	<p>and notice must include the reason for applying the liquidity buffer level, the effective time, the specific liquidity buffer level, and the principles for determining the payment value to investors when the liquidity buffer level is applied.</p> <p>d) The fund management company must cease applying the liquidity buffer level, and at the same time disclose information on the websites of the State Securities Commission and the fund management company, and notify the distributor and relevant service providers of the cessation of the application of the liquidity buffer level within 24 hours from the time the event causing the decline in the fund's liquidity ceases to exist.</p> <p>e) The distributor shall be responsible for providing investors with information on the application and cessation of the application of the liquidity buffer level immediately upon receipt of the notice from the fund management company.</p>		
43	<p>Clause 3 Article 18 The Redemption Price of one Fund Unit is determined as the Net Asset Value per Fund Unit on the Fund Certificate Transaction Day less the redemption fee (if any). The redemption price of one fund unit is the price that the Fund Management Company must pay to the investor, determined as the Net Asset Value per Fund Unit on the Fund Certificate Transaction Day, less the redemption fee (if any). Where the Fund applies a liquidity buffer level, the price payable by the Fund Management Company to the investor shall be further reduced by such liquidity buffer level.</p>	<p>Clause 3 Article 18 The Redemption Price of one Fund Unit is determined as the Net Asset Value per Fund Unit on the Fund Certificate Transaction Day less the redemption fee (if any).</p>	Pursuant to Clause 1 Article 16 of Circular 136
44	<p>Clause 4 Article 18</p>	<p>Clause 4 Article 18</p>	Pursuant to Clause 2

	<p>The redemption fee, issuance fee and conversion fee may be prescribed at different levels based on the holding period of Fund Certificates, investment objectives or investment value. Specific fee levels shall be disclosed by the Fund Management Company in the Prospectus, on the website of the Fund Management Company, by the Distribution Agent (if any), or by other means. The issuance fee must not exceed five percent (5%) of the transaction value. The redemption fee and conversion fee must not exceed three percent (3%) of the transaction value. Specific fee levels shall be disclosed by the Fund Management Company in the Prospectus, the summary Prospectus, or on the website of the Fund Management Company and the Distribution Agent (if any).</p>	<p>The redemption fee, issuance fee and conversion fee may be prescribed at different levels based on the holding period of Fund Certificates, investment objectives or investment value. Specific fee levels shall be disclosed by the Fund Management Company in the Prospectus, on the website of the Fund Management Company, by the Distribution Agent (if any), or by other means. The issuance fee must not exceed five percent (5%) of the transaction value. The redemption fee and conversion fee must not exceed three percent (3%) of the transaction value.</p>	<p>Article 16 of Circular 136</p>
45	<p>Clause 2 Article 20 The annual General Meeting of Investors shall be held within four (04) months from the end of the fiscal year. At the proposal of the Fund Representative Board, the annual General Meeting of Investors may be extended but must not exceed 06 months from the end of the fiscal year and must be notified to the State Securities Commission. The annual General Meeting of Investors may be held in the form of an in-person meeting or written opinion collection (via written correspondence, fax or email) or attendance and voting via online conference, e-voting or other electronic means based on the resolution of the Fund Representative Board. The Fund is not required to hold an annual General Meeting of Investors.</p>	<p>Clause 2 Article 20 The annual General Meeting of Investors shall be held within four (04) months from the end of the fiscal year. At the proposal of the Fund Representative Board, the annual General Meeting of Investors may be extended but must not exceed 06 months from the end of the fiscal year and must be notified to the State Securities Commission. The annual General Meeting of Investors may be held in the form of an in-person meeting or written opinion collection (via written correspondence, fax or email) or attendance and voting via online conference, e-voting or other electronic means based on the resolution of the Fund Representative Board.</p>	<p>Pursuant to Clause 2 Article 5 of Circular 136</p>
46	<p>Clause 2 Article 21 Fundamental changes to the Fund's investment policy and objectives as provided in the Fund Charter; changes to the service fee level payable to the Fund Management</p>	<p>Clause 2 Article 21 Fundamental changes to the Fund's investment policy and objectives; changes to the service fee level payable to the Fund Management Company and the Supervisory</p>	<p>Added for clarification</p>

	Company and the Supervisory Bank; change of the Fund Management Company or the Supervisory Bank;	Bank; change of the Fund Management Company or the Supervisory Bank;	
47	<p>Clause 2 Article 22 The form of participation and voting shall be direct participation, participation and voting by proxy, or remote voting (by mail, fax, email, online conference, e-voting or other electronic means) in accordance with law. Investors may directly attend the General Meeting of Investors or attend through an authorized representative or through other forms such as written opinion collection, mail, fax, email, online conference, e-voting or other electronic means in accordance with applicable law.</p>	<p>Clause 2 Article 22 Investors may directly attend the General Meeting of Investors or attend through an authorized representative or through other forms such as written opinion collection, mail, fax, email, online conference, e-voting or other electronic means in accordance with applicable law.</p>	Amended in accordance with Article 6 of Circular 136
48	<p>Point a Clause 5 Article 22 The General Meeting of Investors annual may be held in the form of an in-person meeting, written opinion collection, online conference, e-voting or other electronic means based on the resolution of the Fund Representative Board, except where an in-person meeting is mandatory to obtain the opinion of the General Meeting of Investors on the matters specified in Clauses 2 and 3 Article 21 of the Fund Charter.</p>	<p>Point a Clause 5 Article 22 The annual General Meeting of Investors may be held in the form of an in-person meeting, written opinion collection, online conference, e-voting or other electronic means based on the resolution of the Fund Representative Board, except where an in-person meeting is mandatory to obtain the opinion of the General Meeting of Investors on the matters specified in Clauses 2 and 3 Article 21 of the Fund Charter.</p>	Pursuant to Clause 2 Article 5 Circular 136
49	<p>Point b Clause 6 Article 22 Full name, contact address, nationality, personal identification number Citizen Identity Card number / Identity Card number, valid passport or other lawful personal identification of an individual Investor; name, enterprise code or establishment decision number, head office address of an organizational Investor; or full name, contact address, nationality, personal identification number Citizen Identity Card number / Identity Card number, valid passport or other lawful personal identification of the authorized representative of an</p>	<p>Point b Clause 6 Article 22 Full name, permanent address, nationality, Citizen Identity Card number, Identity Card number, valid passport or other lawful personal identification of an individual Investor; name, enterprise code or establishment decision number, head office address of an organizational Investor; or full name, permanent address, nationality, Citizen Identity Card number, Identity Card number, valid passport or other lawful personal identification of the authorized representative of an organizational Investor; and the</p>	Pursuant to Clause 2 Article 28 of Circular 136

	organizational Investor; and the number of Fund Units held by the Investor;	number of Fund Units held by the Investor;	
50	Clause 1 Article 24 An Investor opposing a resolution adopted by the General Meeting of Investors on certain matters specified in Clauses 2 and 3 Article 21 of this Charter has the right to request the Fund Management Company to redeem its Fund Certificates or convert them into another fund of the same type managed by the Fund Management Company.	Clause 1 Article 24 An Investor opposing a resolution adopted by the General Meeting of Investors on certain matters specified in Clauses 2 and 3 Article 21 has the right to request the Fund Management Company to redeem its Fund Certificates or convert them into another fund of the same type managed by the Fund Management Company.	Added for clarification
51	Point b Clause 1 Article 27 b) Approve the valuation manual for the Fund's net asset value, the list of price quotation providers and the list of credit institutions pursuant to Points a and b Clause 3 Article 9 of this Charter; approve the risk management process applicable to cases where the Fund invests in privately placed bonds and derivative securities;	Point b Clause 1 Article 27 b) Approve the valuation manual for the Fund's net asset value, the list of price quotation providers and the list of credit institutions pursuant to Points a and b Clause 3 Article 9 of this Charter;	Added for clarification
52	Point c Clause 1 Article 27 Approve in writing negotiated transactions in assets eligible for investment by the Fund that fall within the authority of the Fund Representative Board in accordance with law.	Point c Clause 1 Article 27 Approve negotiated transactions in assets eligible for investment that fall within the authority of the Fund Representative Board.	Added for clarification
53	Point f Clause 1 Article 27 Where authorized by the most recent General Meeting of Investors, the Fund Representative Board may decide on the matters specified in Items 2, 3, 4, 5, 6, 7 and 8 Article 21 of this Charter.	Point f Clause 1 Article 27 Where authorized by the most recent General Meeting of Investors, the Fund Representative Board may decide on the matters specified in Items 2, 3, 4, 5, 6, 7 and 8 Article 21 of this Charter.	Pursuant to Clause 2 Article 28 of Circular 136
54	Point i Clause 1 Article 27 Within twenty four (24) hours from the date on which the Fund Representative Board decides on the matters specified in Point f of this Article, the Fund Representative Board, through the Fund Management Company, must send the minutes and resolution of the Fund Representative Board to the State Securities Commission and the Supervisory Bank, and disclose	Point i Clause 1 Article 27 Within twenty-four (24) hours from the date on which the Fund Representative Board decides on the matters specified in Point f of this Article, the Fund Representative Board, through the Fund Management Company, must send the minutes and resolution of the Fund Representative Board to the State Securities Commission and the Supervisory Bank, and	Pursuant to Clause 2 Article 28 of Circular 136

	information in accordance with the current regulations on information disclosure in the securities market.	disclose information in accordance with the current regulations on information disclosure in the securities market.	
55	<p>Article 29. Operating procedures of the Fund Representative Board</p> <p>Where the Chairman of the Fund Representative Board is absent or unable to perform the assigned duties, the member of the Fund Representative Board authorized by the Chairman shall exercise the rights and duties of the Chairman of the Fund Representative Board. If there is no authorized person, the remaining members of the Fund Representative Board shall unanimously select one of the independent members to temporarily act as Chairman of the Fund Representative Board. The re-election of the Chairman of the Fund Representative Board shall be conducted at the nearest General Meeting of Investors annual nearest.</p>	<p>Article 29. Operating procedures of the Fund Representative Board</p> <p>Where the Chairman of the Fund Representative Board is absent or unable to perform the assigned duties, the member of the Fund Representative Board authorized by the Chairman shall exercise the rights and duties of the Chairman of the Fund Representative Board. If there is no authorized person, the remaining members of the Fund Representative Board shall unanimously select one of the independent members to temporarily act as Chairman of the Fund Representative Board. The re-election of the Chairman of the Fund Representative Board shall be conducted at the nearest General Meeting of Investors.</p>	Pursuant to Article 5 of Circular 136
56	<p>Point b Clause 2 Article 37</p> <p>Attend periodic and extraordinary meetings of the General Meeting of Investors and the Fund Representative Board but without voting rights.</p>	<p>Point b Clause 2 Article 37</p> <p>Attend periodic and extraordinary meetings of the General Meeting of Investors and the Fund Representative Board.</p>	Pursuant to Article 5 of Circular 136
57	<p>Clause 1 Article 45</p> <p>Securities companies, fund management companies, custodian banks, commercial banks, insurance enterprises and other economic organizations that have obtained a certificate of registration for distribution of public fund certificates and public securities investment company shares, and have entered into a distribution contract for closed-end fund certificates, open-end fund certificates and public securities investment company shares with a fund management company. A fund management company may only conduct distribution of public fund</p>	<p>Clause 1 Article 45</p> <p>Securities companies, fund management companies, custodian banks, commercial banks, insurance enterprises and other economic organizations that have obtained a certificate of registration for distribution of public fund certificates and public securities investment company shares, and have entered into a distribution contract for closed-end fund certificates, open-end fund certificates and public securities investment company shares with the Fund Management Company.</p>	Pursuant to Clause 1 Article 24 of Circular 136

	<p>certificates and public securities investment company shares managed by itself. In this case, the fund management company must report to the State Securities Commission, update the Prospectus, and comply with the regulations applicable to distribution agents. At the same time, the fund management company must ensure that fund certificate distribution staff do not concurrently work in asset management, investment analysis, or internal control departments.</p>		
58	<p>Added Clause 6 Article 45 Where a distribution agent distributes fund certificates online, the infrastructure assessment report must fully list the programs, applications and websites used for distribution and assess whether such distribution agents satisfy the requirements under Clause 11, Article 47 of this Charter. The infrastructure assessment report of the distribution agent and distribution locations shall be kept at the head office of the fund management company and provided to competent state authorities upon request.</p>		<p>Pursuant to Clause 3 Article 24 of Circular 136</p>
59	<p>Clause 1 Article 46 1. Activities of a distribution agent include:</p>		<p>For clarification</p>
60	<p>Point f Clause 1 Article 46 Compile and retain detailed information on Investors and Investors' transactions in accordance with the law on enterprises. Provide such information to the Fund Management Company, relevant service providers and the State Securities Commission upon request by such organizations.</p>	<p>Point f Clause 1 Article 46 Compile and retain detailed information on Investors and Investors' transactions. Provide such information to the Fund Management Company, relevant service providers and the State Securities Commission upon request by such organizations.</p>	<p>Pursuant to Article 25 of Circular 136</p>
61	<p>Clauses 2 and 3 Article 46 2. A distribution agent that is not a securities company, fund management company, insurance enterprise, commercial bank or custodian bank may not act as a</p>		<p>Pursuant to Clause 2 Article 24 of Circular 136</p>

	<p>nominee agent; it must separate fund certificate distribution from other products at distribution locations and on programs, applications and websites used for fund certificate distribution that have been notified to the State Securities Commission; and may only use information on its certificate of registration for distribution of public fund certificates at such distribution locations and on the programs, applications and websites used for fund certificate distribution that have been notified to the State Securities Commission, or provide information to investors at their request.</p> <p>3. A nominee agent may conduct activities in accordance with law.</p>		
62	<p>Clause 2 Article 47 Distribution staff may offer Fund Certificates only after the Investor has been fully provided with the Fund Charter, the Prospectus, the summary Prospectus, the contracts referred to in the Prospectus, and the latest reports on the Fund's operations. Distribution staff must explain to Investors the contents of the Fund Charter and the Prospectus, especially the Fund's investment objectives and policy, the Fund's investment strategy to achieve such objectives, profit and risk characteristics, profit distribution policy, taxes, service price fees and charges, and other expenses; and the transaction mechanism for Fund Certificates.</p>	<p>Clause 2 Article 47 Distribution staff may offer Fund Certificates only after the Investor has been fully provided with the Fund Charter, the Prospectus, the summary Prospectus, the contracts referred to in the Prospectus, and the latest reports on the Fund's operations. Distribution staff must explain to Investors the contents of the Fund Charter and the Prospectus, especially the Fund's investment objectives and policy, the Fund's investment strategy to achieve such objectives, profit and risk characteristics, profit distribution policy, taxes, fees, charges and other expenses; and the transaction mechanism for Fund Certificates.</p>	Adjusted to conform to current law
63	<p>Clause 6 Article 47 A distribution agent may not discount or reduce the transaction price of Fund Certificates in any form; may not give gifts or use financial benefits in any form to solicit or induce Investors to purchase Fund Certificates. A distribution agent may only give gifts in kind, not in cash, with a maximum value not</p>	<p>Clause 6 Article 47 A distribution agent may not discount or reduce the transaction price of Fund Certificates in any form; may not give gifts, use material or financial benefits in any form to solicit or induce Investors to purchase Fund Certificates; and may not request, demand or accept, whether in its own name or in the</p>	Pursuant to Article 26 of Circular 136

	<p>exceeding VND 1 million for each Investor in a promotion program. The distribution agent must ensure that the giving of gifts in kind does not constitute solicitation, encouragement or inducement for investors to purchase Fund Certificates; and may not request, demand or accept, whether in its own name or in the name of an organization, from the Fund Management Company any remuneration, profit or benefit to solicit Investors to purchase Fund Certificates, other than the service price fees disclosed in the Prospectuses and in the distribution agreements signed with the Fund Management Company.</p>	<p>name of an organization, from the Fund Management Company any remuneration, profit or benefit to solicit Investors to purchase Fund Certificates, other than the fees disclosed in the Prospectuses and in the distribution agreements signed with the Fund Management Company.</p>	
64	<p>Clause 7 Article 47 A distribution agent may not distribute fund certificates at distribution locations and online through programs, applications or websites before notifying the State Securities Commission. A distribution agent may not distribute fund certificates at business locations that have not been registered or licensed in accordance with law or that have not been notified to the State Securities Commission. The distribution agent shall bear full responsibility for the operation of fund certificate distribution locations and fund certificate distribution staff when distributing fund certificates to Investors.</p>	<p>Clause 7 Article 47 A distribution agent may not distribute fund certificates at business locations that have not been registered or licensed in accordance with law or that have not been notified to the State Securities Commission. The distribution agent shall bear full responsibility for the operation of fund certificate distribution locations and fund certificate distribution staff when distributing fund certificates to Investors.</p>	<p>Pursuant to Article 26.2 of Circular 136</p>
65	<p>Added Clauses 9, 10, 11 and 12 Article 47 9. Distribution agents shall bear full responsibility for the operation of fund certificate distribution locations, programs, applications, websites and fund certificate distribution staff when distributing fund certificates to investors in accordance with law. 10. The means by which a distribution agent distributes fund certificates to investors online</p>		<p>Pursuant to Article 26 of Circular 136</p>

include programs, applications and websites.

11. When distributing fund certificates to investors online, a distribution agent must ensure that:

a) It complies with regulations on electronic transactions in the securities market;

b) It has measures, forms and technology ensuring information security and compliance with technical standards for the provision of information online in accordance with the Law on E-Transactions, the Law on Cyber Information Security, the Law on Securities, the Law on Anti-Money Laundering and other relevant laws; and ensures continuous and smooth system operation;

c) It stores and tracks transaction logs, changes relating to transactions and customer information, ensuring integrity and non-interference of the system;

d) It issues and updates operating procedures for online fund certificate distribution, including information verification procedures, investor identification procedures, fund certificate distribution procedures, procedures to prevent late trading by investors, and a code of professional ethics for fund certificate distribution staff;

e) It ensures that investors open fund certificate trading accounts and place orders directly through the programs, applications or websites of that distribution agent itself;

f) It complies with the distribution activities prescribed in Clause 1 Article 46 of this Charter, and Clauses 5 and 6 of this Article;

g) The interface of the programs, applications and websites must be designed to ensure the provision to investors of the information

	<p>specified in Clause 2 of this Article. Information and documents provided to investors on such programs, applications and websites must comply with Clauses 1, 3 and 4 of this Article;</p> <p>h) It ensures that investors confirm that they have read and understood the Fund Charter, the Prospectus and documents relating to the Fund's operations, and ensures that investors are notified of any amendments or supplements to the Fund Charter and the Prospectus; and ensures that investors confirm that they have read and agreed to the online transaction terms and recognize the risks that may arise when conducting online transactions upon opening a fund certificate trading account.</p> <p>12. The Fund Management Company must update the Prospectus and publish on its website the list of distribution agents and the programs, applications and websites (if any) of the distribution agents, as well as any change to such list or such programs, applications and websites (if any).</p>		
66	<p>Article 48 The Fund's Audit Firm shall be nominated by the Fund Management Company for approval by the General Meeting of Investors. The selected Audit Firm must be established and operate in accordance with law and must not be a related person of the Fund Management Company or the Supervisory Bank. Annually, the Fund Management Company shall propose to the General Meeting of Investors at least two (02) audit firms to audit the Fund.</p>	<p>Article 48 The Fund's Audit Firm shall be nominated by the Fund Management Company for approval by the General Meeting of Investors. The selected Audit Firm must be established and operate in accordance with law and must not be a related person of the Fund Management Company or the Supervisory Bank. Annually, the Fund Management Company shall propose to the General Meeting of Investors at least two (02) audit firms to audit the Fund.</p>	Amended because the Fund is not required to hold an annual General Meeting of Investors pursuant to Clause 2 Article 5 of Circular 136
67	<p>The Fund's net asset value must be determined on a daily basis on a daily basis on business days from Monday to Friday each week and monthly, and must be publicly disclosed in</p>	<p>The Fund's net asset value must be determined on a daily basis on business days from Monday to Friday each week and monthly, and must be publicly disclosed in</p>	Correction of typographical error

	accordance with the law on information disclosure in the securities market and remain valid until a new notice is issued.	accordance with the law on information disclosure in the securities market and remain valid until a new notice is issued.	
68	<p>Clause 1 Article 54 The Fund's Net Asset Value is determined on Fund Certificate Transaction Days. The Fund's trading frequency is daily on business days from Monday to Friday each week. Transaction Days do not include public holidays, including compensatory holidays in accordance with law. Where a transaction day falls on a public holiday or compensatory holiday, make-up working days then transactions shall be conducted Transaction Day on the nearest subsequent business day, unless otherwise notified by the Fund Management Company. The Fund Management Company shall notify Investors, Distribution Agents and relevant service providers of the trading calendar and order cut-off time in a specific manner in the event of holidays on the Fund Management Company's website. For monthly valuation, the Fund's Net Asset Value shall be determined on the first day of the following month and shall not change even if the valuation day falls on a holiday or public holiday.</p>	<p>Clause 1 Article 54 The Fund's Net Asset Value is determined on Fund Certificate Transaction Days. The Fund's trading frequency is daily on business days from Monday to Friday each week. Transaction Days do not include public holidays, including compensatory holidays in accordance with law. Where a transaction day falls on a public holiday or compensatory holiday, the transaction shall be conducted on the nearest subsequent business day, unless otherwise notified by the Fund Management Company. The Fund Management Company shall notify Investors, Distribution Agents and relevant service providers of the trading calendar and order cut-off time in a specific manner in the event of holidays on the Fund Management Company's website. For monthly valuation, the Fund's Net Asset Value shall be determined on the first day of the following month and shall not change even if the valuation day falls on a holiday or public holiday.</p>	Amended to align with the Fund's actual operations
Valuation method			
69	<p>1. Cash Cash balance as of the day preceding the valuation date.</p>	<p>1. Cash Balance in demand deposit accounts as of the day preceding the valuation date.</p>	Amended in accordance with Appendix XIV of Circular 136
70	<p>2. Foreign currency Value converted into VND at the prevailing exchange rate announced average buying and selling exchange rate announced by Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam on the day preceding the valuation date by credit institutions licensed to conduct foreign exchange business.</p>	<p>2. Foreign currency Value converted into VND at the average buying and selling exchange rate announced by Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam on the day preceding the valuation date.</p>	
71	<p>5. Non-interest-bearing instruments, including treasury bills, valuable</p>	<p>5. Non-interest-bearing instruments, including treasury</p>	

	papers and other non-interest-bearing instruments Market price is the average quoted price on the Stock Exchange trading system.	bills, valuable papers and other non-interest-bearing instruments Market price is the quoted price on the Stock Exchange trading system.	
72	6. Listed bonds; privately placed corporate bonds registered for trading on the Stock Exchange	6. Listed bonds	
73	9. For shares listed on the Stock Exchange, privately placed shares of a listed organization, and additional public offering shares of a listed organization	9. For shares listed on the Stock Exchange	
74	10. Shares of a public company registered for trading on the UpCom system, privately placed shares of a registered trading organization, and additional public offering shares of a registered trading organization	10. Shares of a public company registered for trading on the UpCom system	
75	11. Shares suspended from trading, or delisted, or deregistered from trading for reasons other than change of Stock Exchange	11. Shares suspended from trading, or delisted, or deregistered from trading	
76	12 Shares delisted or deregistered due to a change of Stock Exchange Shares transferred between listing exchanges, or transferred from trading registration to listing - The closing price or other equivalent term, subject to the internal regulations of the Stock Exchange, of the nearest trading day prior to the valuation date; - If there has been no trading for more than 15 days up to the valuation date, one of the following prices shall apply: + Book value; or + Purchase price; or + Price determined in accordance with a method approved by the Fund Representative Board. The price shall be the closing price on the last trading day before suspension of trading for the purpose of transfer between exchanges	12. Shares transferred between listing exchanges, or transferred from trading registration to listing The price shall be the closing price on the last trading day before suspension of trading for the purpose of transfer between exchanges.	
77	15. Shares offered to the public for the first time (IPO) during the period pending listing Purchase price		Based on the Fund's actual operation

78	<p>16. Listed public fund certificates</p> <ul style="list-style-type: none"> - Closing price (or other equivalent term under the rules of the Stock Exchange) on the nearest trading day prior to the valuation date; - If there has been no trading for more than 15 days up to the valuation date, the following prices shall be applied in order of priority from top to bottom: <ul style="list-style-type: none"> • The net asset value per fund certificate disclosed on the website of the SSC or the Stock Exchange; or of the fund management company on the nearest date prior to the valuation date; or the latest net asset value prior to the valuation date of such fund certificate as disclosed on the website of that fund management company, on the Stock Exchange, or on the SSC website in accordance with the valuation manual; • Purchase price (cost price); or • Price determined in accordance with another method approved by the Fund Representative Board. 	<p>15. Listed public fund certificates</p> <ul style="list-style-type: none"> - Closing price (or other equivalent term under the rules of the Stock Exchange) on the nearest trading day prior to the valuation date; - If there has been no trading for more than 15 days up to the valuation date, the following prices shall be applied in order of priority from top to bottom: <ul style="list-style-type: none"> • The latest net asset value prior to the valuation date of such fund certificate as disclosed on the website of that fund management company, on the Stock Exchange, or on the SSC website in accordance with the valuation manual; • Purchase price (cost price); • Price determined in accordance with another method approved by the Fund Representative Board. 	Amended in accordance with Appendix XIV of Circular 136
79	<p>17 Unlisted public fund certificates</p> <p>The net asset value per fund certificate disclosed on the nearest date prior to the valuation date. The net asset value per fund unit on the nearest valuation date of such fund certificate prior to the valuation date of the MAGEF Fund.</p>	<p>16. Unlisted public fund certificates</p> <p>The net asset value per fund unit on the nearest valuation date of such fund certificate prior to the valuation date of the MAGEF Fund.</p>	
80	<p>18. Public fund certificates delisted due to a change of Stock Exchange</p> <p>One of the following prices shall apply:</p> <ul style="list-style-type: none"> - The net asset value per fund certificate disclosed on the nearest date prior to the valuation date; or - Purchase price; or - Price determined in accordance with a method approved by the Fund Representative Board. 		
81	<p>19. Listed derivative securities</p> <p>The closing price or other equivalent term subject to the internal</p>	<p>17. Listed derivative securities</p> <p>The closing price or other equivalent term subject to the</p>	

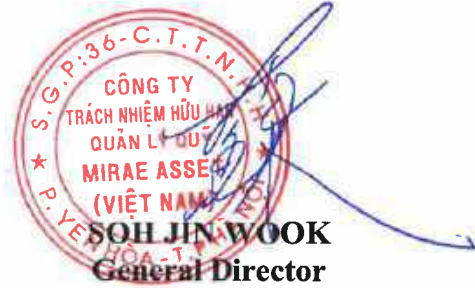
	<p>regulations of the Stock Exchange on the nearest trading day prior to the valuation date. Where there is no closing price of the Stock Exchange as prescribed above, the price shall be determined according to the end-of-day settlement price or final settlement price (upon maturity) provided to derivative clearing members by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation and announced by such corporation on its website on the nearest trading day prior to the valuation date.</p>	<p>internal regulations of the Stock Exchange on the nearest trading day prior to the valuation date.</p>	
82	<p>21. Covered warrants listed on the Stock Exchange - Closing price or other equivalent term, subject to the internal regulations of the Stock Exchange, on the nearest trading day prior to the valuation date; - If there has been no trading for more than 15 days up to the valuation date, one of the following prices shall apply: + Book value; + Purchase price; + Price determined in accordance with a method approved by the Fund Representative Board.</p>		
83	<p>22 Share purchase rights Value of purchase rights = Max{0, Share price on the nearest trading day prior to the valuation date - New share issue price} x Exercise ratio } Value of purchase rights = Max{0, (Share price - New share issue price) x Exercise ratio }</p>	<p>19. Share purchase rights Value of purchase rights = Max{0, (Share price - New share issue price) x Exercise ratio }</p>	
84	<p>Notes: The valuation organization selected the bond quotation systems (Reuteurs/Bloomberg/ Vietnam Bond Market Association, VNBF...) for reference;</p>	<p>Notes: The valuation organization selected the bond quotation systems (Reuteurs/Bloomberg/VNBF...) for reference;</p>	
85	<p>Clause 3 Article 58 Profit may be distributed in cash or in Fund Units. Profit distribution of the</p>	<p>Profit may be distributed in cash or in Fund Units. Profit distribution of the Fund shall be carried out based</p>	<p>Pursuant to Clause 2</p>

	Fund shall be carried out based on the proposal of the Fund Management Company and must be approved in advance by the General Meeting of Investors or by the Fund Representative Board (if the most recent General Meeting of Investors has authorized the Fund Representative Board to decide in accordance with the Fund Charter)	on the proposal of the Fund Management Company and must be approved in advance by the General Meeting of Investors or by the Fund Representative Board (if the most recent General Meeting of Investors has authorized the Fund Representative Board to decide in accordance with the Fund Charter)	Article 28 of Circular 136
86	Point e Clause 1 Article 59 e) The earliest effective time of an increased new service fee level is 3060 days from the date on which the Fund Management Company announces the new service fee level on the company's website.	Point e Clause 1 Article 59 e) The earliest effective time of an increased new service fee level is 60 days from the date on which the Fund Management Company announces the new service fee level on the company's website.	Pursuant to Clause 3 Article 21 of Circular 136
87	Point e Clause 2 Article 59 e) The earliest effective time of an increased new service fee level is 3060 days from the date on which the Fund Management Company announces the new service fee level on the company's website.	Point e Clause 2 Article 59 e) The earliest effective time of an increased new service fee level is 60 days from the date on which the Fund Management Company announces the new service fee level on the company's website.	
88	Point e Clause 3 Article 59 e) The earliest effective time of an increased new service fee level is 3060 days from the date on which the Fund Management Company announces the new service fee level on the company's website.	Point e Clause 3 Article 59 e) The earliest effective time of an increased new service fee level is 60 days from the date on which the Fund Management Company announces the new service fee level on the company's website.	
89	Clause 2 Article 69 Upon establishment of the Fund, the Fund Charter was adopted by written acceptance when Investors purchased Fund Certificates during the IPO period. At that time, the Fund Charter took effect from the date on which the State Securities Commission granted the Fund establishment registration certificate to the Fund. After the Fund is officially established and operational, any amendment or supplementation to the Fund Charter, after being approved by the General Meeting of Investors in accordance with Article 69 of this Charter, shall be reported to the State Securities Commission in accordance with regulations.	Clause 2 Article 69 This Charter takes effect from the date on which the State Securities Commission grants the Fund establishment registration certificate to the Fund.	Adjusted to reflect actual circumstances

Respectfully submitted to the General Meeting of Investors for approval.

Sincerely,

**MIRAE ASSET (VIETNAM) FUND
MANAGEMENT COMPANY LIMITED**



SOH JIN WOOK
General Director

